



### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa	PLO1
G2	Có khả năng vận dụng kiến thức môn học bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy, các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế	PLO1
G3	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và các môn khoa học pháp lý	PLO1
G4	Hình thành, phát triển thế giới quan và phương pháp luận khoa học, phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập luận, thuyết trình, nói trước công chúng	PLO9,10,11
G5	Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, từ đó có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, rèn luyện và thực hiện vai trò xung kích của tuổi trẻ, đấu tranh chống những quan điểm sai trái	PLO12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Giải thích được các khái niệm, nội dung cơ bản của môn học
CLO 2	Phân biệt được các khái niệm, phạm trù, quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy
CLO 3	Xây dựng thế giới quan và phương pháp nhận thức khoa học, cách mạng, đúng đắn cho người học
CLO 4	Giải thích được sự vận động và phát triển của xã hội loài người qua các giai đoạn lịch sử
CLO 5	Có khả năng nhìn nhận xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng
CLO 6	Có khả năng tư duy logic, liên kết được các nội dung môn học với nhau và môn học với các môn học khác
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và các hội thi

CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế chính trị để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.
CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	L								L	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	M
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								H	M	H	H
CLO8	H								H	M	H	H
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 5.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 5: Làm bài tập TN số 1	40%	R1	CLO 1,2,3	Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.2. Tuần 1-8: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.3. Tuần 7: Làm bài tập TN số 2	40%	R3	CLO 6,9	Bài tập về nhà
A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	01 Bài kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	Kiểm tra trắc nghiệm
		Bài tập lớn: Bài tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	GV giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

## 6.2. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của học phần. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (10 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương mở đầu. Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CNML						
1	A. Các nội dung chính	2/0/0		CLO1			



	giảng dạy trên lớp						
	1. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin 2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin		- Trình bày khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin: người sáng lập, phát triển học thuyết, hoàn cảnh ra đời, phát triển, các tiền đề hình thành và phát triển và các bộ phận lý luận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. - Xác định đối tượng, phạm vi, yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/2/0		CLO3			
	1. Cuộc đời sự nghiệp của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin 2. Vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với Việt Nam		- Tìm hiểu về cuộc đời sự nghiệp của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin - Tìm hiểu về con đường du nhập, ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với Việt Nam	-	- Tự học - Học nhóm - Đọc sách giáo khoa từ trang 2-22	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1, 2			

	<p>1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề cơ bản của triết học;</li> <li>- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về vận động của vật chất;</li> <li>- Nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức;</li> <li>- Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức và ý nghĩa trong nhận thức và thực tiễn.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu Power Point</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 1</li> <li>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	<p>1.1. Những quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức</p> <p>1.2. Ý nghĩa định nghĩa vật chất của Lênin</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phân biệt được quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức</li> <li>- Vai trò của định nghĩa vật chất của Lênin đối với sự phát triển của khoa học và nhận thức của nhân loại</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> <li>- Đọc sách giáo khoa từ trang 23-42</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> <li>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a></li> </ul>	
	Chương 2: Phép biện chứng duy vật						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2,3			A1.1
	<p>2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phân tích nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển;</li> <li>- Trình bày, phân tích các cặp trừ cơ bản của phép biện chứng duy vật: cái riêng, cái chung và</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu Power Point</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</li> <li>- Làm bài tập số 2</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	<p>2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p>		<p>cái đơn nhất, nguyên nhân và kết quả, tất nhiên và ngẫu nhiên, nội dung và hình thức, khả năng và hiện thực, bản chất và hiện tượng</p> <p>- Trình bày, phân tích nội dung các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật: Quy luật chuyển từ những thay đổi dần dần về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại, quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập và quy luật phủ định của phủ định.</p> <p>- Trình bày những vấn đề liên quan đến nhận thức và hoạt động thực tiễn: thực tiễn, con đường biện chứng của quá trình nhận thức, chân lý, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.</p> <p>- Xác định sự dụng trong nhận thức và thực tiễn.</p>		<p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>		
	<p>B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</p>	<p>20/0/0</p>		<p>CLO3</p>			
	<p>2.1. Vận dụng nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển</p> <p>2.2. Vận dụng những quy luật cơ bản của</p>		<p>- Vận dụng 02 nguyên lý và 03 quy luật giải thích con đường tất yếu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<p>- Tự học</p> <p>- Học nhóm</p> <p>Đọc sách giáo khoa từ trang 43-86</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a></p>	

	phép biện chứng duy vật						
	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	12/0/0		CLO1 , CLO3			
	<p>3.1. Sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>3.6. Quan niệm của chủ nghĩa</p>		<p>- Trình bày, phân tích khái niệm và kết cấu của phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, hình thái kinh tế - xã hội; các quy luật cơ bản nhất của sự vận động và phát triển của xã hội loài người và sự vận dụng quy luật trong cách mạng.</p> <p>- Trình bày, phân tích các đặc trưng cơ bản của giai cấp, nguồn gốc giai cấp, nguyên nhân, khái niệm đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội, khái niệm và kết cấu của tồn tại xã hội, ý thức xã hội; mối quan hệ của tồn tại xã hội và ý thức xã hội.</p> <p>- Trình bày, phân tích khái niệm con người và bản chất con người, niệm quần chúng nhân dân, cá nhân kiệt xuất và vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong cách mạng xã hội</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 3</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Làm bài tập TN số 1</p>	

	duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	12/12/0		CLO5			
	3.1. Vận dụng những nội dung trong chương để giải thích con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam		- Phân tích vai trò của quần chúng nhân dân Việt Nam và lãnh tụ hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám 1945 - Phân tích tính quy luật tất yếu của con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam		- Tự học - Học nhóm Đọc sách giáo khoa từ trang 87-118	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	<b>Chương 4. Học thuyết giá trị</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A3
	4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 4.2. Hàng hóa 4.3. Tiền tệ 4.4. Quy luật giá trị		- Trình bày, phân tích khái niệm và các đặc trưng của sản xuất hàng hoá, điều kiện ra đời và tồn tại của sản xuất hàng hoá, hai thuộc tính của hàng hoá. - Trình bày, phân tích 4 hình thái giá trị và 5 chức năng của tiền, nội dung và tác động của quy luật giá trị.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 3	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	4.1. Hàng hóa, tiền tệ ở Việt Nam 4.2. Sự hoạt động của quy		- Phân tích, chứng minh về tính tất yếu của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	-	- Tự học - Học nhóm	- - Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - - Nghiên cứu các câu	

	luật giá trị ở Việt Nam		- Tìm hiểu 01 loại thị trường liên quan đến chuyên ngành đang học		- Đọc sách giáo khoa từ trang 119-137	hỏi trắc nghiệm tại: www.wattppad.com	
	<b>Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO8			A1.2
	<p>5.1. Sự chuyển hóa tiền thành tư bản</p> <p>5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản</p> <p>5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - Tích lũy tư bản</p> <p>5.5. Quá trình lưu thông tư bản và giá trị thặng dư</p> <p>5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư</p>		<p>- Trình bày, phân tích công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của nó, điều kiện biến sức lao động thành hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá sức lao động, đặc điểm của quá trình sản xuất giá trị thặng dư.</p> <p>- Trình bày, phân tích các khái niệm: tư bản, tư bản bất biến, tư bản khả biến, khái niệm và công thức tính tỉ suất và khối lượng giá trị thặng dư.</p> <p>- Trình bày, phân tích nội dung, tác động của quy luật giá trị thặng dư, bản chất và hai hình thức cơ bản của tiền công, thực chất và động cơ của tích lũy tư bản, tích tụ tư bản và tập trung tư bản, tuần hoàn của tư bản, chu chuyển của tư bản, tư bản cố định và tư bản lưu động, chi phí sản xuất TBCN, lợi</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

			<p>nhuận, tỷ suất lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận bình quân, lợi nhuận bình quân, giá cả sản xuất.</p> <p>- Phân biệt được các hình thái tư bản và các hình thức của giá trị thặng dư</p>				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	5.1. Bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại		<p>- Hiện nay, giai cấp công nhân còn bị bóc lột về giá trị thặng dư hay không?</p> <p>- Trong xã hội hiện đại, giai cấp công nhân còn bị bóc lột giá trị thặng dư nữa hay không?</p>		<p>- Tự học</p> <p>- Học nhóm</p> <p>Đọc sách giáo khoa từ trang 138-174</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a></p>	
	Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/0/0		CLO6			A1.2.
	<p>6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>6.3. Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại</p> <p>6.4. Vai trò, hạn chế và xu</p>		<p>- Trình bày, phân tích những nguyên nhân cơ bản của sự chuyển biến từ CNTB tự do cạnh tranh sang CNTB độc quyền, đặc điểm kinh tế cơ bản của CNTB độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.</p> <p>- Trình bày, phân tích những nét mới trong sự phát triển</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 5</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	hướng vận động của chủ nghĩa tư bản		của CNTB, vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của CNTB				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/8/0		CLO9			
	6.1. Mối quan hệ giữa chủ nghĩa tư bản độc quyền và sự ra đời của hệ thống các quốc gia thuộc địa 6.2. Vai trò và hạn chế của chủ nghĩa tư bản hiện nay		- Phân tích vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản - So sánh bản chất của chủ nghĩa tư bản giai đoạn cạnh tranh tự do và chủ nghĩa tư bản độc quyền		- Tự học - Học nhóm Đọc sách giáo khoa từ trang 175-194	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1.3
	7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa		- Trình bày khái niệm giai cấp công nhân, nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và vai trò của Đảng Cộng sản. - Trình bày khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa, nguyên nhân, mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng XHCN. - Trình bày, phân tích xu hướng tất	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm - Làm bài tập TN số 2	



			yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế - xã hội CSCN, các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội CSCN.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO5			
	7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam 7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam		- Phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay - Phân tích đặc điểm của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay	-	- Tự học - Học nhóm - Đọc sách giáo khoa từ trang 195-228	- - Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	Chương 8: Những vấn đề chính trị xã hội có tính quy luật trong cách mạng xã hội chủ nghĩa						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO5			A2
	8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa 8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo		- Trình bày, phân tích những nội dung cơ bản về nhà nước XHCN và xây dựng nhà nước XHCN, tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ XHCN, nền văn hoá XHCN. - Trình bày, phân tích khái niệm dân tộc và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm	

			- Trình bày, phân tích quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề tôn giáo và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO4			
	8.1. Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay 8.2. Văn hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 8.3. Vấn đề dân chủ, dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay		- Trình bày, phân tích đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay - Phân tích đặc điểm của nền văn hóa XHCN ở Việt Nam hiện nay - Phân tích những chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo		- Tự học - Học nhóm Đọc sách giáo khoa từ trang 229-257	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: <a href="http://www.wattpad.com">www.wattpad.com</a>	
	Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO5			
	9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực 9.2. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội		- Làm rõ ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga và sự ra đời của mô hình CNXH hiện thực đầu tiên trên thế giới. - Trình bày quát những thành tựu của mô hình CNXH hiện thực, nguyên nhân sụp	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	

			đồ của mô hình CNXH Xô Viết. - Trình bày, phân tích các luận điểm mácxít về triển vọng của CNXH.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO10			
	9.1. Sự khoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông âu và Liên xô		- Phân tích tìm hiểu tại sao chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Đông âu và Liên xô mà Việt Nam vẫn kiên định đi lên xây dựng CNXH	-	- Tự học - Học nhóm - Đọc sách giáo khoa từ trang 258-273	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4			A4

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2011	GT
Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	Thời đại	2012	TLTK
Giáo trình Triết học Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2008	TLTK
Giáo trình Kinh tế chính trị	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	<a href="http://chungta.com">chungta.com</a>	07/2018
2	Chủ nghĩa Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	<a href="http://dangcongsan.vn">dangcongsan.vn</a>	07/2018

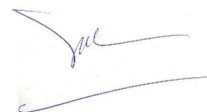
## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

*Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018*

**P. Trưởng khoa**



**ThS. Lê Thị Hiền**



G1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;	PLO1
G2	Hiểu được những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống và học tập.	PLO1,9,10,11
G4	Nâng cao nhận thức, thái độ lòng yêu nước của sinh viên cũng như nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam.	PLO12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được khái niệm, cơ sở hình thành và các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.
CLO 2	Giải thích được nội dung thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa; nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc; nêu được quan điểm vận dụng của đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. Phân tích được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.
CLO 3	Giải thích được tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về mục tiêu và động lực, về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan điểm vận dụng của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH vào công cuộc đổi mới hiện nay.
CLO 4	Giải thích cụ thể về sự ra đời và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam, thế nào là đảng cầm quyền cũng như các nguyên tắc xây dựng đảng trong sạch vững mạnh.
CLO 5	Nhận thức được vai trò chiến lược, điều kiện thực hiện và nguyên tắc hoạt động của khối đại đoàn kết dân tộc. nắm được cụ thể những lực lượng và các nguyên tắc về đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Liên hệ được thực tế về tinh thần đoàn kết của nhân dân ta hiện nay.
CLO 6	Giải thích cụ thể về nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hiểu rõ về bản chất của nhà nước ta và những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả.
CLO 7	Nhận thức được các quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới cũng như vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Phân tích được các

	nguyên tắc xây dựng đạo đức mới, có khả năng vận dụng, liên hệ bản thân trong thực tế về vai trò của đạo đức trong cuộc sống và công việc.
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	M	H
CLO2	L								L	L	M	H
CLO3	M								M	M	M	H
CLO4	M								M	M	M	H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								M	H	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: thảo luận nhóm	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 3: thảo luận nhóm	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 5: thảo luận nhóm	30%		CLO 5	

A2. Kỹ năng	10%	Tuần 1: thuyết trình Tuần 3: t/trình Tuần 5: t/trình		R2	CLO 1,3,5	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm bài kiểm tra trắc nghiệm		R1	CLO 1,2	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.0/0/0		CLO1			



	<p>1.1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.2. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3. Ý nghĩa của việc học tập môn học</p>		<p>- Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>- Nêu được đối tượng nghiên cứu; các phương pháp học tập môn học.</p> <p>- Nêu được ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3.0/0/0		CLO1			A1.1
	<p>2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.2. Quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p>		<p>- Phân tích được điều kiện lịch sử - xã hội trong nước và thời đại cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có ảnh hưởng tới quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>- Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất quyết định nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>- Phân tích được các giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO2			
	2.4. Đọc trước nội dung về nhiệm vụ, lực lượng, con đường và biện pháp thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc		<p>- Chỉ ra được nhiệm vụ, lực lượng, con đường, biện pháp chủ yếu</p>	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân						

	tộc và cách mạng giải phóng dân tộc						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2			
	3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc.		- Trình bày được vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh - Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Liên hệ được quan điểm vận dụng của đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. - Trình bày được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO2			
	3.3. Làm sáng tỏ thêm quan điểm của HCM khẳng định rằng cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.		- Trình bày được nội dung mang tính chủ động, sáng tạo của cách mạng vô sản ở thuộc địa			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ		- Trình bày được quan điểm của Hồ		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 3	

	<p>nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>4.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<p>Chí Minh về chủ nghĩa hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội</li> <li>- Nêu được nội dung về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan điểm của Hồ Chí Minh</li> <li>- Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới hiện nay.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A3
	<p>5.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những tiền đề ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam</li> <li>- Phân tích được vai trò của đảng đối với cách mạng Việt Nam.</li> <li>- Nêu được quan điểm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng đảng hiện nay.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời các câu hỏi ở trên lớp</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO4			
	5.3. Liên hệ thực tế về một nội dung xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ 1 nội dung trên 1 lĩnh vực cụ thể như về công tác cán bộ, về tinh gọn bộ máy...</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	

	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</li> <li>- Phân tích được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</li> <li>- Trình bày được mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo quan điểm của Hồ Chí Minh</li> <li>- Nêu quan điểm vận dụng của đảng về đại đoàn kết dân tộc và quốc tế.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 5</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO5			
	6.3. Nội dung các nguyên tắc và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất 6.4. Nội dung của các lực lượng đoàn kết quốc tế. 6.5. Nội dung của các nguyên tắc đoàn kết quốc tế.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được đầy đủ nội dung cơ bản của bài học.</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân						

7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO6			
	7.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ 7.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước.</li> <li>- Giải thích được quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân</li> <li>- Nêu được các quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ.</li> <li>- Phân tích được quan điểm về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả.</li> <li>- Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về xây dựng nhà nước ngang tầm với những nhiệm vụ của đất nước</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>	Phát biểu trả lời các câu hỏi trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO6			
	7.3. Tìm hiểu thêm về nội dung nhà nước của dân, do dân, vì dân trong những năm đầu TK 21.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số nội dung cụ thể gắn với thực tế về nhà nước của dân, do dân, vì dân</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	8.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được quan điểm con người là mục tiêu và động lực của cách mạng.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu trả lời các câu hỏi ở trên lớp</li> </ul>	

	8.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 8.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới		- Trình bày được những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam mới. - Trình bày được các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới. - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về đạo đức, nhân văn, văn hóa trong giai đoạn hiện nay.		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	8.4. Tìm hiểu và lấy được dẫn chứng về phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở địa phương.		- Lấy được dẫn chứng cụ thể.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1 ,2-7			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	PGS.TS. Phạm Ngọc Anh	Chính trị quốc gia	2017	GT
Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1	Hội đồng lý luận TW	Chính trị quốc gia	2011	TLTK
Cẩm Nang Học Tập Và Làm Theo Tư Tưởng, Đạo Đức, Phong Cách Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Thắng	Hồng Đức	2017	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<a href="https://www.tapchiconsan.org.vn">https://www.tapchiconsan.org.vn</a>	07/2018

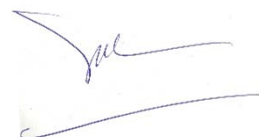
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<a href="https://www.ditichhochiminhphuchutich.gov.vn">https://www.ditichhochiminhphuchutich.gov.vn</a>	07/2018
---	----------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
P. Trưởng khoa



**ThS. Lê Thị Hiền**





### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Khái niệm về môn học Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Những hiểu biết cụ thể về hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng, đề từ đó sinh viên giải thích được vì sao Đảng ra đời năm 1930 và gắn liền với công lao to lớn của Hồ Chí Minh.	PLO 1
G2	Khả năng giải thích được chủ trương chỉ đạo của đảng trong giai đoạn 1936-1945, đặc biệt trong Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám năm 1945.	PLO 1
G3	Khả năng giải thích được chủ trương, sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Bác Hồ đưa nước ta thoát ra khỏi tình thế ngàn cân treo sợi tóc sau cách mạng tháng Tám. Giúp sinh viên có thêm cơ sở, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong giai đoạn hiện nay.	PLO 1
G4	Trình bày được các quan điểm của Đảng về thực hiện đường lối công nghiệp hóa và phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; về đổi mới hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới.	PLO 1,9-12
G5	Khả năng giải thích được quan điểm chỉ đạo và chủ trương xây dựng và phát triển văn hóa; giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng thời kỳ đổi mới.	PLO 1, 9-12
G6	Trình bày được sự hình thành và phát triển đường lối đối ngoại của Đảng qua các giai đoạn, đặc biệt thời kỳ đổi mới đến nay.	PLO1

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích rõ điều kiện lịch sử trong nước và quốc tế tác động tới Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, công lao của Nguyễn Ái Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của Đảng, điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc về quy luật thành lập Đảng ở Việt Nam.
CLO 2	Giải thích được nội dung của cương lĩnh chính trị và luận cương chính trị, sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị giai đoạn 1936-1941 là đúng đắn, sáng tạo, sự lãnh đạo tài tình của Đảng về khả năng dự đoán và chớp thời cơ trong Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám.
CLO 3	Phân tích được khó khăn và thuận lợi của nước ta sau cách mạng tháng Tám; chủ trương phát động toàn quốc kháng chiến của Đảng năm 1946.
CLO 4	Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; đường lối xây dựng chế độ dân chủ nhân dân ở miền Bắc từ năm 1960.

CLO 5	Giải thích được những hạn chế về chủ trương của Đảng về công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới, mục tiêu, quan điểm và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ đổi mới.
CLO 6	Giải thích được những đặc điểm của cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp; quá trình đổi mới tư duy của Đảng về đổi mới sang cơ chế kinh tế thị trường.
CLO 7	Giải thích được nội dung chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới, cơ sở hình thành và quá trình đổi mới tư duy của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới.
CLO 8	Trình bày được nội dung cơ bản đường lối xây dựng văn hóa thời kỳ trước đổi mới và thời kỳ từ khi đổi mới đến nay, quá trình nhận thức và chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước và sau đổi mới đến nay.
CLO 9	Phân tích được chủ trương đối ngoại của Đảng, kết quả, hạn chế, nguyên nhân thời kỳ trước đổi mới, sự hình thành và phát triển đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới, nhất là hiểu rõ về chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới.

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L
CLO3	M								M	M	M	M
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								M	M	M	H
CLO8	H								M	M	M	H
CLO9	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

## 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Làm bài tập nhóm số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 2: Làm bài tập số 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 3: Làm bài tập số 3	20%		CLO 3	
		A1.4. Tuần 4: làm bài tập số 4	20%		CLO4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 6, 7, 8, 9: Khả năng làm việc nhóm, phân công nhóm, viết bài tự luận.		R2	CLO 3	- GV tổ chức cho SV tham gia hoạt động ngoại khóa.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm bài theo nhóm		R1	CLO 1,2,3,4,5,6,7,8	- GV giao đề tài cho SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Chương mở đầu. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.0/0/0		CLO1			
	1.1.Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1.2.Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học		- Trình bày được khái niệm môn học - Giải thích được đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu - Vận dụng được các phương pháp trong nghiên cứu và học tập		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 1: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO1			A1.1
	2.1.Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam 2.2. Hội nghị thành lập đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng		- Làm rõ được những yếu tố đã góp phần để lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp thu được chủ nghĩa Mác- Lê nin tìm ra con đường cách mạng đúng đắn. - Trình bày được quá trình chuẩn bị của Nguyễn Ái Quốc về		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

			<p>chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của đảng.</p> <p>- Giải thích được sự cần thiết phải thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất.</p> <p>- Trình bày được nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng.</p>		- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/4/0		CLO1			
	2.3. Tìm hiểu thêm về sự phát triển của phong trào cách mạng 1928-1929.		- Giải thích được vì sao phải hợp nhất 3 tổ chức cộng sản làm một Đảng duy nhất.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO2			A1.2
	<p>3.1. Chủ trương đấu tranh từ 1930-1939</p> <p>3.2. Chủ trương đấu tranh từ 1939 - 1945</p>		<p>- Giải thích được điểm khác nhau giữa nội dung Cương lĩnh chính trị 2/1930 và Luận cương chính trị 10/1930</p> <p>- Giải thích được sự tác động của hoàn cảnh lịch sử tới sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của đảng.</p> <p>- Trình bày được diễn biến Tổng khởi nghĩa trong cách mạng tháng Tám</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Làm bài tập số 2	Thảo luận nhóm
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/4/0		CLO2			
	3.3. Bài học kinh nghiệm		- Trình bày được những bài học kinh nghiệm trong cách mạng tháng Tám			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

			- Giải thích được bài học nào là quan trọng và quyết định nhất.				
	<b>Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			
	4.1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 4.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước		- Trình bày được hoàn cảnh lịch sử sau năm 1945 - Giải thích được sách lược của đảng trong việc đối phó với kẻ thù giai đoạn 1945-1946 - Nêu được nội dung Chính cương của Đảng lao động Việt Nam - Trình bày được nội dung của Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 15 (1959), lần thứ 11 và 12 (1965)		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/10/0		CLO3			
	Tìm hiểu về hai Hiệp định Gioneeve (1954) và Pari (1973)		- Nêu được những điểm hạn chế của hai hiệp định (đối với nước ta)			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.4
	5.1. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới		- Trình bày được chủ trương và nội dung đường lối công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

	5.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới.		- Phân tích được mục tiêu, quan điểm và định hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa trong thời kỳ đổi mới		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/5/0		CLO4			
	5.3. Tìm hiểu thêm về thành tựu công nghiệp hóa- hiện đại hóa		- Nêu được hiệu quả của quá trình áp dụng khoa học và công nghệ trên một số lĩnh vực cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.2
	6.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường 6.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta		- Trình bày được quá trình đổi mới nhận thức của đảng về kinh tế thị trường. - Trình bày được mục tiêu, quan điểm và phương hướng nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	<b>Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3
	7.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính		- Trình bày được đường lối xây dựng		- Thuyết trình, giảng giải		

	trị thời kỳ trước đổi mới (1975-1986) 7.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới		<p>hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được nội dung chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới</li> <li>- Phân tích được cơ sở hình thành và quá trình đổi mới tư duy của đảng về xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới.</li> <li>- Phân tích được mục tiêu, quan điểm, chủ trương của đảng về xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 7: Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa; giải quyết các vấn đề xã hội						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	<p>8.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa</p> <p>8.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được quá trình hình thành và nội dung đường lối xây dựng văn hóa thời kỳ trước đổi mới</li> <li>- Giải thích được quan điểm chỉ đạo và chủ trương xây dựng và phát triển nền văn hóa</li> <li>- Giải thích được quá trình nhận thức và chủ trương của đảng về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước đổi mới</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>		



	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/5/0		CLO5			
	8.3. Tìm hiểu vấn đề xã hội được sinh viên quan tâm		- Trình bày được các vấn đề xã hội chủ yếu, nổi bật hiện nay			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 8: Đường lối đối ngoại</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO6			
	9.1. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975-1985) 9.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế thời kỳ đổi mới		- Phân tích được chủ trương đối ngoại của đảng, kết quả, hạn chế, nguyên nhân thời kỳ trước đổi mới - Trình bày được sự hình thành đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới - Giải thích được sự phát triển tư duy, nhận thức của đảng về một số chủ trương chủ động hội nhập quốc tế - Trình bày được thành tựu, ý nghĩa, nguyên nhân của quá trình thực hiện đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/05/0		CLO6			
	9.3. Tìm hiểu thêm những thành tựu của nước ta hiện nay trên lĩnh vực ngoại giao về kinh tế		- Trình bày được các thành tựu cụ thể.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4,5,6,7,8			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2017	GT
Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Hội đồng lý luận TW	Chính trị quốc gia	2008	TLTK
Tìm hiểu đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	Nguyễn Thanh	Thời đại	2012	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đường lối CM ĐCSVN	<a href="https://www.tapchicongsan.org.vn">https://www.tapchicongsan.org.vn</a>	2010
2	Đường lối CM ĐCSVN	<a href="https://www.cpv.org.vn">https://www.cpv.org.vn</a>	2015

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**P. Trưởng khoa**



**ThS. Lê Thị Hiền**



G1	Hiểu kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực pháp Luật đại cương, nắm được sự ra đời, hình thức của nhà nước và pháp luật	PLO1
G2	Nắm vững quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật xã hội chủ nghĩa. Nắm được cơ cấu của Bộ máy nhà nước ta, các chế định trong luật Hiến pháp 2013	PLO1
G3	Hiểu được vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý đặc biệt là nắm vững cấu thành của vi phạm pháp luật, chế định luật hành chính và các hành vi tham nhũng,	PLO1,9-12
G4	Nắm được một số chế định của các ngành luật cơ bản như luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật lao động...	PLO1,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Trình bày được nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước và pháp luật
CLO 2	Trình bày được các kiểu nhà nước trong lịch sử.
CLO 3	Phân tích được các hình thức của pháp luật
CLO 4	Áp dụng được văn bản quy phạm pháp luật và thẩm quyền ban hành các loại văn bản quy phạm pháp luật
CLO 5	Giải thích được vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
CLO 6	Trình bày được cơ cấu của bộ máy nhà nước ta, nguyên tắc hoạt động của bộ máy nhà nước
CLO 7	Giải thích được tội phạm và các biện pháp chế tài của bộ luật hình sự và các chế định của bộ luật tố tụng hình sự
CLO 8	Trình bày được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong chế định của Bộ luật dân sự và tố tụng dân sự
CLO 9	Giải thích được những quy định chung của Bộ luật lao động
CLO 10	Phân tích được các loại hình doanh nghiệp hiện nay theo quy định của pháp luật.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	L								L	L	L	M
CLO3	M								L	L	L	M
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								H	M	M	H
CLO8	H								H	H	M	H
CLO9	H								H	H	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tự luận nhỏ 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 4: bài tự luận nhỏ 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 6: bài tự luận nhỏ 3	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 7: Quan hệ và xử sự theo pháp luật		R2	CLO 4,5	- GV cho SV giao lưu các nội dung xoay quanh chế định quan hệ pháp luật
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên làm đề mở		R1	CLO 1, 2, 3, 4	- GV ghi đề lên bảng để sinh viên tự làm trên giấy

A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	
-------------------------------	-----	-------------------------------------------------------	--	--	-----------------------------	--

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tu ần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá  (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3.0/0/ 0		CLO1			
	1.1. Nguồn gốc nhà nước, bản chất, đặc trung, chức năng của nhà nước 1.2. Các kiểu nhà nước 1.3. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt nam		- Trình bày sự ra đời và phát triển của nhà nước - Nêu khái niệm về nhà nước - Các kiểu nhà nước - Bộ máy của nhà nước CHXHCN Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	1.4. Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước 1.5. Tìm hiểu bản chất, chức năng của nhà nước		- Nhà nước ra đời do những nguyên nhân nào - Các kiểu nhà nước trong lịch sử.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

2	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về pháp luật						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	2.1. Nguồn gốc, bản chất của pháp luật và bản chất của pháp luật XHCN 2.2. Thuộc tính của pháp luật 2.3. Chức năng của pháp luật 2.4. Vai trò của pháp luật		- Trình bày được sự ra đời và phát triển của pháp luật - Giải thích được bản chất, chức năng, vai trò của pháp luật - Liên hệ được với thực tiễn của xã hội.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	2.1. Nghiên cứu nắm được nguồn gốc, sự ra đời của pháp luật, vai trò của PL.		- Trình bày chức năng, vai trò của pháp luật đối với đời sống XH			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	Chương 3: Quy phạm pháp luật, văn bản QPPL, quan hệ pháp luật						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Quy phạm pháp luật 3.2. Văn bản quy phạm pháp luật 3.3. Quan hệ pháp luật XHCN		- Trình bày được cấu trúc của quy phạm pháp luật. - Thẩm quyền ban hành các loại văn bản - Nêu được cấu trúc của quan hệ pháp luật XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	3.1. Thẩm quyền ban hành các loại văn bản QPPL		- Phân biệt được QHXX và QHPL trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

4	Chương 4: Vi phạm pháp luật & trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			
	4.1. Vi phạm pháp luật 4.2. Trách nhiệm pháp lý. 4.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa		- Trình bày Khái niệm vi phạm pháp luật, các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN. - Biện pháp tăng cường pháp chế XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	- Nghiên cứu các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật		- Trình bày được cấu thành vi phạm pháp luật			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	Chương 5: Luật nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A3
	5.1. Khái niệm luật nhà nước 5.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013.		- Trình bày được khái niệm luật nhà nước - Giải thích được chế định chính trị, kinh tế xã hội và quyền công dân - Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, nguyên tắc hoạt động của BM		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	5.3. Các chế định cơ bản của Hiến pháp 2013		- Các chế định về bộ máy nhà nước ta theo HP 2013			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	



6	Chương 6: Luật hành chính việt nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A1.2
	6.1. Khái niệm luật hành chính 6.2. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính 6.3. Cán bộ công chức 6.4. Viên chức 6.5. Tổ tụng hành chính 6.6. Phòng, chống tham nhũng 6.7. Kiểm tra giữa kỳ		- Trình bày được khái niệm về luật hành chính - Giải thích được các cấp hành chính trong BMNN - Trình bày được quan hệ hành chính - Nắm được khái niệm cán bộ, viên chức, công chức - Giải thích được tổ tụng hành chính - Trình bày được các hành vi tham nhũng, biện pháp phòng, chống - Nắm và trả lời được nội dung		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	6.7. Hiểu được các quan hệ hành chính thường gặp		- Xây dựng được ý thức chấp hành pháp luật HC			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
7	Chương 7: Luật hình sự và tổ tụng hình sự						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.2.
	7.1. Luật hình sự 7.2. Luật tổ tụng hình sự		- Trình bày được khái niệm luật hình sự - Nắm được khái niệm tội phạm - Nêu được hệ thống các hình phạt - Hiểu được các cơ quan tiến hành tố tụng - Các giai đoạn tiến hành tố tụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	7.3. Nắm được tội phạm và chế định hình phạt trong BLHS		- Trình bày được tội phạm và chế định hình phạt trong BLHS			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	Chương 8: Luật dân sự và tố tụng dân sự						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO5			A1.3
	8.1. Luật dân sự 8.2. Luật tố tụng dân sự Kiểm tra giữa kỳ		- Nắm được khái niệm về luật dân sự - Nắm được một số chế định dân sự. - Thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân các cấp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/0/0		CLO4			
	8.3. Tìm hiểu một số chế định cơ bản của luật dân sự		- Hiểu được một số chế định cơ bản của luật dân sự			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
9	Chương 9: Luật lao động						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5			A2
	9.1. Những quy định chung 9.2. Hợp đồng lao động 9.3. Tiền lương 9.4. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 9.5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất 9.6. Bảo hiểm xã hội		- Trình bày được chính sách chung của nhà nước về lao động - Giải thích được Hợp đồng lao động - Phân tích được chế độ tiền lương - Nắm được thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	

			- Nắm được chính sách bảo hiểm xã hội của nhà nước ta				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	9.7. Nắm vững quy định chung của nhà nước về luật lao động		- Trình bày được quy định của nhà nước về luật lao động			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
10	<b>Chương 10: Luật kinh doanh</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	10.1. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp 10.2 Pháp luật về phá sản doanh nghiệp 10.3 Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 10.4 Pháp luật thương mại 10.5 Luật cạnh tranh		- Nêu được các loại hình doanh nghiệp - Thủ tục và các bước phá sản doanh nghiệp - Trình bày được phương thức giải quyết tranh chấp trong KD-TM - Nắm được các hoạt động thương mại và hành vi thương mại		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	10.6. Đọc, nghiên cứu kỹ các ngành luật thầy đã giới thiệu trên lớp		- Trình bày được các loại hình doanh nghiệp trong kinh doanh và phương thức giải quyết tranh chấp TM			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	Chính trị quốc gia	2018	GT
Lý luận Nhà nước và pháp luật	Lê Minh Tâm	Công an nhân dân	2008	TLTK
Pháp luật Đại cương	Vũ Thế Hoài, Nguyễn Thị Hương	Thời đại	2011	TLTK

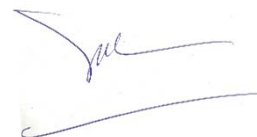
### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**P. Trưởng khoa**



**ThS. Lê Thị Hiền**



(Goals)		
G1	Kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học	PLO1,9-12
G2	Khả năng lập kế hoạch nghiên cứu, xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu	PLO1,9-12
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp thu thập và xử lý số liệu	PLO1, 9-12
G4	Kỹ năng thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh tế	PLO1,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc điểm, phân loại khoa học.
CLO 2	Biết nghiên cứu khoa học theo trình tự logic và có khả năng kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu
CLO 3	Có khả năng lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài trên cơ sở lựa chọn sự kiện khoa học
CLO 4	Biết các bước trong quá trình xây dựng luận điểm khoa học: phát hiện vấn đề nghiên cứu, đặt giả thuyết nghiên cứu.
CLO 5	Biết sử dụng các phương pháp tìm kiếm chứng minh và sử dụng luận cứ.
CLO 6	Biết nhận dạng các phương pháp thu thập thông tin
CLO 7	Biết cách đặt câu hỏi phỏng vấn và phân loại các dạng phỏng vấn khác nhau
CLO 8	Chọn mẫu và lập được bảng hỏi điều tra
CLO 9	Biết chọn phương pháp xử lý thông tin
CLO 10	Biết cách trình bày một đề tài, một bài báo khoa học

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)
------------------------	--------------------------------------

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M								L	M	L	M
CLO2	M								M	M	M	M
CLO3	H								H	H	H	L
CLO4	H								H	M	M	H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								H	M	M	H
CLO7	H								H	M	M	H
CLO8	H								M	M	M	H
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 2	50%		CLO 2,3	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 4	50%		CLO 7,8	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 4: Khả năng phỏng vấn thu thập thông tin		R2	CLO 6,7	- GV cho SV thử nghiệm khả năng phỏng vấn chuyên sâu
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên hoàn thành đề cương chi tiết một nghiên cứu khoa học		R1	CLO 3,4,5,10	- GV giao đề tài cho từng SV sau khi SV lựa chọn được vấn đề nghiên cứu
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Cuối kì: Báo cáo nghiên cứu khoa học			CLO 1,3,4,8,10	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Khoa học</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm khoa học 1.2. Phân loại khoa học 1.3. Các giai đoạn phát triển của tri thức KH 1.4. Lý thuyết khoa học 1.5. Tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học		- Trình bày được khái niệm khoa học - Trình bày cách phân loại khoa học theo phương pháp hình thành và phân loại theo đối tượng nghiên cứu khoa học - Nhận biết các giai đoạn của phát triển tri thức khoa học - Trình bày được 5 tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	1.5. Tìm hiểu về ý nghĩa của Khoa học 1.6. Phân biệt phẩm chất, năng lực của người nghiên cứu và của người sinh viên		- Trình bày được ý nghĩa và tầm quan trọng của Khoa học - Phân biệt được phẩm chất, năng lực của người nghiên cứu và người sinh viên		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	



	Chương 2: Đại cương về nghiên cứu khoa học						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			
	<p>2.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học</p> <p>2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học</p> <p>2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt 5 đặc điểm của nghiên cứu khoa học: tính mới, tính tin cậy, tính thông tin, tính khách quan, tính rủi ro, tính kế thừa và tính cá nhân</li> <li>- Biết phân loại theo chức năng nghiên cứu; phân loại theo các giai đoạn của nghiên cứu và theo phương pháp thu thập thông tin;</li> <li>- Biết so sánh phát hiện, phát minh, sáng chế.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 2</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	<p>2.5. Xác định phạm vi và các lĩnh vực nghiên cứu khoa học.</p> <p>2.6. Tìm hiểu ý nghĩa của nghiên cứu khoa học trong học tập và nghiên cứu của sinh viên</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng và xác định được phạm vi nghiên cứu theo các đề tài.</li> <li>- Trình bày được ý nghĩa của nghiên cứu khoa học trong sinh viên.</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Trình tự Logic của nghiên cứu khoa học						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Khái niệm chung</p> <p>3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài</p> <p>3.3. Xây dựng luận điểm khoa học</p> <p>3.4. Chứng minh luận điểm Khoa học</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu</li> <li>- Biết lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài trên cơ sở lựa chọn sự kiện khoa học.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 3</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	-

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đặt giả thuyết nghiên cứu.</li> <li>- Phân biệt luận cứ lý thuyết và luận cứ thực tiễn, biết sử dụng các phương pháp tìm kiếm, chứng minh và sử dụng luận cứ</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	3.5. Xác định 1 tên đề tài thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Xác định giả thuyết nghiên cứu		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tên đề tài tự đặt, xác định các giả thuyết nghiên cứu.</li> </ul>	-	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
Chương 4: Thu thập và xử lý thông tin							
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5,6,7,8,9			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>4.1. Khái niệm</li> <li>4.2. Đại cương về thu thập thông tin</li> <li>4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu</li> <li>4.4. Phương pháp khảo sát thực địa</li> <li>4.5. Phỏng vấn</li> <li>4.6. Hội nghị khoa học</li> <li>4.7. Điều tra bằng bảng hỏi</li> <li>4.8. Phương pháp thực nghiệm</li> <li>4.9. Trắc nghiệm xã hội</li> <li>4.10. Phương pháp xử lý thông tin</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các phương pháp nghiên cứu tài liệu.</li> <li>- Biết phân tích các nguồn tài liệu.</li> <li>- Đặt được các câu hỏi phỏng vấn.</li> <li>- Lập được câu hỏi điều tra.</li> <li>- Phân tích các phương pháp xử lý thông tin.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 4</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	- Lập đề cương nghiên cứu		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đề cương nghiên cứu về kinh tế hoặc xã hội</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
Chương 5: Trình bày luận điểm khoa học							

5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			A3
	5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học 5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp 5.5 Thuyết trình khoa học 5.6. Ngôn ngữ khoa học 5.7. Trích dẫn khoa học	3	- Biết cách trình bày, viết bài báo khoa học - Phân biệt chuyên khảo khoa học và tác phẩm khoa học - Biết trình bày khóa luận tốt nghiệp - Biết cấu trúc của một thuyết trình khoa học: vấn đề thuyết trình, luận điểm thuyết trình, luận cứ của thuyết trình, phương pháp thuyết trình - Biết đặc điểm của ngôn ngữ khoa học, ngôn ngữ toán học, các loại sơ đồ, hình vẽ và ảnh - Biết công dụng, nguyên tắc, ý nghĩa của trích dẫn và cách ghi trích dẫn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	5.6. Sửa đề cương nghiên cứu		- Đề cương nghiên cứu thực hiện tuân tự các bước, chính xác			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Tổ chức thực hiện đề tài</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4,8,9,10			A1.2
	Bước 1. Lựa chọn đề tài Bước 2. Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu Bước 3. Tổ chức nhóm nghiên cứu Bước 4. Thu thập và xử lý thông tin		- Biết các bước tổ chức thực hiện đề tài - Biết lập đề cương nghiên cứu khoa học, chi tiết hóa mục tiêu thành cây mục tiêu - Các nhóm sinh viên thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	-

	Bước 5. Viết báo cáo tổng kết đề tài NCKH Bước 6. Đánh giá và nghiệm thu đề tài NCKH Bước 7. Công bố kết quả nghiên cứu		trên cơ sở tên đề tài mà giảng viên giao cho.		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3 ,4,5,6, 7,8,9			
	Hoàn thiện đề cương, xác định tài liệu tham khảo cho đề tài		- Xây dựng được đề cương hoàn thiện			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: Đạo đức khoa học</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO5 ,6,7			A1.2.
	7.1. Khái niệm 7.2. Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu 7.4. Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình 7.5. Trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu 7.6. Khoa học và các giá trị văn hóa 7.7. Kiểm soát xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn		- Biết khái niệm đạo đức khoa học và kỹ năng thực hiện các chuẩn mực đạo đức trong cộng đồng khoa học, góp phần giữ gìn và đề cao các chuẩn mực đạo đức trong hoạt động khoa học - Biết lựa chọn mục tiêu nghiên cứu, biết các khái niệm về các hệ lụy của nghiên cứu khoa học - Nhận biết các hành vi gian lận trong khoa học và hành vi ăn cắp trong khoa học - Nhận biết khía cạnh đạo đức của mục đích sử dụng kết quả nghiên cứu, phương pháp sử dụng kết quả nghiên cứu, khía cạnh đạo đức và tôn trọng quyền tác giả		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	Triển khai các bảng biểu, sơ đồ, phụ lục trong đề tài		Hoàn thiện đề cương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 8: Đánh giá nghiên cứu khoa học</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			A1.3
	8.1. Đại cương về đánh giá 8.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu 8.3. Đánh giá hiệu quả nghiên cứu		- Biết mục đích, đối tượng, phương pháp đánh giá, chủ thể đánh giá - Biết đánh giá kết quả nghiên cứu, đánh giá những thông tin chứa trong các loại vật mang khác nhau như các báo cáo khoa học, bản mô tả quy trình, công thức, vật mẫu...; Biết chọn các phương pháp tiếp cận đánh giá kết quả	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Điều chỉnh hoàn thiện đề cương		- Hoàn thiện đề cương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO3 4,5,6, 7,8,9			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Giáo dục	2016	GT

Phương pháp và Phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế	Nguyễn Thị Cảnh	Đại học Quốc gia TP.HCM	2004	TLTK
Phương Pháp Nghiên Cứu Khoa Học	Đông Thị Thanh Phương	Lao động xã hội	2010	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học	<a href="http://eureka.khoahoctre.com.vn/eureka/ng-promotion/marketing-basics">http://eureka.khoahoctre.com.vn/eureka/ng-promotion/marketing-basics</a>	07/2018
2	Tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến	<a href="http://www.vjol.info/index.php/index/about/">http://www.vjol.info/index.php/index/about/</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**

**TS. Nguyễn Tường Dũng**

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần: 081012</b>	<b>1.2 Tên học phần: KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH VÀ LÀM VIỆC NHÓM</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh: PRESENTATION SKILL &amp; TEAMWORK</b>
<b>1.5 Số tín chỉ</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian</b>	
Lý thuyết	15 tiết
Thực hành	15 tiết
Tự học	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần</b>	
Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Trần Hữu
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Tường Dũng
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần</b>	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

#### 2. Mô tả học phần:

Học phần Kỹ năng thuyết trình và Làm việc nhóm nhằm rèn luyện cho sinh viên 02 kỹ năng cơ bản là kỹ năng thuyết trình và kỹ năng làm việc nhóm.

Ở nội dung kỹ năng thuyết trình, sinh viên sẽ được trang bị đầy đủ kiến thức để có thể chuẩn bị tốt cho một buổi thuyết trình cũng như biết cách tiến hành thuyết trình. Sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức liên quan đến kỹ năng thuyết trình, có khả năng phân biệt được thuyết trình

với các hình thức trình bày khác; các bước chuẩn bị thuyết trình; cách thuyết trình một vấn đề trước người khác và xử lý các tình huống xảy ra trong khi thuyết trình.

Ở nội dung kỹ năng làm việc nhóm, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản để biết cách tổ chức và xây dựng một nhóm làm việc tốt nhất, phát huy tối đa hiệu quả khi làm việc nhóm; có thể tránh những sai lầm, thất bại khi làm việc nhóm.

### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Có kiến thức cơ bản về thuyết trình và làm việc nhóm	PLO1,10,11
G2	Có khả năng chuẩn bị tốt về mặt hình thức và nội dung một bài thuyết trình; khả năng tổ chức và làm việc nhóm hiệu quả.	PLO10,11
G3	Có kỹ năng thuyết trình một nội dung, vấn đề trước người khác tự tin và thuyết phục.	PLO10
G4	Có kỹ năng xử lý các tình huống xảy ra khi thuyết trình	PLO10
G5	Có kỹ năng làm việc trong một nhóm, phát huy được tối đa hiệu quả năng lực của nhóm và giải quyết được các vấn đề xảy ra khi làm việc nhóm.	PLO11,12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

#### Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm và vai trò quan trọng của kỹ năng thuyết trình trong học tập và cuộc sống.
CLO 2	Có khả năng chuẩn bị một bài thuyết trình hoàn chỉnh
CLO 3	Có khả năng thuyết trình một cách tự tin và hiệu quả và xử lý các vấn đề xảy ra trong khi thuyết trình
CLO 4	Giải thích được khái niệm nhóm và lợi ích của làm việc nhóm
CLO 5	Có khả năng xây dựng, phát triển nhóm và làm việc nhóm hiệu quả
CLO 6	Có khả năng lãnh đạo nhóm và có kỹ năng xử lý các vấn đề xảy ra trong hoạt động nhóm
CLO 7	Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình trong việc học các học phần khác và quá trình làm việc sau khi ra trường.

### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO



- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

**Bảng 5.1.** Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	M	M	M
CLO2	L								L	M	M	M
CLO3	M								M	H	M	H
CLO4	M								M	H	H	H
CLO5	H								M	H	H	H
CLO6	H								H	H	H	H
CLO7	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

**6. Đánh giá HP**

**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP**

**Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần**

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2 Làm việc nhóm đề chuẩn bị và thực hành thuyết trình cách mở đầu bài thuyết trình			CLO 1,2,3	- GV cho sinh viên thực hành cách mở đầu một bài thuyết trình theo chủ đề cho sẵn. - GV cho sinh viên thực hành thuyết trình phần nội dung về một chủ đề đã được cho sẵn.
		A1.2. Tuần 4 Làm việc nhóm đề chuẩn bị và thực hành thuyết trình phần mở đầu + nội dung			CLO 1,2,3	

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
		bài thuyết trình				
		A1.3. Tuần 5. Chuẩn bị và thực hành thuyết trình trọn vẹn một bài thuyết trình theo chủ đề đã cho.			CLO 1,2,3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5. Kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình			CLO 4,5,6,	- GV cho SV thực hành thuyết trình theo từng nhóm với các chủ đề đã được giao
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Thực hành thuyết trình: Mỗi nhóm sinh viên chuẩn bị nội dung và thuyết trình theo chủ đề đã được hướng dẫn			CLO 4,5,6,7	- GV giao đề tài thuyết trình cho SV và cho SV thuyết trình để đánh giá cả 2 kỹ năng.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận.			CLO 1,2,3,4,5,6	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với học phần

Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của học phần. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

### Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần theo tuần

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THUYẾT TRÌNH</b>						
1	<b>A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</b>	2.5/0 /0		CLO1			
	1.1.Khái niệm về thuyết trình 1.2.Lợi ích của thuyết trình 1.3.Thuyết trình và giao tiếp 1.4.Văn hóa và nghệ thuật thuyết trình		- Biết được khái niệm về thuyết trình - Biết được lợi ích của việc thuyết trình. Phân biệt thuyết trình và giao tiếp - Biết nghệ thuật thuyết trình trong văn hóa lời nói, văn hóa viết và văn hóa điện tử	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoin t - Phát biểu xây dựng bài	- Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và thảo luận	
	<b>B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</b>	10/0/ 0		CLO1, 2			
	1.5.Xem và tìm hiểu về các loại bài thuyết trình 1.6.Thuyết trình trong kinh doanh 1.7.Tìm hiểu về các yêu cầu để chuẩn bị thuyết trình		Biết cách thuyết trình các loại bài: - thuyết trình cung cấp thông tin - thuyết trình với mục đích thuyết phục - Thuyết trình trong các dịp đặc biệt (thuyết trình giới thiệu, thuyết trình trao thưởng, thuyết trình nhận thưởng) - Thuyết trình nhóm - Biết cách thuyết trình trong kinh	-	-	- Tìm hiểu tài liệu, chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
			doanh như: chào bán hàng, kế hoạch kinh doanh...				
2	<b>CHƯƠNG 2: CHUẨN BỊ THUYẾT TRÌNH</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1.Chọn chủ đề và xác định bài thuyết trình 2.2. Tìm hiểu thính giả 2.3. Thu thập thông tin cho bài thuyết trình 2.4. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 2.5. Các phương tiện hỗ trợ và công tác hậu cần 2.6. Chuẩn bị tâm lý và hình thức 2.7. Luyện tập thuyết trình		- Biết chọn chủ đề và các định mục đích chung, mục tiêu cụ thể - Biết thiết lập ý trọng tâm - Biết thu thập thông tin về thính giả: độ tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, trình độ. Phân tích thính giả, tâm lý thính giả, kiến thức của thính giả. Biết thích nghi với thính giả khi thuyết trình - Nắm vững cách thu thập thông tin cho bài thuyết trình: sách vở, thư viện, internet, kiến thức của tác giả - Biết sắp xếp, bố cục, lập dàn ý và viết bào thuyết trình	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoin t - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- - Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và thảo luận nhóm	
B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/ 0			CLO2, 3			

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	<p>2.8. Tìm hiểu về các chủ đề thuyết trình</p> <p>2.9. Tìm hiểu kỹ các yêu cầu để chuẩn bị bài thuyết trình</p> <p>2.10. Tìm hiểu về cách tiến hành thuyết trình</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu về chủ đề thuyết trình</li> <li>- Chuẩn bị nội dung đề thuyết trình</li> </ul>	-	-	- Xem lại nội dung của chương 2 và đọc chương 3 của giáo trình chính	
	<b>CHƯƠNG 3: TIẾN HÀNH THUYẾT TRÌNH</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Các bước tiến hành thuyết trình</p> <p>3.2. Các kỹ năng trong thuyết trình</p> <p>3.3. Thực hành</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết trình tự các bước thuyết trình: tạo mối quan hệ, ấn tượng với thính giả, biết lựa chọn trang phục, sử dụng ngôn ngữ cơ thể để thuyết trình hiệu quả.</li> <li>- Trình bày phần thuyết trình theo trình tự: phần mở, phần thân, phần kết.</li> <li>- Biết sử dụng 4 phương pháp trình bày cơ bản: đọc từ bản thảo, đọc thuộc lòng, nói tùy hứng và nói ứng biến.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Thực hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và thực hành</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/5		CLO3, 4			

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	3.4. Chuẩn bị nội dung thuyết trình về 1 đề tài được GV giao. 3.5. Tập luyện cách thuyết trình tự tin, thuyết phục.		- Hoàn thiện nội dung chủ đề thuyết trình được giảng viên phân công - Tập thuyết trình trước nhóm			Thực hành thuyết trình	
4	<b>CHƯƠNG 4: TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG NHÓM</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Khái niệm nhóm 4.2. Lợi ích của làm việc nhóm 4.3. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm 4.4. Vai trò của các thành viên trong nhóm 4.5. Đặc điểm tâm lý nhóm		- Biết và phân tích được khái niệm nhóm, những ưu điểm của làm việc nhóm. - Phân tích các chức năng của nhóm - Biết vai trò của nhóm, vai trò các thành viên nhóm. - Nắm được 4 giai đoạn, hình thành nhóm, xung đột, giai đoạn bình thường hóa, giai đoạn hoạt động trôi chảy.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4, 5			
	- Nội dung của chương 4 - Tìm hiểu chương 5: về cách xây dựng và phát triển nhóm		- Nắm vững các giai đoạn hình thành nhóm. - Hiểu được vai trò, lợi ích của làm việc nhóm				Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
5	<b>CHƯƠNG 5: XÂY DỰNG NHÓM LÀM VIỆC HIỆU QUẢ</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7			A3
	- Xác định mục tiêu và phân công nhiệm vụ rõ ràng - Tạo lập môi trường làm việc hiệu quả - Duy trì hoạt động truyền thông hiệu quả - Giải quyết mâu thuẫn trong nhóm - Tăng cường động lực làm việc	3	- Xây dựng mục tiêu cho nhóm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm. - Cách xử lý tình huống trong nhóm ở từng giai đoạn. - Xây dựng quy chế tổ chức nhóm - Xác định vai trò của người lãnh đạo, các kỹ năng mà lãnh đạo cần có.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoin t - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/ 0		CLO5, 6			
	- Phân tích các yếu tố, giải pháp để xây dựng nhóm làm việc hiệu quả		- Tìm hiểu các nguyên nhân dẫn đến làm việc nhóm thất bại - Xác định bản thân đang thiếu những yếu tố gì để xây dựng nhóm làm việc hiệu quả			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
6	<b>CHƯƠNG 6: LÃNH ĐẠO NHÓM</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0 /0		CLO6, 7			A1.2

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	6.1. Những vấn đề chung về lãnh đạo nhóm 6.2. Một số kỹ năng cần thiết của lãnh đạo nhóm		- Khái niệm, vai trò của người lãnh đạo - Những tố chất mà người lãnh đạo cần có - Các kỹ năng cần thiết của người lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu - Power Point - Phát biểu xây dựng bài	- Ghi bài, phát biểu và thảo luận	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO7			
	6.3. Rèn luyện các kỹ năng cần có của người lãnh đạo		- Kỹ năng lắng nghe - Kỹ năng lập kế hoạch	-	-		
<b>Theo lịch thi</b>	<b>FINAL EXAM</b>			CLO1-6			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng Kỹ năng thuyết trình	Dương Thị Liễu	Đại học Kinh tế quốc dân	2008	GT
Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh	Thái Trí Dũng	Thống kê	2007	TLTK
Develop your presentation skills (Nâng cao kỹ năng thuyết trình)	Theo Theobald	Hồng Đức	2018	TLTK



8 Kỹ năng mềm thiết yếu	Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy	Lao động	2017	TLTK
-------------------------	--------------------------------------	----------	------	------

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	13 cách phát huy khả năng làm việc nhóm hiệu quả	<a href="https://www.ihcm.vn/tin-tuc/tin-tuc/quan-tri-doanh-nghiep/1584-13-cach-phat-huy-kha-nang-lam-viec-nhom-hieu-qua.html">https://www.ihcm.vn/tin-tuc/tin-tuc/quan-tri-doanh-nghiep/1584-13-cach-phat-huy-kha-nang-lam-viec-nhom-hieu-qua.html</a>	07/2018
2	Các kỹ năng cần thiết giúp bạn thuyết trình thành công	<a href="https://cuocsongdungnghia.com/thu-vien/cac-ky-nang-can-thiet-giup-ban-thuyet-trinh-thanh-cong.html">https://cuocsongdungnghia.com/thu-vien/cac-ky-nang-can-thiet-giup-ban-thuyet-trinh-thanh-cong.html</a>	07/2018

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, bảng, máy chiếu, màn hình.	01	Toàn bộ học phần
2	Phòng học			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



G1	Các kiến thức cơ bản về cá nhân, gia đình, các ngày trong tuần, tháng và mùa trong năm, những tính từ để mô tả thời tiết và các danh từ chỉ các quốc gia trên thế giới, vốn từ vựng về công việc nhà, các môn thể thao cũng như lãnh vực thời trang.	PLO1,7
G2	Những động từ chỉ hoạt động hàng ngày, vui chơi giải trí cuối tuần tại các địa điểm công cộng.	PLO1,7
G3	Những từ vựng, kiến thức và có khả năng nói về nghề nghiệp của mình trong tương lai.	PLO1,7
G4	Khả năng sử dụng những tính từ, danh từ để mô tả những sở thích, kỳ nghỉ hay chuyến đi dã ngoại.	PLO1,7, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Vận dụng được tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, giới thiệu về bản thân, gia đình và những lời chào hỏi, nói về một số nghề nghiệp, nói về thời tiết, nói về kế hoạch trong tương lai.
CLO 2	Trình bày được sở thích của bản thân cũng như đặt câu hỏi cho người khác
CLO 3	Kể được những sự kiện xảy ra trong quá khứ cũng như đặt câu hỏi cho người khác.
CLO 4	Trình bày được về dự định của bản thân trong tương lai.
CLO 5	So sánh được hai hoặc nhiều sự vật sự việc.
CLO 6	Hỏi và trả lời các câu hỏi có liên quan đến: Địa điểm, cách thức di chuyển, giá tiền, giờ mở cửa....

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

#### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						H		M	L	L	L
CLO2	L						H		M	L	L	L

CLO3	M					H		M	M	M	M
CLO4	H					H		M	M	M	H
CLO5	H					H		M	H	M	H
CLO6	H					H		M	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>					<b>H</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 1 – 3	30%	R2	CLO 1,3	
		A1.2. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 4 – 6	30%	R2	CLO 1,3,4	
		A1.3. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 7 – 9	40%	R3	CLO 3, 4, 5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 9: sinh viên có khả năng trình bày được những chủ đề đã học một cách tự nhiên, thuần thục		R3	CLO 2,6	- GV mời sinh viên lên trình bày những chủ đề đã học một cách lưu loát.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Đánh giá được người học, khi chọn một chủ đề ngẫu nhiên và đáp ứng được những tiêu chí của chuẩn đầu ra môn học.			CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.

A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	
----------------------	-----	----------------------------------	--	--	-------------	--

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Bài 1: ARE YOU AMERICAN?</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	<b>1.1. Are you an excellent actor?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Review verb “TOBE” in three forms and Wh-questions throughout asking &amp; answering questions about countries &amp; nationalities.</li> <li>- Introduce some positive and negative adjectives of opinion</li> <li>- word order</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>1.2. Are these your glasses?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Introduce some opposite adjectives</li> <li>- Review possessive adjectives and demonstrative pronouns</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	

					- Thảo luận nhóm		
	<b>Bài 2: DAILY ROUTINES</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	<b>2.1 When do you get up?</b>		- Introduce verb « go » with places and daily routine verbs - Indefinite articles and definite articles.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	<b>2.2 What do you do in the morning?</b>		- Talk about morning routine - Review the present simple in three forms and wh-questions.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO3			
	1.1. Ôn lại bài 1 và bài 2 1.2. Chuẩn bị nội dung kiến thức bài 3 và 4		- Trình bày được động từ tobe, thì hiện tại đơn, tính từ và đại từ một cách thuần thục, hỏi và trả lời về các quốc gia cũng như nói về những thói quen hàng ngày.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Bài 3: WHAT ARE YOU DOING?</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			

	<b>3.1 Are you busy at the moment?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Review vocabulary about months, seasons and weather adjectives</li> <li>- Review present continuous tense in three forms and wh-questions</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>3.2 What are you doing?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vocabulary about celebrities</li> <li>- How to differ simple present and present continuous tense</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>3.3 What are you doing tomorrow night?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Present continuous for future arrangements</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>3.4 Why are you learning English? Are you thirsty?</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Use of have to, to + verb and for+ noun, offers and responses</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>Bài 4: DO YOU LIKE TENNIS ?</b>						

2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	4.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Can (+)(-)(?)</li> <li>→ Talking about abilities</li> <li>- Possessive pronouns.</li> <li>- Apostrophe “’s”</li> <li>- Punctuation</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	4.2. Vocabulary		<ul style="list-style-type: none"> <li>- sports, clothes and accessories.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	4.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.7 can/ can't</li> <li>- 4.9 Match 1-16 to the clothes items.</li> <li>Listen and check</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>1.1. Ôn lại bài 3 và bài 4</li> <li>1.2. Chuẩn bị nội dung kiến thức bài 5 và 6</li> <li>1.3. Workbook (p.124-125)</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học nhớ và sử dụng được những từ ngữ về các tháng, mùa và diễn tả được thời tiết trong năm.</li> <li>- Dùng được thì hiện tại tiếp diễn và so sánh với thì tương lai.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	



	<b>Bài 5: IS THERE A MALL ON YOUR STREET ?</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			A1.1
	5.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> <li>- There be + present</li> <li>- love/ like/hate/not mind + V-ing</li> <li>- too/either vs. also</li> <li>- Imperatives</li> <li>- Object pronouns</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	5.2. Vocabulary		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Public facilities.</li> <li>- Adjectives for describing places.</li> <li>- Household chores</li> <li>- Vacation and freetime activities</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	5.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Match 9-14 to the photos. Listen and check.</li> <li>- Match the verbs phrases to the objects a-g. Listen and check.</li> <li>- Match the phrases to the photos 1-6. Listen, repeat and mime them.</li> <li>- Listen and complete 1-4. Do you think he understands the last man?</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	<b>Bài 6: DO YOU LIVE IN AN APARTMENT?</b>						

4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	6.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> <li>- There be (past)</li> <li>- Verbs BE (past)</li> <li>- Prepositions of place</li> <li>- Recycle past forms of be</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	6.2. Vocabulary		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rooms and furniture in a house.</li> <li>- Party items</li> <li>- Past time expressions</li> <li>- Celebrations</li> <li>- Special events</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- - Luyện tập</li> </ul>	
	6.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Match clues 1-9 to the rooms. Listen to a guessing game to check.</li> <li>- Listen/watch again and complete ad with these words. Is his house comfortable?</li> <li>- Listen to the check the arranging words into the correct sentences.</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- - Luyện tập</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ôn lại nội dung bài 5 và 6.</li> <li>+ Chuẩn bị bài 7 và 8</li> <li>+ làm bài tập Workbook (p. 126-</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học sử dụng được cấu trúc There is/ are, there was/ were để mô tả những địa điểm vui chơi.</li> <li>- Sử dụng được cách dùng danh động từ,</li> </ul>	-	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	

	127) và Workbook (p.128-129)		túc từ, mệnh lệnh thức. - Nói được những hoạt động, sở thích trong thời gian rảnh rỗi. - Sử dụng thuần thục thì quá khứ đơn để nói về những hành động trong quá khứ				
	<b>Bài 7: WHEN DID YOU START SCHOOL?</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO4			A3
	7.1.Grammar		- Simple past (regular) - Simple past (irregular) - Prepositions - Subject vs object	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	7.2. Vocabulary		- Dates and ordinal numbers - Routine verbs. - Sounding impressed - Phone phrases	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - -Luyện tập	
	7.3. Listening		- Listen to the short interview - Listen and check the correct prepositions. - (7.5/ p.78)	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - - - Luyện tập	

					- Thảo luận nhóm		
	<b>Bài 8: WHAT DO YOU HAVE IN YOUR FRIDGE?</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO4			A1.2
	8.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Countable vs Uncountable nouns</li> <li>- Quantifiers: some, any, a lot of, a few, a little</li> <li>- How much, how many</li> <li>- Exercises</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	8.2. Speaking		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Make and do</li> <li>- Talk about what you have in your fridge</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	8.3. Reading		- Nelly's blog	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	
	8.4. Listening		- Jeff and Sandra	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Luyện tập</li> </ul>	-

					- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO3			
	+ Ôn lại bài 7 và bài 8 + Chuẩn bị bài 9 và 10		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Bài 9: HOW DID YOU GET HERE TODAY?</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			A1.2.
	9.1. Grammar		- Be going to, present continuous - Exercises	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	9.2. Speaking		- asking for permission.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	9.3. Reading		- the article, the plans and predictions.	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập	

					- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	9.4. Listening		- Jobs	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	<b>Bài 10: DO YOU LOOK LIKE YOUR MOM?</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO5			A1.3
	10.1. Grammar		- Irregular plural forms - Comparatives and Superlatives - Exercises	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	10.2. Speaking		- Talk about the body and face - Describe people's appearance - Talk about travel ambitions	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	

					- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	+ Ôn lại kiến thức bài 9 và 10		- Trình bày và nắm rõ kiến thức của của 2 bài học về ngữ pháp, từ vựng và chủ đề liên quan đến kỹ năng nói.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>SPEAKING TOPICS</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/15/0		CLO5			A2
	Self-introduction		- Inform students of how many parts of speaking are included in the test. - Explain carefully the importance of this part. - Inform students that this part of speaking is mandatory	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	Self-introduction		- Practice introducing oneself to others	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	1.Dentist		- Explain the methods of testing and what students are expected to perform during the test to score well. - Sample speaking model	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	

					- Thảo luận nhóm		
	2.Shopping center 3.Library		- Practice questions models - Where / located? - What time/ open? - When/ open?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	4.Sport club 5.Film club		- Practice questions models - Where / car park? - Where / park the car? - What/ hours ?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	6.Bookshop 7.Sweet shop		- What kind / books? - What kind / sweets ?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	8.Sandwich shop 9.Swimming pool		- Practice questions models - How much/ cost? - What kind of food/ snacks/ services/ available?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	



					- Thảo luận nhóm		
	General eview		- Speaking practice topics 1- 9	-	-	-	
	10.School trip 11.Art show		- Practice questions models - How old/ members? - How long / last? - How/ book ticket?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	12.A walk for tourist		- Practice questions models - Where / it/ take place? - How old / participants ? - How long / the walk?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	Review speaking		- Speaking practice topics 10 -12	-	-	-	
	Review speaking		- Speaking practice topics 1- 12	-	-	-	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	+ Ôn lại và thực hành từng chủ đề, nắm vững kiến thức cơ bản để vận dụng vào chủ điểm nói		- Người học có thể trình bày được những chủ đề nói nằm trong chương trình đào tạo anh văn căn bản.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4			A4

(\*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
English ID 1A (SB+ WB)	Paul Seligson - Carol Lethaby Chris Gontow- Tom Abraham	Richmond	2015	GT
English ID 1B (SB+ WB)	Paul Seligson - Carol Lethaby Chris Gontow- Tom Abraham	Richmond	2015	GT
English Grammar in use, a self-study reference and practice book for intermediate students	Raymond Murphy	Cambridge	2017	TLTK
Key English Test 1	Raymond Murphy	Cambridge	2003	TLTK
Key English Test 2	Raymond Murphy	Cambridge	2003	TLTK
Key English Test 3	Raymond Murphy	Cambridge	2003	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Học tiếng Anh	<a href="https://www.englishcentral.com">https://www.englishcentral.com</a>	07/2018

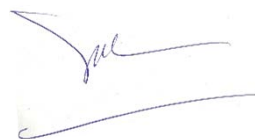
## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**P. Trưởng khoa**



**ThS. Lê Thị Hiền**



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081009	<b>1.2 Tên học phần:</b> TOEIC 1
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> TOEIC 1
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Anh văn căn bản
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần này nhằm giúp cho sinh viên làm quen với hình thức bài thi TOEIC , bước đầu làm quen các kỹ năng làm bài . Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.
- Điều kiện tiên quyết: người học nắm được một số kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể nghe và trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh trong quá trình học.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Các từ vựng và phát triển những khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)	PLO1,7

G2	Cách phát âm đúng những từ, câu căn bản bằng tiếng Anh theo chủ đề của giáo trình luyện thi TOEIC.	PLO1,7
G3	Biết ứng dụng các tình huống, giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày bằng tiếng Anh	PLO1,7,9-12
G4	Cách làm bài thi TOEIC	PLO1,7

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Sử dụng được các Auxiliary Verbs
CLO 2	Sử dụng được các Tenses
CLO 3	Sử dụng được các Infinitive and Gerunds
CLO 4	Sử dụng được các Participles and Participle Clauses
CLO 5	Sử dụng được các Negation and Parallel Structure
CLO 6	Sử dụng được các Comparisons

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		M	L	L	M
CLO2	L						M		M	L	L	M
CLO3	M						H		M	M	M	H
CLO4	M						H		M	H	M	H
CLO5	M						H		M	H	M	H
CLO6	H						H		M	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>M</b>						<b>H</b>		<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	10%	Ngữ pháp		R2	CLO 1,2,3,4,5,6	- GV cho SV thuyết trình phần ngữ pháp.
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Marketing		R1	CLO 1,2,3,4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

– (7) PP đánh giá đạt CDR: Listening and Reading.

## 6.2. Chính sách đối với HP

– SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 1						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	Auxiliary verbs followed by a verb ending in <i>-ing</i> or <i>-ed</i> and the basic of form of the verb. Meaning of key Auxiliary verbs: will, shall, May/can,		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Trả lời các câu hỏi	

	can/ could/ may, must, must/ have to, should/ ought to/ had better, should have/ could have + p.p ..., used to/ would.		- Đọc hiểu		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
2	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 2		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 2</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	12 tenses in English Present: simple, perfect, and progressive Past: simple, perfect, and progressive. Future: use of Will and Other Words with Future Meaning.		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 3		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 3</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	use a to-infinitive after the following verbs: agree, decide, expect, happen, pretend, promise, manage, tend Use a to-infinitives after the following verbs plus their object: advise, allow,		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Trả lời các câu hỏi	

	<p>expect, forb=1id, want, force, tell</p> <p>Use an infinitive without “to” after the following verbs plus their object: have, let, make, feel, see, hear, smell, find</p> <p>use an –ing form after the following verbs: avoid, can’t help, deny, feel like, give up, imagine, mind, postpone, enjoy</p> <p>Choosing between infinitive and gerunds</p> <p>Choosing subjects</p>				- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 4		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 4		-	-	-	-	
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	<p><b>Forms of participle: -ed and -ing</b></p> <p>If the participle of a noun is the agent</p> <p>If the participle is NOT the agent</p> <p><b>Participle Clauses</b></p> <p>An –ing form can be used when two things occur at the same time.</p> <p>An –ing form can be used when one action occurs during another action</p> <p>–ing form clause can be an explanation or</p>		<p>- Mô tả được hình</p> <p>- Hỏi và trả lời</p> <p>- Đối thoại ngắn</p> <p>- Bài nói ngắn</p> <p>- Hoàn chỉnh câu</p> <p>- Hoàn chỉnh đoạn văn</p> <p>- Đọc hiểu</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Trả lời các câu hỏi	



	<p>the following main clause</p> <p><b>Choise between –ing and –ed in participle clause</b></p> <p>Use an –ing form when the original verb is intransitive</p> <p>Use an –ing form when the original verb is transitive and when its object comes after it.</p> <p>Use an –ed form when the object of its original verb serves as the subject of the main clause.</p>						
	A. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 4		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 5</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	<p><b>No vs Not</b></p> <p>Use no as an adjective</p> <p>Use not as an adverb</p> <p><b>Main and Auxiliary Verbs</b></p> <p>Put <b>not</b> or <b>never</b> after an auxiliary verbs</p> <p>If there is no auxiliary, do-support is necessary along with <b>not</b></p> <p><b>Non-finite verbs: To-infinites, Gerunds, and Participles</b></p>		<p>- Mô tả được hình</p> <p>- Hỏi và trả lời</p> <p>- Đối thoại ngắn</p> <p>- Bài nói ngắn</p> <p>- Hoàn chỉnh câu</p> <p>- Hoàn chỉnh đoạn văn</p> <p>- Đọc hiểu</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Trả lời các câu hỏi	

	<p>Put a negative word before non-finite verbs</p> <p>Redundancy in Negation</p> <p>Avoid double negatives</p> <p>Do not use a negative word along with such word as hardly, seldom, scarcely, lest, unless.</p> <p><b>Parallel Structure</b></p> <p>Parallelism between two or more words</p> <p>Parallelism between two or more phrases</p>						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 6		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt ở nhà	
	<b>Unit 6</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			
	<p><b>Regular Comparison</b></p> <p>When comparing things, short adjectives ( one or two syllables) end in –er/-est.</p> <p>For long adjective ( three or more syllables) used in comparisons, place more, most, less or least before the adjective.</p> <p><b>Irregular Comparison</b></p> <p>A few adjectives and adverbs have</p>		<p>- Mô tả được hình</p> <p>- Hỏi và trả lời</p> <p>- Đối thoại ngắn</p> <p>- Bài nói ngắn</p> <p>- Hoàn chỉnh câu</p> <p>- Hoàn chỉnh đoạn văn</p> <p>- Đọc hiểu</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Trả lời các câu hỏi	

	<p>comparative and superlative forms that are different from their regular forms.</p> <p><b>As – As Comparison</b></p> <p>Only the regular form of an adjective or adverbs comes between <i>as</i> and <i>as</i></p> <p><b>Modification of Comparatives</b></p> <p>Comparatives can be modified by the following words: much, very much, far, a little, a bit, a lot, any, no, even, still.</p> <p><b>Choice between comparatives and superlatives</b></p> <p>Choose a comparative form if <i>than</i> appears in the sentence; The presence of ever, (of) all, possbles, in the world í a strong suggestion that a superlative is needed.</p>					
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5, 6		

**(\*) Ghi chú:**

- Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng unit.
- PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Starter Toeic	Anne Taylor	Trẻ	2008	GT
Longman Preparation Series for the Toeic Test	Lin Loughed	Từ điển Bách khoa	2016	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	English exercises	<a href="https://agendaweb.org/">https://agendaweb.org/</a>	07/2018
2	TOEIC exercises	<a href="https://tienganhmoingay.com/de-thi-toeic/">https://tienganhmoingay.com/de-thi-toeic/</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần: 081010</b>	<b>1.2 Tên học phần: TOEIC 2</b>
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	
<b>1.4 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.5 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	25 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.6 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.7 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Toeic 1
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên củng cố kỹ năng làm bài thi TOEIC ,luyện tập lại những cấu trúc ngữ pháp cần thiết cho quá trình thi TOEIC. Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Sau khi học xong học phần này Sinh viên có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Mở rộng từ vựng và phát triển những khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)	PLO1,7
G2	Phát âm đúng những từ, sử dụng đúng câu căn bản bằng tiếng anh theo chủ đề của giáo trình luyện thi TOEIC.	PLO1,7

G3	Ứng dụng các tình huống, giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày bằng tiếng Anh	PLO1,7
G4	Ứng dụng các kỹ năng để làm bài thi TOEIC	PLO1,7,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Vận dụng được điểm ngữ pháp sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 2	Vận dụng được điểm ngữ pháp Mệnh đề quan hệ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 3	Vận dụng điểm ngữ pháp Từ bổ nghĩa và trật tự từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 4	Vận dụng điểm ngữ pháp các đại từ bất định để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 5	Vận dụng điểm ngữ pháp về Thể (thể chủ động và thể bị động) để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 6	Vận dụng điểm ngữ pháp Liên từ và giới từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 7	Vận dụng điểm ngữ pháp Gerunds và Infinitives và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7
CLO 8	Vận dụng điểm ngữ pháp Auxiliary Verbs và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7
CLO 9	Vận dụng điểm ngữ pháp Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		L	L	L	L
CLO2	L						M		L	L	L	L
CLO3	M						M		M	M	M	M
CLO4	M						M		M	M	M	M
CLO5	M						H		M	M	M	M
CLO6	H						H		M	M	M	M
CLO7	H						H		M	M	M	M
CLO8	H						H		H	H	H	H
CLO9	H						H		H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>						<b>H</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tuần 1-6 SV thuyết trình theo chủ đề của GV phân		R1,2	CLO 1,2,3,4,5,6	
A2. Kiểm tra giữa kỳ	30%	Tuần 9: Bài kiểm tra giữa kỳ (GV cho đề)			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9	- GV cho SV thử nghiệm các kỹ năng làm bài ToEIC
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết (LT/THTH)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Bài 7: Agreement</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/4		CLO1			A 1
	Grammar focus: Agreement - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	- Nắm vững các điểm ngữ pháp bài 7 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7				- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	<b>Bài 8: Relative Clauses</b>						



	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.4/0/0		CLO2			A 1
	Grammar focus : Relative Clauses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	- Nắm vững điểm ngữ pháp bài 8 - Thực hành các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	<b>Bài 9: Modification &amp; Word Order</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1
	Grammar focus : Modification & Word Order - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 8 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
4	<b>Bài 10: Indefinite Pronouns</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A 1
	Grammar focus : Indefinite Pronouns - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 10 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		- Trình bày được nghiên cứu về một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	<b>Bài 11 : Voice</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1
	Grammar focus : Voice - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses.	3	- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Part 3: Conversations</li> <li>- Part 4: Short talks</li> <li>- Part 5: Incomplete Sentences</li> <li>- Part 6: Incomplete Texts</li> <li>- Part 7: Reading comprehension</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 11</li> <li>- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7</li> </ul>		-	-	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	
6	Bài 12 : Conjunctions & Prepositions						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1
	<p>Grammar focus : Conjunctions &amp; Prepositions</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Part 1: Picture Description</li> <li>- Part 2: Questions and Responses.</li> <li>- Part 3: Conversations</li> <li>- Part 4: Short talks</li> <li>- Part 5: Incomplete Sentences</li> <li>- Part 6: Incomplete Texts</li> <li>- Part 7: Reading comprehension</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình</li> <li>- Hỏi và trả lời</li> <li>- Đối thoại ngắn</li> <li>- Bài nói ngắn</li> <li>- Hoàn chỉnh câu</li> <li>- Hoàn chỉnh đoạn văn</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 12</li> </ul>		-	-	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</li> </ul>	

	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7						
7	<b>Bài 1: Gerunds &amp; Infinitives</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1
	Grammar focus : Gerunds & Infinitives - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	<b>Bài 2: Auxiliary Verbs</b>						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			
	Grammar focus : Auxiliary Verbs Part 1: - Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	- Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
9	Bài 3: Subject- verbs Agreement						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO9			A2
	Grammar focus : Subject- verbs Agreement - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4,5,6,7,8,9			A3

(\*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Starter Toeic	Anne Taylor	Trẻ	2012	GT
Developing Skills for the Toeic Tests	Paul Edmunds & Anne Taylor	First News	2007	TLTK
Longman Preparation Series for the Toeic Test	Lin Lougheed	Pearson	2016	TLTK

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**

**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số:7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081011	<b>1.2 Tên học phần:</b> TOEIC 3
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> TOEIC 3
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Từ Thủy Thanh Trà
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	TOEIC 2
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Môn học này cung cấp môi trường ngôn ngữ giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng nghe và đọc khi thực hiện bài thi TOEIC theo hướng dẫn của giáo viên, nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu, đoán nghĩa từ vựng dựa vào ngữ cảnh, đồng thời củng cố thêm kiến thức ngữ pháp.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kỹ năng nghe và đọc khi thực hiện bài thi TOEIC theo hướng dẫn của giáo viên	PLO1,7,9-12
G2	Khả năng nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu	PLO1,7

G3	Khả năng đoán nghĩa từ vựng dựa vào ngữ cảnh	PLO1,7
G4	Khả năng tự phân bố thời gian hợp lý khi làm bài thi TOEIC	PLO1,7
G5	Củng cố thêm kiến thức ngữ pháp.	PLO1,7

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được yêu cầu của bài thi TOEIC quốc tế
CLO 2	Áp dụng được các kỹ năng căn bản khi thực hiện bài thi TOEIC quốc tế
CLO 3	Có khả năng đoán từ, ý chính dựa vào ngữ cảnh.
CLO 4	Có khả năng phân bố thời gian hợp lý khi thực hiện bài thi TOEIC quốc tế
CLO 5	Áp dụng được một số chủ điểm ngữ pháp.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		L	L	L	L
CLO2	M						M		L	L	L	M
CLO3	H						H		M	M	M	H
CLO4	H						H		M	M	M	H
CLO5	H						H		M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>						<b>H</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO	HD PP đánh giá
--------	----------	--------------	--------------	--------	---------------	----------------



đánh giá					nào ở Bảng 5.1	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: kiểm tra định kì lần 1	30%		CLO 1	Bài thi trắc nghiệm ngắn
		A1.2. Tuần 6: kiểm tra định kì lần 2	30%		CLO1,2	
		A1.3. Tuần 8: kiểm tra định kì lần 3	40%		CLO1,2,3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: khả năng điều chỉnh phân bố thời gian cho từng phần trong bài thi TOEIC.		R2	CLO 4	- GV cho SV thử nghiệm khả năng tự xử lý bài thi.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Nhóm sinh viên làm một bài thuyết trình về một chủ điểm ngữ pháp trong chương trình học.		R1	CLO 5	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá
----------------------	-----------------------------------------------------	---------------------	----------------------------------	-------------------------------	----------------------	-------------------------	------------------

							(ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Unit 4: Verb Form &amp; Tenses</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 ,2,5			
	<b>Grammar focus :</b> Verb Form & Tenses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Củng cố kiến thức ngữ pháp về các thì trong tiếng Anh. - Thực hành kỹ năng mô tả tranh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Participial Forms - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 5		-	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 5: Participial Forms</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 ,2,5			
	<b>Grammar focus :</b> Participial Forms - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations		- Phân tích các hình thức và chức năng của các loại phân từ - Thực hành kỹ năng phân loại câu hỏi và chọn đáp án đúng dựa trên từ khóa.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Chuẩn bị bài tập Unit 5 - Thảo luận nhóm	

	- Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension				- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Comparatives & Superlatives . - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 6		-	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 6: Comparatives &amp; Superlatives</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 ,2,5			A1.1
	<b>Grammar focus :</b> Comparatives & Superlatives - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập các hình thức so sánh hơn và so sánh nhất - Thực hành kỹ năng nghe và đoán ý chính đoạn đối thoại.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Negation. - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 7		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 7: Negation</b>						

4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2.5/0		CLO2,3,5			
	<b>Grammar focus :</b> Negation - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và thực hành các hình thức phủ định. - Thực hành kỹ năng nghe và đoán ý chính trong từng đoạn phát biểu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Pronouns and determiners . - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 8		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 8: Pronouns &amp; Determiners</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2,3,5			A3
	<b>Grammar focus :</b> Pronouns & Determiners - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts	3	- Phân tích các loại đại từ trong tiếng Anh. - Thực hành kỹ năng làm bài phần ngữ pháp Incomplete sentences		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 8 - Thảo luận nhóm	

	- Part 7: Reading comprehension						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Nouns & Articles - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 9		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 9: Nouns & Articles						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2,3,5			A1.2
	<b>Grammar focus :</b> Nouns & Articles - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Củng cố kiến thức về các loại danh từ và đại từ. - Thực hành kỹ năng làm bài phần Incomplete texts.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Relative Clausess - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 10		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 10: Relative Clausess						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2,3,5			A1.2.

	<b>Grammar focus :</b> Relative Clauses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và nâng cao kiến thức về mệnh đề quan hệ. - Thực hành kỹ năng làm bài phần reading comprehension.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 10 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Conjunctions & Prepositions - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 11		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 11: Conjunctions & Prepositions						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2,3,5			A1.3
	<b>Grammar focus :</b> Conjunctions & Prepositions - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và tổng hợp kiến thức về các loại liên từ. - Phân biệt vị trí và cách dùng của liên từ và giới từ. - Hướng dẫn phương pháp phân bố thời gian cho từng phần trong bài đọc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 11 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO4			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Conditionals - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 12		- Tự phân bố thời gian làm bài trong từng phần thi của bài thi TOEIC.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Unit 12: Conditionals</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/2.5/0		CLO2 ,3,5			A2
	<b>Grammar focus :</b> Conditionals - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và nâng cao kiến thức về câu điều kiện. - Thực hành phương pháp phân bố thời gian cho từng phần trong bài đọc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 12 - Làm việc cá nhân.	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10	-Thực hành pp phân bố thời gian cho từng phần trong bài thi thông qua các website.	CLO 4		-Làm việc cá nhân.	
Theo lịch thi	<b>FINAL EXAM</b>			CLO1 -5			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Developing Skills for the Toeic Tests	Paul Edmunds & Anne Taylor	First News	2007	GT
Longman Preparation Series for the Toeic Test	Lin Loughheed	Pearson	2012	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Toeic practice tests	<a href="https://www.examenglish.com/TOEIC/">https://www.examenglish.com/TOEIC/</a>	6-9- 2019

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số:7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081015	1.2 Tên học phần: TOÁN CAO CẤP A1
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ADVANCED MATHEMATICS 1
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Trần Thị Kim Thoa
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần Toán cao cấp A1 cung cấp các kiến thức cơ bản về giới hạn, tính liên tục và phép tính vi tích phân của hàm một biến, chuỗi số.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về hàm số, các dạng vi tích phân của hàm một biến và các kiến thức cơ bản về chuỗi số.	PLO1
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về đạo hàm, vi tích phân của hàm một biến, chuỗi số và khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý của giảng viên.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

**Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần**

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phát biểu được định nghĩa giới hạn, liên tục. Trình bày được các tính chất cơ bản của hàm liên tục và phân loại được các điểm gián đoạn. Sử dụng được các giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương, vô cùng lớn tương đương để khử các dạng vô định.
CLO 2	Viết được công thức tính đạo hàm và vi phân. Tính được đạo hàm, vi phân của hàm số. Sử dụng được công thức Taylor và qui tắc L'Hospital.
CLO 3	Viết được các tích phân bất định cơ bản. Phát biểu được ý nghĩa và ứng dụng của tích phân xác định. Trình bày được các phương pháp tính tích phân.
CLO 4	Nêu được khái niệm hội tụ của tích phân suy rộng và phát biểu được các tiêu chuẩn hội tụ của tích phân suy rộng.
CLO 5	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng và khảo sát được sự hội tụ của tích phân suy rộng. Vận dụng ý nghĩa của tích phân xác định để tính diện tích miền phẳng.
CLO 6	Nêu được khái niệm hội tụ của chuỗi số và phát biểu được các dấu hiệu hội tụ của chuỗi số.
CLO 7	Có tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.
CLO 8	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.
CLO 9	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.
CLO 10	Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả. Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

**Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)**

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L
CLO3	M								L	L	L	L
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	M
CLO7	H								M	M	M	M
CLO8	H								M	M	M	M
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

**Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP**

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Bài tập về giới hạn, liên tục	50%		CLO 1, 8	Bài tập nhỏ trên lớp.
		A1.2. Ôn tập về chuỗi số và chuỗi hàm	50%		CLO 6, 8	Bài tập nhỏ trên lớp.
A2. Kỹ năng	10%	Bài tập về phép tính tích phân hàm một biến.		R2	CLO 3, 4, 5, 7, 9, 10	Làm bài tập nhóm.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập về phép tính vi phân hàm một biến.		R1	CLO 1, 2, 7, 8	Bài kiểm tra 60 phút.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học.			CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	Thi tự luận 75 phút.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNKT điện – điện tử.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

**Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần**

Tuần / (2,5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: GIỚI HẠN</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	1.1. Hàm số. 1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản. 1.3. Hàm số sơ cấp. Giới hạn dãy số. 1.4. Giới hạn hàm số.		- Phát biểu được định nghĩa giới hạn.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	+ Định nghĩa hàm liên tục + Tính chất + Giải bài tập được giao.		- Phát biểu được định nghĩa liên tục và trình bày được các tính chất cơ bản của hàm liên tục.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 1: GIỚI HẠN (tt)</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	1.5. Vô cùng bé, vô cùng lớn.		Sử dụng được các giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương, vô cùng lớn tương đương để khử các dạng vô định.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	Phân loại điểm gián đoạn..		Phân loại được các điểm gián đoạn.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 1: GIỚI HẠN (tt)</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO9			
	1.6. Giải đáp bài tập chương 1.		Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	Ôn tập toàn bộ kiến thức chương 1.		Sử dụng được các giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương, vô cùng lớn tương đương để khử các dạng vô định.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.1. Định nghĩa đạo hàm. 2.2. Đạo hàm hàm ngược. 2.3. Đạo hàm cấp cao.		- Viết được công thức tính đạo hàm. - Tính được đạo hàm.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2, 8			
	+ Công thức tính đạo hàm. + Các định lý về giá trị trung bình. + Làm các bài tập được giao		- Tính được đạo hàm. - Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN (tt)</b>						

5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.4. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân. 2.5. Tính bất biến của biểu thức vi phân. 2.6. Vi phân cấp cao.		-Viết được công thức tính vi phân. -Tính được vi phân của hàm số.		-Thuyết trình, giảng giải -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2			
	Làm các bài tập được giao.		Tính được vi phân của hàm số.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN (tt)</b>						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.7. Công thức Taylor, công thức Maclaurin. 2.8. Quy tắc L'Hospital.		Sử dụng được công thức Taylor và qui tắc L'Hospital.		-Thuyết trình, giảng giải -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2			
	+ Khảo sát hàm số $y = f(x)$ . + Làm các bài tập được giao.		Sử dụng được công thức Taylor và qui tắc L'Hospital.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN (tt)</b>						
7	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO7, 9			
	2.9. Giải bài tập chương 2 2.10. Sinh viên làm bài kiểm tra 60 phút.		-Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập. -Có tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm		-Thuyết trình, giảng giải -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	

			bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2			
	Ôn tập toàn bộ kiến thức chương 1, 2.		Tính được giới hạn, đạo hàm và vi phân của hàm số.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN</b>						
8	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3, 5			A1.1
	3.1. Tích phân bất định. 3.2. Bảng công thức cơ bản.		-Viết được các tích phân bất định cơ bản. -Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định.		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	+ Tính chất của tích phân bất định. + Các phương pháp tính tích phân bất định. + Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.		Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN (tt)</b>						
9	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3, 5			A1.1
	3.3. Định nghĩa tích phân xác định. 3.4. Công thức Newton- Leibniz.		-Phát biểu được ý nghĩa và ứng dụng của tích phân xác định. -Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân xác định.		-Thuyết trình, giảng giải -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO3, 5			
	+ Tính chất của tích phân xác định. + Các phương pháp tính tích phân xác định. + Làm các bài tập được giao		- Trình bày được các phương pháp tính tích phân. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân xác định.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN (tt)</b>						
10	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO4, 5			A1.1
	3.5. Tích phân suy rộng với cận vô hạn: Định nghĩa, tiêu chuẩn hội tụ. 3.6. Tích phân suy rộng của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, tiêu chuẩn hội tụ. 3.7. Giải bài tập.		- Nêu được khái niệm hội tụ của tích phân suy rộng và các tiêu chuẩn hội tụ của tích phân suy rộng. - Tính được tích phân suy rộng và khảo sát được sự hội tụ của tích phân suy rộng.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	+ Ứng dụng tính tích phân xác định tính diện tích hình phẳng. + Làm các bài tập được giao.		Vận dụng ý nghĩa của tích phân xác định để tính diện tích miền phẳng.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: CHUỖI</b>						
11	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO6			
	4.1. Chuỗi số: Định nghĩa, Điều kiện cần của chuỗi số hội tụ 4.2. Chuỗi số dương: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.		- Nêu được khái niệm hội tụ của chuỗi số và phát biểu được các dấu hiệu hội tụ của chuỗi số.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO8			
	+ Tính chất của chuỗi số		Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	



	+ Làm các bài tập được giao.		tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.				
	<b>Chương 4: CHUỖI (tt)</b>						
12	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO9			
	4.3. Chuỗi số đan đầu. 4.4. Chuỗi số hội tụ tuyệt đối. 4.5. Giải bài tập		Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO10			
	+ Làm các bài tập được giao.		Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả. Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2, 3, 4, 5, 6			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNKT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

**Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Toán Cao Cấp: Giải tích hàm một biến	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương	Đại học Quốc gia TP.HCM	2010	GT
Toán cao cấp – Tập 2: Phép tính giải tích một biến số	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2006	TLTK

Toán học cao cấp. T.1: Đại số và hình học giải tích: Giáo trình dùng cho các trường Đại học Kỹ thuật	Nguyễn Đình Trí (ch.b), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2018	TLTK
Đạo hàm, tích phân ứng dụng được gì?	Murray Bourne - Võ Hoàng Trọng, Đồng Phúc Thiên Quốc (dịch)	Chuyên san EXP, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2015	TLTK

**Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP**

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đạo hàm, tích phân ứng dụng được gì?	<a href="https://www.intmath.com/calculus/dao-ham-tich-phan-ung-dung-duoc-gi-feb-2016.pdf">https://www.intmath.com/calculus/dao-ham-tich-phan-ung-dung-duoc-gi-feb-2016.pdf</a>	07/2018
2	Online Integral Calculator	<a href="https://www.wolframalpha.com/calculators/integral-calculator/">https://www.wolframalpha.com/calculators/integral-calculator/</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

**Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số:7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081015	1.2 Tên học phần: TOÁN CAO CẤP A1
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ADVANCED MATHEMATICS 1
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Trần Thị Kim Thoa
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần Toán cao cấp A1 cung cấp các kiến thức cơ bản về giới hạn, tính liên tục và phép tính vi tích phân của hàm một biến, chuỗi số.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về hàm số, các dạng vi tích phân của hàm một biến và các kiến thức cơ bản về chuỗi số.	PLO1
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về đạo hàm, vi tích phân của hàm một biến, chuỗi số và khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý của giảng viên.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

**Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần**

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phát biểu được định nghĩa giới hạn, liên tục. Trình bày được các tính chất cơ bản của hàm liên tục và phân loại được các điểm gián đoạn. Sử dụng được các giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương, vô cùng lớn tương đương để khử các dạng vô định.
CLO 2	Viết được công thức tính đạo hàm và vi phân. Tính được đạo hàm, vi phân của hàm số. Sử dụng được công thức Taylor và qui tắc L'Hospital.
CLO 3	Viết được các tích phân bất định cơ bản. Phát biểu được ý nghĩa và ứng dụng của tích phân xác định. Trình bày được các phương pháp tính tích phân.
CLO 4	Nêu được khái niệm hội tụ của tích phân suy rộng và phát biểu được các tiêu chuẩn hội tụ của tích phân suy rộng.
CLO 5	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng và khảo sát được sự hội tụ của tích phân suy rộng. Vận dụng ý nghĩa của tích phân xác định để tính diện tích miền phẳng.
CLO 6	Nêu được khái niệm hội tụ của chuỗi số và phát biểu được các dấu hiệu hội tụ của chuỗi số.
CLO 7	Có tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.
CLO 8	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.
CLO 9	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.
CLO 10	Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả. Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

**Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)**

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1	L							L	L	L	L
CLO2	L							L	L	L	L
CLO3	M							L	L	L	L
CLO4	M							M	M	M	M
CLO5	M							M	M	M	M
CLO6	H							M	M	M	M
CLO7	H							M	M	M	M
CLO8	H							M	M	M	M
CLO9	H							H	H	H	H
CLO10	H							H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>							<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

**Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP**

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Bài tập về giới hạn, liên tục	50%		CLO 1, 8	Bài tập nhỏ trên lớp.
		A1.2. Ôn tập về chuỗi số và chuỗi hàm	50%		CLO 6, 8	Bài tập nhỏ trên lớp.
A2. Kỹ năng	10%	Bài tập về phép tính tích phân hàm một biến.		R2	CLO 3, 4, 5, 7, 9, 10	Làm bài tập nhóm.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập về phép tính vi phân hàm một biến.		R1	CLO 1, 2, 7, 8	Bài kiểm tra 60 phút.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học.			CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	Thi tự luận 75 phút.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNKT điện – điện tử.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

**Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần**

Tuần / (2,5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: GIỚI HẠN</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	1.1. Hàm số. 1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản. 1.3. Hàm số sơ cấp. Giới hạn dãy số. 1.4. Giới hạn hàm số.		- Phát biểu được định nghĩa giới hạn.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	+ Định nghĩa hàm liên tục + Tính chất + Giải bài tập được giao.		- Phát biểu được định nghĩa liên tục và trình bày được các tính chất cơ bản của hàm liên tục.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 1: GIỚI HẠN (tt)</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	1.5. Vô cùng bé, vô cùng lớn.		Sử dụng được các giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương, vô cùng lớn tương đương để khử các dạng vô định.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	Phân loại điểm gián đoạn..		Phân loại được các điểm gián đoạn.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 1: GIỚI HẠN (tt)</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO9			
	1.6. Giải đáp bài tập chương 1.		Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	Ôn tập toàn bộ kiến thức chương 1.		Sử dụng được các giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương, vô cùng lớn tương đương để khử các dạng vô định.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.1. Định nghĩa đạo hàm. 2.2. Đạo hàm hàm ngược. 2.3. Đạo hàm cấp cao.		- Viết được công thức tính đạo hàm. - Tính được đạo hàm.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2, 8			
	+ Công thức tính đạo hàm. + Các định lý về giá trị trung bình. + Làm các bài tập được giao		- Tính được đạo hàm. - Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN (tt)</b>						

5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.4. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân. 2.5. Tính bất biến của biểu thức vi phân. 2.6. Vi phân cấp cao.		-Viết được công thức tính vi phân. -Tính được vi phân của hàm số.		-Thuyết trình, giảng giải -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2			
	Làm các bài tập được giao.		Tính được vi phân của hàm số.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN (tt)</b>						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.7. Công thức Taylor, công thức Maclaurin. 2.8. Quy tắc L'Hospital.		Sử dụng được công thức Taylor và qui tắc L'Hospital.		-Thuyết trình, giảng giải -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2			
	+ Khảo sát hàm số $y = f(x)$ . + Làm các bài tập được giao.		Sử dụng được công thức Taylor và qui tắc L'Hospital.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN (tt)</b>						
7	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO7, 9			
	2.9. Giải bài tập chương 2 2.10. Sinh viên làm bài kiểm tra 60 phút.		-Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập. -Có tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm		-Thuyết trình, giảng giải -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	



			bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2			
	Ôn tập toàn bộ kiến thức chương 1, 2.		Tính được giới hạn, đạo hàm và vi phân của hàm số.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN</b>						
8	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3, 5			A1.1
	3.1. Tích phân bất định. 3.2. Bảng công thức cơ bản.		-Viết được các tích phân bất định cơ bản. -Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định.		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	+ Tính chất của tích phân bất định. + Các phương pháp tính tích phân bất định. + Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.		Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN (tt)</b>						
9	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3, 5			A1.1
	3.3. Định nghĩa tích phân xác định. 3.4. Công thức Newton- Leibniz.		-Phát biểu được ý nghĩa và ứng dụng của tích phân xác định. -Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân xác định.		-Thuyết trình, giảng giải -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO3, 5			
	+ Tính chất của tích phân xác định. + Các phương pháp tính tích phân xác định. + Làm các bài tập được giao		- Trình bày được các phương pháp tính tích phân. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân xác định.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN (tt)</b>						
10	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO4, 5			A1.1
	3.5. Tích phân suy rộng với cận vô hạn: Định nghĩa, tiêu chuẩn hội tụ. 3.6. Tích phân suy rộng của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, tiêu chuẩn hội tụ. 3.7. Giải bài tập.		-Nêu được khái niệm hội tụ của tích phân suy rộng và các tiêu chuẩn hội tụ của tích phân suy rộng. - Tính được tích phân suy rộng và khảo sát được sự hội tụ của tích phân suy rộng.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	+ Ứng dụng tính tích phân xác định tính diện tích hình phẳng. + Làm các bài tập được giao.		Vận dụng ý nghĩa của tích phân xác định để tính diện tích miền phẳng.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: CHUỖI</b>						
11	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO6			
	4.1. Chuỗi số: Định nghĩa, Điều kiện cần của chuỗi số hội tụ 4.2. Chuỗi số dương: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.		-Nêu được khái niệm hội tụ của chuỗi số và phát biểu được các dấu hiệu hội tụ của chuỗi số.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO8			
	+ Tính chất của chuỗi số		Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	+ Làm các bài tập được giao.		tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.				
	<b>Chương 4: CHUỖI (tt)</b>						
12	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO9			
	4.3. Chuỗi số đan dấu. 4.4. Chuỗi số hội tụ tuyệt đối. 4.5. Giải bài tập		Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO10			
	+ Làm các bài tập được giao.		Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả. Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2, 3, 4, 5, 6			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNKT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

**Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Toán Cao Cấp: Giải tích hàm một biến	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương	Đại học Quốc gia TP.HCM	2010	GT
Toán cao cấp – Tập 2: Phép tính giải tích một biến số	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2014	TLTK

Toán học cao cấp. T.1: Đại số và hình học giải tích: Giáo trình dùng cho các trường Đại học Kỹ thuật	Nguyễn Đình Trí (ch.b), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2018	TLTK
Đạo hàm, tích phân ứng dụng được gì?	Murray Bourne - Võ Hoàng Trọng, Đồng Phúc Thiên Quốc (dịch)	Chuyên san EXP, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2015	TLTK

**Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP**

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đạo hàm, tích phân ứng dụng được gì?	<a href="https://www.intmath.com/calculus/dao-ham-tich-phan-ung-dung-duoc-gi-feb-2016.pdf">https://www.intmath.com/calculus/dao-ham-tich-phan-ung-dung-duoc-gi-feb-2016.pdf</a>	07/2018
2	Online Integral Calculator	<a href="https://www.wolframalpha.com/calculators/integral-calculator/">https://www.wolframalpha.com/calculators/integral-calculator/</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

**Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian véc tơ, dạng toàn phương và khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý của giảng viên.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

**Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần**

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Nắm vững một số khái niệm về ma trận định thức; về hệ phương trình tuyến tính; không gian vectơ; dạng toàn phương và phép tính vi phân hàm nhiều biến.
CLO 2	Viết được thuật toán giải hệ phương trình tuyến tính, hệ phương trình tuyến tính thuần nhất; chéo hóa ma trận. Viết được công thức trực giao hóa một hệ vectơ cơ sở, tìm trị riêng và vectơ riêng tương ứng của ma trận vuông.
CLO 3	Hiểu được các khái niệm về không gian vectơ; dạng toàn phương; chéo hóa ma trận. Trình bày được các bước để đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc bằng phép biến đổi trực giao.
CLO 4	Có kỹ năng tốt trong việc thực hiện các phép toán trên ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; không gian vectơ; dạng toàn phương.
CLO 5	Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong học phần này.
CLO 6	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính; các tính chất về không gian vectơ; chéo hóa trực giao ma trận.
CLO 7	Có tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.
CLO 8	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.
CLO 9	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.
CLO 10	Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả. Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L
CLO3	M								L	L	L	L
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	M
CLO7	H								M	M	M	M
CLO8	H								M	M	M	M
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Bài tập về biến đổi ma trận, định thức	50%		CLO 1, 8	Bài tập nhỏ trên lớp.
		A1.2. Bài tập về chéo hóa ma trận và dạng toàn phương	50%		CLO 6, 8	Bài tập nhỏ trên lớp.
A2. Kỹ năng	10%	Bài tập về không gian vectơ, không gian Euclide		R2	CLO 3, 4, 5, 7, 9, 10	Làm bài tập nhóm.

A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập về hệ phương trình tuyến tính		R1	CLO 1, 2, 7, 8	Bài kiểm tra 60 phút.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học.			CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	Thi tự luận 75 phút.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Toán học.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

**Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần**

Tuần / (2,5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: MA TRẬN - ĐỊNH THỨC						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm ma trận. 1.2. Các phép toán trên ma trận. 1.3. Các phép biến đổi sơ cấp trên ma trận.		Nắm vững một số khái niệm về ma trận định thức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			



	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một số ma trận dạng đặc biệt.</li> <li>+ Tính chất của các phép toán trên ma trận.</li> <li>+ Giải bài tập chương 1.</li> </ul>		Nắm vững một số khái niệm về ma trận định thức		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 1: MA TRẬN - ĐỊNH THỨC (tt)</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	1.4. Định nghĩa định thức và các tính chất. 1.5. Công thức khai triển định thức theo hàng, cột.		Nắm vững một số khái niệm về ma trận định thức		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO4			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khai triển định thức theo định lý Laplace.</li> <li>+ Làm các bài tập được giao</li> </ul>		Có kỹ năng tốt trong việc thực hiện các phép toán trên ma trận, định thức		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 1: MA TRẬN - ĐỊNH THỨC (tt)</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO9			
	1.6. Khái niệm hạng của ma trận. 1.7. Tìm hạng của ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp.		Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	Làm các bài tập được giao.		Có kỹ năng tốt trong việc thực hiện các phép toán trên ma trận, định thức		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự học</li> <li>- Học nhóm</li> </ul>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 1. MA TRẬN - ĐỊNH THỨC (tt)</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	1.8. Khái niệm; điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo.		Nắm vững một số khái niệm về ma trận định thức		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập</li> </ul>	

	1.9. Tìm ma trận nghịch đảo.				- Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2, 8			
	+ Ôn tập toàn bộ kiến thức chương 1. + Làm tất cả các bài tập còn lại trong chương 1.		- Có kỹ năng tốt trong việc thực hiện các phép toán trên ma trận, định thức. - Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH</b>						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.1. Một số khái niệm về hệ phương trình tuyến tính. Định lý Capelli Cronecker. 2.2. Thuật toán Gauss. Cấu trúc nghiệm của hệ.		- Nắm vững một số khái niệm về về hệ phương trình tuyến tính. - Viết được thuật toán giải hệ phương trình tuyến tính.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	+ Tìm hiểu mối liên hệ giữa cấu trúc nghiệm của hệ phương trình tuyến tính với hệ tuyến tính thuần nhất. + Giải các bài tập được giao.		Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong chương này.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH (tt)</b>						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.3. Hệ Cramer và công thức nghiệm. 2.4. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất. Định lý về cấu trúc nghiệm. 2.5. Giải đáp bài tập chương 2.		Viết được thuật toán giải hệ phương trình tuyến tính, hệ phương trình tuyến tính thuần nhất.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO6			
	Làm các bài tập được giao.		Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH (tt)</b>						
7	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO7, 9			
	2.6. Giải bài tập chương 2 2.7. Sinh viên làm bài kiểm tra 60 phút.		- Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập. - Có tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	Ôn tập toàn bộ kiến thức chương 1, 2.		Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong chương này.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: KHÔNG GIAN VECTO</b>						
8	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm về không gian vectơ và các ví dụ. 3.2. Tổ hợp tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính, độc lập tuyến tính.		- Hiểu được các khái niệm về không gian vectơ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			

	Làm các bài tập được giao.		Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong chương này.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: KHÔNG GIAN VECTƠ (tt)</b>						
9	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3			A1.1
	3.3. Cơ sở, số chiều: định nghĩa, tọa độ của vectơ, đổi cơ sở, công thức đổi tọa độ. 3.4. Không gian vectơ con: khái niệm, cơ sở và số chiều của một không gian con sinh bởi hệ véc tơ, hạng của hệ vectơ.		Hiểu được các khái niệm về không gian vectơ.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	Làm các bài tập được giao		Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong chương này.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: KHÔNG GIAN VECTƠ (tt)</b>						
10	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3			A1.1
	3.5. Khái niệm tích vô hướng; không gian Euclide. 3.6. Độ dài của một vectơ; góc giữa hai vectơ. 3.7. Hệ vectơ trực giao; cơ sở trực giao, trực chuẩn 3.8. Trực giao hóa Gram-Schmidt. 3.9. Giải đáp bài tập chương 3.		Hiểu được các khái niệm về không gian vectơ.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	+ Một số khái niệm cơ bản của Hình học giải tích: đường thẳng; mặt phẳng trong hệ tọa độ Đề các vuông góc; tọa độ		Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong chương này.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	afin; tích vectơ, tích hỗn hợp... + Không gian con xác định bởi hệ phương trình tuyến tính thuần nhất. Phần bù trực giao. + Làm các bài tập được giao.						
	<b>Chương 4: CHÉO HÓA MA TRẬN VÀ DẠNG TOÀN PHƯƠNG</b>						
11	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3			
	4.1. Trị riêng, vector riêng, không gian con riêng. 4.2. Chéo hóa ma trận. Chéo hóa trực giao ma trận đối xứng thực.		Hiểu được các khái niệm về dạng toàn phương; chéo hóa ma trận. Trình bày được các bước để đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc bằng phép biến đổi trực giao.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO8			
	+ Phương trình đặc trưng; đa thức đặc trưng của ma trận vuông. Định lý Cayley-Hamilton. + Làm các bài tập được giao.		Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: CHÉO HÓA MA TRẬN VÀ DẠNG TOÀN PHƯƠNG (tt)</b>						
12	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO9			
	4.3. Khái niệm: dạng toàn phương; dạng toàn phương chính tắc; ma trận và hạng của dạng toàn phương. 4.4. Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc bằng phép biến đổi trực giao. 4.5. Đưa dạng toàn phương về dạng		Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	chính tắc bằng phương pháp Lagrange. 4.6. Giải đáp bài tập chương 4.					
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO10		
	+ Dạng toàn phương xác định dấu. + Khái niệm dấu của dạng toàn phương + Tiêu chuẩn Sylvester. + Luật quán tính + Làm các bài tập được giao.		Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả. Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2, 3, 4, 5, 6		A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Toán học.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Toán cao cấp - Đại số tuyến tính	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương	Đại học Quốc gia TP.HCM	2011	GT
Toán cao cấp – Tập 1: Đại số và hình học giải tích	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2016	TLTK
Bài tập toán cao cấp – Tập 1: Đại số và hình học giải tích	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2010	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Matrix Algebra	<a href="http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/MAe/matrix.html">http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/MAe/matrix.html</a>	07/2018

2	Determinant	<a href="http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/DETe/determinant.html">http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/DETe/determinant.html</a>	07/2018
3	Systems of Linear Equations	<a href="http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/LSe/linearsystem.html">http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/LSe/linearsystem.html</a>	07/2018
4	Diagonalization	<a href="http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/EDe/diagonalization.html">http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/EDe/diagonalization.html</a>	07/2018
5	Linear Transformations	<a href="http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/LTe/lineartransformation.html">http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/LTe/lineartransformation.html</a>	07/2018
6	Inner Product	<a href="http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/IPSe/innerproduct.html">http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/IPSe/innerproduct.html</a>	07/2018
7	Vector Spaces	<a href="http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/VSe/vectorspace.html">http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/VSe/vectorspace.html</a>	07/2018

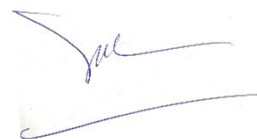
### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**P. Trưởng khoa**



**ThS. Lê Thị Hiền**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081017	1.2 Tên học phần: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: GENERAL INFORMATION
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	CN. Lê Văn Xin
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm có 3 chương. Mục đích nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức toàn diện về tin học. Chương 1: trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về phần cứng và phần mềm máy tính. Chương 2: thực hiện các thao tác trên hệ điều hành Windows. Chương 3: hướng dẫn soạn thảo và định dạng văn bản.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
----------	--------------------------------------------------------------------	-----------------------------



(Goals)		
G1	Trình bày đúng các linh kiện bên trong máy tính và các thiết bị ngoại vi phổ biến, các khái niệm cơ bản về máy tính.	PLO1,8
G2	Thực hiện được các thao tác trên hệ điều hành Window, các thao tác quản lý tập tin và thư mục, cài đặt và gỡ bỏ phần mềm ứng dụng	PLO1,8
G3	Sử dụng thành thạo các phím tắt trên Windows và Office Soạn thảo văn bản đẹp và khoa học	PLO1,8
G4	Sử dụng tốt office văn phòng trong các công việc cụ thể trong học tập ... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.	PLO1,8,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về máy tính, thiết bị phần cứng với phần mềm, các thành phần chính của máy tính.
CLO 2	Trình bày được hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên windows. Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục..
CLO 3	Thực hiện các thao tác soạn thảo văn bản, định dạng văn bản và trang trí văn bản. Chèn các biểu tượng, hình ảnh, âm thanh và video vào văn bản. Định dạng hoàn chỉnh một văn bản theo yêu cầu ứng dụng
CLO 4	Thực hiện được các kỹ thuật nâng cao trên word. Trộn tài liệu và xử lý in ấn.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1	L							M	L	L	L	M
CLO2	M							H	M	M	M	H
CLO3	H							H	M	M	M	H
CLO4	H							H	H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>							<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3, 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các thao tác được học trình bày được việc lưu, soạn thảo văn bản trên máy tính.		R2	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập cá nhân: Sinh viên thể hiện kỹ năng qua các bài trắc nghiệm, những kỹ năng định dạng văn bản		R1	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.

		qua các phím tắt.				
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy trình bày lưu trữ tập tin, thư mục và 1 văn bản hoàn chỉnh.			CLO 2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Nhập môn máy tính						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm 1.2. Phần cứng, phần mềm 1.3. Các loại máy tính 1.4. Các thành phần chính của máy vi tính 1.5. Phần mềm máy tính 1.6. Giao diện người dùng		- Các khái niệm cơ bản về máy tính. - Phân biệt thiết bị phần cứng với phần mềm. - Liệt kê được các thành phần chính của máy tính.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Bài tập cá nhân	

	1.7. An ninh và an toàn dữ liệu 1.8. Vi rút máy tính 1.9. Các thiết bị nhập xuất chuẩn		- Thực hiện được thao tác tắt máy và mở máy. - Cài đặt chương trình phần mềm, quét virust.		- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	1.10. Các thiết bị khác .... 1.11. Thao tác khởi động, tắt máy đúng cách		- Thực hiện thêm các thao tác sử dụng máy tính đúng cách		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Chương 2. Microsoft windows</b>							
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	2.1. Giới thiệu HĐH Microsoft Windows 2.2. Các thao tác cơ bản 2.3. Dùng các trình ứng dụng trong windows 2.4. Làm việc với đĩa, thư mục và tập tin 2.5. Sử dụng trình ứng dụng windows explorer 2.6. Xác lập các chương trình 2.7. Một số các tùy biến chương trình 2.8. Sử dụng bảng điều khiển control panel		- Giới thiệu hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên windows. - Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục. - Tùy biến và cấu hình chương trình phần mềm. - Hướng dẫn sử dụng bảng điều khiển Control Panel.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân, nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	2.9. Bài tập thực hành		- Thao tác cơ bản trên windows. Tạo lối tắt cho chương trình,			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

			quản lý file và thư mục				
	<b>Chương 3. Microsoft word 2010</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Tổng quan microsoft word 2010</p> <p>3.2. Những điểm mới trong microsoft word 2010</p> <p>3.3. Thao tác căn bản trên word 2010</p> <p>3.4. Thao tác với chuột và bàn phím</p> <p>3.5. Chọn khối và thao tác trên khối</p> <p>3.6. Thực hiện định dạng văn bản</p> <p>3.7. Canh chỉnh văn bản</p> <p>3.8. Thay đổi khoảng cách trong văn bản</p> <p>3.9. Đánh dấu sự thay đổi và ghi chú trong tài liệu</p> <p>3.10. Tắt chế độ theo dõi sự thay đổi</p> <p>3.11. Thay đổi cách word đánh dấu</p> <p>3.12. Định dạng cột, tab, numbering</p> <p>3.13. Chữ drop cap</p> <p>3.14. Watermark (nền bảo vệ văn bản)</p> <p>3.15. Tạo tiêu đề trên và dưới (header and footer) cho văn bản</p> <p>3.16. Đánh số thứ tự cho trang văn bản</p> <p>3.17. Định dạng trang văn bản</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các thao tác soạn thảo văn bản, định dạng văn bản và trang trí văn bản.</li> <li>- Chèn các biểu tượng, hình ảnh, âm thanh và video vào văn bản.</li> <li>- Đánh số trang, tiêu đề đầu và cuối trang</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài nhóm</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	3.18. Thực hiện chèn các đối tượng 3.19. Thao tác với bảng biểu						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.20. Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Các kỹ thuật nâng cao trong MS Word 2010.						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4			
	4.1. Bảo vệ tài liệu word 4.2. Tìm kiếm, thay thế. 4.3. Kiểm tra chính tả, ngữ pháp, từ đồng nghĩa, tự động chỉnh sửa, từ điển mặc định và công cụ đếm từ 4.4. In tài liệu word 4.5. Trộn tài liệu (mail merge)		- Các kỹ thuật nâng cao trên word. - Trộn tài liệu và xử lý in ấn.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm và trình bày lại theo hình thức thuyết trình	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	- Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các kỹ thuật để giải quyết các công việc soạn thảo văn bản trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần trên máy tính			CLO1,2,3,4			
---------------	-------------------------------------	--	--	------------	--	--	--

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng tin học đại cương	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	BETU	2018	GT

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đại cương về tin học	<a href="http://tailieu.vnuf2.edu.vn/claroline/backends/download.php?url=L1Rpbl9ob2NfRGFpX2N1b25nX0xIX1RodS5wZGY%3D&amp;cidReset=true&amp;cidReq=THDC_001">http://tailieu.vnuf2.edu.vn/claroline/backends/download.php?url=L1Rpbl9ob2NfRGFpX2N1b25nX0xIX1RodS5wZGY%3D&amp;cidReset=true&amp;cidReq=THDC_001</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081036	1.2 Tên học phần: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PROBABILITY AND STATISTICS
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	37,5 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	7,5 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trần Thị Kim Thoa
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Toán cao cấp C
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Nội dung: học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

- Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.
- Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

3. Mục tiêu HP (Goals)



<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức cơ bản về biến cố ngẫu nhiên, xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số và kiểm định giả thiết.	PLO1,8,9
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán xác suất thống kê và khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý của giáo viên.	PLO1,8,9
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO1,8-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs</b> (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được các công thức tính xác suất.
CLO 2	Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên.
CLO 3	Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.
CLO 4	Tính định được kỳ vọng, phương sai, median, mod của biến ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này.
CLO 5	Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này.
CLO 6	Tính được tỷ lệ, trung bình và phương sai bằng máy tính bỏ túi của ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy.
CLO 7	Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn.
CLO 8	Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế.
CLO 9	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu giáo viên yêu cầu.
CLO 10	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập và làm bài tập.

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							L	L	L	L	L
CLO2	L							L	L	L	L	L
CLO3	M							M	M	M	M	M
CLO4	M							M	M	M	M	M
CLO5	M							M	M	M	M	M
CLO6	H							H	M	M	M	H
CLO7	H							H	M	M	M	H
CLO8	H							H	H	H	H	H
CLO9	H							H	H	H	H	H
CLO10	H							H	H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>							<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập về xác suất	30%		CLO 1, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc theo cá nhân.
		A1.2. Tuần 2: Bài tập về biến ngẫu nhiên	30%		CLO 4, 5, 6, 10	

		A1.3. Tuần 4: Bài tập về ước lượng	40%		CLO 6, 10	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài tập về kiểm định giả thiết		R2	CLO 6, 8, 9	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc nhóm.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Toán học.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Bổ túc về giải tích tổ hợp						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			A1.1
	1.1. Biểu diễn tập hợp 1.2. Các phép toán tập hợp 1.3. Các quy tắc của phép đếm 1.4. Giải tích tổ hợp		- Phát biểu được khái niệm tập hợp, chỉnh hợp, hoán vị, chỉnh hợp lặp, tổ hợp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm một số bài tập trong chương một - Thảo luận nhóm	

					- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9			
	Bài tập chương 1		- Sử dụng được các công thức chỉnh hợp, hoán vị, chỉnh hợp lặp, tổ hợp, nhị thức Newton.		- Tự học - Học nhóm	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 1	
	<b>Chương 2: Xác suất</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1			A1.1
	2.1. Hiện tượng ngẫu nhiên 2.2. Xác suất 2.3. Các công thức xác suất		- Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. - Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được công thức tính xác suất.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 2		- Sử dụng được giải tích tổ hợp để tính xác suất theo quan điểm đồng khả năng. - Sử dụng được các công thức tính xác suất để, đặc biệt là xác suất có điều kiện.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 2	
	<b>Chương 3: Đại lượng ngẫu nhiên</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 , CLO3			A1.2

	<p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Xác định đại lượng ngẫu nhiên</p> <p>3.3. Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên</p>		<p>- Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên.</p> <p>- Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm một số bài tập trong chương 3</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 3		<p>- Lập được bảng phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên rời rạc. Sử dụng được hàm phân phối xác suất và hàm mật độ xác suất của biến ngẫu nhiên liên tục.</p> <p>- Tính được kỳ vọng, phương sai, median, mod của biến ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này.</p>	-	-	<p>- Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 3</p>	
	<b>Chương 4: Phân phối xác suất</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2 , CLO5			A1.2
	<p>4.1. Phân phối rời rạc</p> <p>4.2. Các phân phối liên tục</p>		<p>- Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm một số bài tập trong chương 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			

	Bài tập chương 4		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được loại phân phối của biến ngẫu nhiên.</li> <li>- Tính được giá trị của trung bình mẫu, phương sai mẫu bằng máy tính bỏ túi.</li> </ul>			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 4	
	<b>Chương 5: Mẫu thống kê và ước lượng tham số</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1.3
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý thuyết mẫu và lý thuyết ước lượng</li> <li>- Ước lượng điểm</li> <li>- Ước lượng khoảng</li> </ul>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.</li> <li>- Viết được công thức ước lượng điểm và ước lượng khoảng của tỷ lệ, trung bình và phương sai.</li> <li>- Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm một số bài tập trong chương 5</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 5		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm được giá trị của khoảng tin cậy cho tỷ lệ, trung bình và phương sai ứng với số liệu thu được.</li> </ul>			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 5	
	<b>Chương 6: Kiểm định giả thiết</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO7 , CLO8			A2
	<ul style="list-style-type: none"> <li>6.1. Khái niệm</li> <li>6.2. So sánh tham số từ bảng thống kê</li> <li>6.3. So sánh hai tham số thống kê</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm một số bài tập trong chương 6</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

					- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 6		- Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 6	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO9, 10			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Toán học.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Lý thuyết xác suất thống kê	Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn	Thống kê	2008	GT
Bài tập Xác suất thống kê	Lê Khánh Luận	Thống kê	2008	TLTK
Giáo trình lý thuyết xác suất & thống kê toán học: Lý thuyết cơ bản và ứng dụng	Trần Gia Tùng	ĐHQG TP. HCM	2009	TLTK
Bài tập xác suất – thống kê ứng dụng	Lê Sĩ Đồng	Giáo dục	2010	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Slide Xác suất thống kê	<a href="https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html">https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html</a>	07/2018
2	Bài giảng Xác suất thống kê	<a href="https://www.youtube.com/watch?v=GQ9zSqFVtpc&amp;list=PLeZ69hpPOw9nOXs_ruJNvu-tSBA0hzWcJ&amp;index=1">https://www.youtube.com/watch?v=GQ9zSqFVtpc&amp;list=PLeZ69hpPOw9nOXs_ruJNvu-tSBA0hzWcJ&amp;index=1</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	

1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

*Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018*

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011001	<b>1.2 Tên học phần:</b> TOÁN ỨNG DỤNG TIN HỌC
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> MATHEMATICS IN INFORMATICS
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	25 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	CN. Lê Văn Xin
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Toán cao cấp C1, Toán cao cấp C2
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

#### 2. Mô tả học phần:

Kiến thức cơ bản về các toán trong Khoa học và Kỹ thuật Máy tính, đặc biệt là về các vấn đề có tính trừu tượng. Nâng cao khả năng tư duy và suy luận một cách chính xác, logic; đồng thời áp dụng khả năng này vào việc phân tích và giải quyết các vấn đề có tính logic trong thực tiễn.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Trình bày các kiến thức cơ bản về Logic, các luật và qui tắc suy diễn	PLO1
G2	Đề cập đến các phương pháp cơ bản của phép đếm: nguyên lý tích, nguyên lý tổng, nguyên lý bao hàm loại trừ, nguyên lý chuồng chim bồ câu	PLO1
G3	Các quan hệ thứ tự, tương đương. Đại số Bool. Cực tiểu hoá hàm Bool	PLO1
G4	Áp dụng khả năng này vào việc phân tích và giải quyết các vấn đề có tính logic trong thực tiễn. Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs</b> <b>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được những kiến thức về Logic, lý thuyết tập hợp, các nguyên lý đếm, quan hệ và hàm Bool
CLO 2	Có kỹ năng xây dựng hàm bool và liên hệ với bài toán thực tế
CLO 3	Có kỹ năng logic và biến đổi tương đương
CLO 4	Ứng dụng các phép Logic, các luật và qui tắc suy diễn để giải toán
CLO 5	Ứng dụng được kiến thức toán vào khoa học và kỹ thuật

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L

CLO3	M								L	L	L	L
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>	<b>M</b>								<b>L</b>	<b>L</b>	<b>L</b>	<b>L</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết bài tập	50%		CLO 1,2	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết bài tập	50%		CLO 3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ.			CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
----------------------	-----------------------------------------------------	---------------------	----------------------------------	------------------------------	----------------------	-------------------------	-------------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LOGIC</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	1.1. Mệnh đề và chân trị 1.2. Các phép toán mệnh đề 1.3. Dạng mệnh đề và các luật logic 1.4. Quy tắc suy diễn 1.5. Vị từ và lượng từ 1.6. Tập hợp và các phép toán tập hợp		Trình bày được khái niệm mệnh đề và chân trị, các phép toán trên mệnh đề, các quy tắc suy diễn và các bài toán liên quan.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO1			
	1.7. Qui nạp toán học. Định nghĩa đệ qui		Trình bày khái niệm đệ quy, ứng dụng toán học qui nạp và làm bài tập.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2: PHÉP ĐẾM</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	2.1 Định nghĩa và tính chất căn bản 2.2. Nguyên lý cộng và nguyên lý nhân 2.3. Nguyên lý chuồng bồ câu 2.4. Chỉnh hợp và tổ hợp. Công thức nhị thức		Trình bày định nghĩa và các tính chất của phép đếm. Ứng dụng làm các bài toán về phép đếm, nguyên lý của tổ hợp, chỉnh hợp và các biến thể.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	2.5. Tổ hợp có lặp		Nghiên cứu tổ hợp lặp, giải quyết các bài tập liên quan.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3: QUAN HỆ</b>						

3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO3			A1.1
	3.1. Quan hệ và các tính chất 3.2. Biểu diễn quan hệ 3.3. Quan hệ tương đương. Đồng dư. Phép toán số học trên Zn		Trình bày các tính chất của quan hệ. Biểu diễn được quan hệ Giải được các bài tập về quan hệ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO3			
	3.4. Quan hệ thứ tự. Biểu đồ Hasse		Biểu diễn biểu đồ Hasse và giải các bài tập liên quan			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>CHƯƠNG 4: ĐẠI SỐ BOOL</b>							
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO4 CLO5			
	4.1 Hàm Bool. Dạng nổi rời chính tắc 4.2. Công thức đa thức tối thiểu 4.3. Phương pháp biểu đồ Karnaugh		Trình bày các phép biến đổi tương đương trên hàm Bool Giải các bài toán về đại số Bool.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.4. Mạng các cổng		Ứng dụng quy tắc biến đổi và cách thức chuyển đổi thành mạng các cổng.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>KIỂM TRA CUỐI KỲ</b>				CLO1 ,2,3,4, 5			A4

(\*) **Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN đề giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Toán rời rạc	Đỗ Đức Giáo	Giáo dục	2009	GT
Toán rời rạc cho kỹ thuật số	Nguyễn Xuân Quỳnh	Khoa học và Kỹ thuật	2012	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Toán rời rạc	<a href="https://lic.vnu.edu.vn/vi/content/huongdanchude/khoa-hoc-tu-nhien-va-cong-nghe/toan-hoc">https://lic.vnu.edu.vn/vi/content/huongdanchude/khoa-hoc-tu-nhien-va-cong-nghe/toan-hoc</a>	07/2018

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC  
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 1

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:081040</b>	<b>1.2 Tên học phần:</b> Đường lối quân sự của Đảng
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Military Education 1
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	00 tiết
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trịnh Trọng Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP - TC
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Giới thiệu Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Điều kiện

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên;
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--------------------------------------------------------------------	-----------------------------

G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng	PLO1,12
G2	Nắm vững đường lối quân sự của Đảng trên cơ sở đó góp phần nâng cao nhận thức, xác định ý thức trách nhiệm, biết vận dụng trong hoạt động thực tiễn góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	PLO1,12
G3	Xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các nội dung, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	PLO1,9,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
CLO 2	Phân tích được nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng
CLO 3	Giải thích được đường lối quân sự của Đảng trên cơ sở đó góp phần nâng cao nhận thức, xác định ý thức trách nhiệm, biết vận dụng trong hoạt động thực tiễn góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN
CLO 4	Có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO



- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								M	M	M	M
CLO2	M								M	M	M	M
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

**6. Nội dung học phần:**

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	
2	Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	6	6	
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
5	Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam	4	4	
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4	
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	6	
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	

**7. Tài liệu tham khảo:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp	Giáo dục	2012	GT

Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Nguyễn Tiến Hải	Giáo dục	2012	GT
Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP		2012	TLTK
Tập bài giảng của Giảng viên			2018	TLTK

### 8. Phương pháp dạy/học:

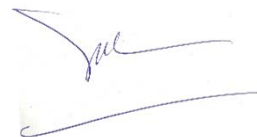
- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, chủ đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân nghiên cứu giải quyết, viết bài thu hoạch;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

### 9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thảo luận	Theo bài	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		<b>Tổng: 100%</b>

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**P. Trưởng khoa**



**ThS. Lê Thị Hiền**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**  
**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 2**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1. Mã học phần: 081041</b>	<b>1.7. Tên học phần:</b> Công tác quốc phòng và an ninh 2
<b>1.2. Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.8. Tên tiếng Anh:</b> Military Education 2
<b>1.3. Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.4. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	00 tiết
- Tự học:	60 tiết
<b>1.5. Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Danh Lưu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP - TC
<b>1.6. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

- Giới thiệu Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiền công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

**- Điều kiện:**

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

Mục tiêu	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
----------	--------------------------------------------------------------------	-----------------------------

(Goals)		
G1	Hiểu về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN, các kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.	PLO1, 12
G2	Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng - an ninh vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn	PLO1,12
G3	Xây dựng niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN	PLO1,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.
CLO 2	Giải thích được chiến tranh công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam
CLO 3	Giải thích được các nội dung công tác quốc phòng - an ninh vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn
CLO 4	Có niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								H	M	M	H
CLO4	H								H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

### 6. Nội dung học phần:

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	4	
2	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	6	6	
3	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4	
4	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	4	4	
5	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	4	4	
6	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	2	2	
7	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	2	2	
8	An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	4	
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	

### 7. Tài liệu tham khảo:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp	Giáo dục	2012	GT
Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Nguyễn Tiến Hải	Giáo dục	2012	GT
Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP		2012	TLTK
Tập bài giảng của Giảng viên			2018	TLTK

### 8. Phương pháp dạy/học:

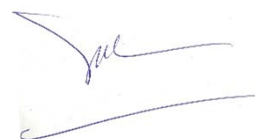
- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, chủ đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân chuẩn bị, thảo luận, thuyết trình trước lớp;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

### 9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thuyết trình, Thảo luận	03 lần	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		<b>Tổng: 100%</b>

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**P. Trưởng khoa**



**ThS. Lê Thị Hiền**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**  
**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 3**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1. Mã học phần: 081042</b>	<b>1.7. Tên học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh 3</b>
<b>1.2. Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.8. Tên tiếng Anh: Military Education 3</b>
<b>1.3. Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.4. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	85 tiết
- Tự học:	145 tiết
<b>1.5. Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Văn Hải
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP - TC
<b>1.6. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

-Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC). Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng; tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng.

**- Điều kiện tiên quyết:**

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
-------------------------	---------------------------------------------------------------------------	---------------------------------

G1	Hiểu biết những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, cứu thương. Trang bị kiến thức về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng.	PLO 1,9-12
G2	Hiểu biết một số kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; thuần thục kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu, biết vận dụng trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).	PLO 1,9-12
G3	Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.	PLO 1,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, cứu thương
CLO 2	Giải thích được về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng.
CLO 3	Trình bày được một số kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; thuần thục kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu, biết vận dụng trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).
CLO 4	Có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)



Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								M	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								H	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

**6. Nội dung học phần**

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Đội ngũ đơn vị (trung đội)	6		6
2	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	8	4	4
3	Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao	8	6	2
4	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
5	Trung đội bộ binh tiến công	14	2	12
6	Trung đội bộ binh phòng ngự	12	2	10
7	Kỹ thuật bắn súng ngắn	21	2	19
8	Thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam	10	2	8
9	Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng	6	6	
10	Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng	4	4	
11	Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng...	8		8
12	Thu hoạch	2		2
	<b>Cộng</b>	<b>105</b>	<b>30</b>	<b>75</b>

**7. Tài liệu tham khảo:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp	Giáo dục	2012	GT
Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Nguyễn Tiến Hải	Giáo dục	2012	GT
Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP		2012	TLTK
Tập bài giảng của Giảng viên			2018	TLTK

**8. Phương pháp dạy/học:**


- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân nghiên cứu giải quyết;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Làm động tác mẫu, hướng dẫn luyện tập, thực hiện sai đâu sửa đấy;
- Sinh viên đi tham quan các đơn vị, về làm bài thu hoạch
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

**9. Phương pháp đánh giá:**

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thảo luận	01 lần, theo bài	
Luyện tập	Các bài thực hành	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Bài thu hoạch	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		<b>Tổng: 100%</b>

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**P. Trưởng khoa**



**ThS. Lê Thị Hiền**

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

## 1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081018	1.2 Tên học phần: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1
1.3 Ký hiệu học phần: KT	1.4 Tên tiếng Anh: Physical Education 1
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	08 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	22 tiết
- Tự học:	30 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Hà Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

## 2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 03 phần chính: Lịch sử phát triển TDTT, cơ sở khoa học của GDTC; Thể dục cơ bản (9 động tác tay không), thể dục phát triển chung (chạy cự ly trung bình, chạy cự ly ngắn); Giới thiệu một số luật thi đấu các môn thể thao.

## 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Biết lịch sử phát triển TDTT và cơ sở khoa học của GDTC	PLO 1
G2	Thực hiện được bài tập thể dục cơ bản (9 động tác tay không). Giúp cho sinh viên hiểu rõ lợi ích của việc tập luyện thể dục thể thao	PLO 1

G3	Trang bị một số kiến thức, kỹ năng cần thiết và phương pháp tập luyện hợp lý nhằm phát triển các tố chất vận động, bảo vệ tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập và tham gia lao động sản xuất	PLO 1,9-12
G4	Giáo dục đạo đức, nhân cách, phẩm chất ý chí, tính tập thể, tinh thần vượt khó.	PLO 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CDR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được lịch sử phát triển TDTT thế giới và Việt Nam, tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe, vệ sinh trong tập luyện TDTT
CLO 2	Phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của sinh viên để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.
CLO 3	Kỹ năng làm việc nhóm và trình bày trước đám đông
CLO 4	Biết được cơ bản một số luật thi đấu môn Điền kinh để áp dụng tập luyện và thi đấu.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	L	M	H
CLO3	H								H	M	M	H
CLO4	H								H	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tham dự lớp học 100%			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Thực hiện bài thể dục cơ bản (9 động tác tay không)			CLO 1	- GV hướng dẫn sinh viên buổi học đầu tiên.
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Chạy cự ly trung bình 800m nữ và 1500m nam			CLO 2,4	- GV tính thành tích từng sinh viên

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (4 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<b>Chương I</b> Sơ lược về lịch sử phát triển thể dục thể thao trên thế giới và Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			

	I. Lịch sử phát triển thể dục thể thao (TDTT) ở trên thế giới  II. Lịch sử phát triển TDTT ở Việt Nam:		- Thời kỳ phát triển TDTT thế giới  - Vai trò, vị trí TDTT trong trường Đại học		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Nắm được một số kiến thức cơ bản về TDTT bảo vệ và nâng cao sức khỏe toàn diện	-	- Tự học - Học nhóm	- Giáo trình trang 1, 2	
2	<b>Chương 2:</b> Cơ sở khoa học của giáo dục thể chất						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Sự thống nhất giữa cơ thể con người  II. Vệ sinh trong tập luyện TDTT		- Biết vận động hợp lý để tăng cường sức khỏe, chống lại bệnh tật và phát triển tất cả các bộ phận cơ quan trong cơ thể một cách toàn diện và cân đối - Biết vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, tuyên truyền cổ động cho mọi người.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Tập luyện TDTT là một trong những biện pháp tích cực nhất, tự nhiên nhất và ít tốn kém nhất để tăng cường sức khỏe - Biết cách vệ sinh cá nhân trong tập luyện thể dục thể thao			Giáo trình trang 2, 3	
3	<b>Chương 3:</b> Thể dục cơ bản (9 động tác tay không), thể dục phát triển chung (chạy cự ly trung bình, chạy cự ly ngắn)						

	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/22/22		CLO2 ,3,4			A2
	I. Khái niệm, vị trí của thể dục II. Thực hành bài thể dục cơ bản III. Thực hành thể dục phát triển chung, một số luật các môn thể thao		- Biết được vị trí và khái niệm của TĐTT - Thực hiện được bài thể dục 9 động tác tay không - Thực hiện được các kỹ thuật và hoàn thành thể dục phát triển chung	-	- Thuyết trình, giảng giải - SV thực hiện các kỹ thuật động tác - Thực hiện theo nhóm	- Làm theo nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/4		CLO2 ,3,4			
	I. Thực hành các bài thể dục cơ bản và các kỹ thuật phát triển chung		- Thực hiện đúng các kỹ thuật và thành tích đã đề ra			Giáo trình trang 4 đến trang 37	
Theo lịch thi	<b>Thi kết thúc</b>			CLO1 ,2,3,4			A3

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình Lý luận và phương pháp thể dục thể thao	Nguyễn Toán	Thể dục thể thao	2018	GT
Bài giảng môn Giáo dục thể chất		BETU	2016	TLTK
Luật điền kinh	UB TĐTT		2003	TLTK
Hướng dẫn Công tác y tế, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao & phòng chống tệ nạn xã hội trong nhà trường	Quý Lâm, Kim Phụng	Lao động	2015	TLTK

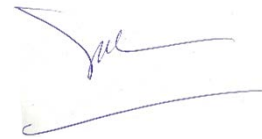
**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, máy chiếu, bảng, phấn	01 bộ	
2	Sân thể thao có đường chạy	Sân bãi học tập thoáng mát, rộng rãi, bằng phẳng		

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**P. Trưởng khoa**



**ThS. Lê Thị Hiền**



**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: CNTT**

**Mã số: 7480201**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081019	<b>1.2 Tên học phần:</b> GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b> KT	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Physical Education 2
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	08 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	37 tiết
- Tự học:	45 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Hà Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	GDTC 1
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần gồm có 03 phần chính: Lịch sử hình thành, phát triển môn Bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam; Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, cao tay, phát bóng; Một số luật căn bản trong môn bóng chuyền.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Biết lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và của Việt Nam	PLO 1
G2	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyên bóng thấp tay và chuyên bóng cao tay	PLO 1,9-12
G3	Thực hiện tốt kỹ thuật phát bóng cao tay đối với nam và thấp tay đối với nữ	PLO 1,9-12

G4	Biết một số luật cơ bản trong môn bóng chuyền.	PLO 1
----	------------------------------------------------	-------

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Biết được lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và của Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu và tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe.
CLO 2	Thực hiện tốt các kỹ thuật trong môn Bóng chuyền. Phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của sinh viên để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.
CLO 3	Kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp đồng đội, tinh thần đoàn kết.
CLO 4	Biết được cơ bản một số luật thi đấu môn Bóng chuyền để áp dụng tập luyện và thi đấu.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>								<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tham dự lớp học 100%			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Thực hiện kỹ thuật chuyên bóng thấp tay vào ô quy định			CLO 2	- GV hướng dẫn sinh viên buổi học kỹ thuật đầu tiên. Tính thành tích từng sinh viên
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hiện kỹ thuật phát bóng vào nơi quy định			CLO 2	- GV tính thành tích từng sinh viên

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (4 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<b>Chương I</b> Sự hình thành và phát triển môn Bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Sự hình thành và phát triển môn bóng chuyền thế giới II. Lịch sử hình thành và phát triển môn Bóng chuyền ở Việt Nam qua các thời kỳ		- Thời kỳ phát triển môn bóng chuyền thế giới. - Thời kỳ phát triển môn bóng chuyền của Việt Nam	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn Bóng chuyên		- Nắm được một số kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bóng chuyên	-	- Tự học	- Giáo trình từ trang 1 đến trang 5	
2	<b>Chương 2:</b> Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay bằng 2 tay						A2
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/10/5		CLO2 ,3			
	I. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2 ,3			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn		- Biết kỹ thuật chuyên bóng thấp tay và các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật			Giáo trình từ trang 6 đến trang 8	
3	<b>Chương 3, 4</b> Kỹ thuật chuyên bóng cao tay bằng 2 tay						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/15/5		CLO2 ,3			A2
	I. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng, tiếp xúc bóng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2 ,3			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Biết kỹ thuật chuyên bóng cao tay và các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật			Giáo trình từ trang 8 đến trang 11	

	II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn						
4	<b>Chương 5</b> Kỹ thuật phát bóng và một số luật thi đấu						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/12/10		CLO2,3,4			
	I. Kỹ thuật phát bóng cao tay đối với nam, thấp tay đối với nữ II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập IV. Một số luật bóng chuyền		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng, tiếp xúc bóng - Biết một số luật trong môn bóng chuyền	-	- Thuyết trình, giảng giải, thảo luận - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn - Thảo luận nhóm, nghe giảng	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/3		CLO2,3,4			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn III. Nghiên cứu giáo trình một số luật môn bóng chuyền		- Biết kỹ thuật phát bóng và các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật - Biết luật môn bóng chuyền	-	-	- Giáo trình từ trang 11 đến trang 47	
Theo lịch thi	<b>Thi kết thúc</b>			CLO2			A3

(\*) **Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Những nguyên tắc bóng chuyền cơ bản	Trần Hùng	Bách khoa Hà Nội	2014	GT
Bài giảng môn bóng chuyền		BETU	2016	TLTK

Luật bóng chuyền và luật bóng chuyền bãi biển	Tổng cục Thể dục thể thao	Thể dục thể thao	2018	TLTK
Hướng dẫn Công tác y tế, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao & phòng chống tệ nạn xã hội trong nhà trường	Quý Lâm, Kim Phượng	Lao động	2015	TLTK

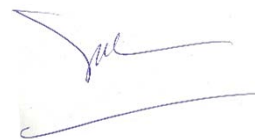
### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, máy chiếu, bảng, phấn	01 bộ	
2	Sân thể thao bóng chuyền	Sân bãi học tập thoáng mát, rộng rãi, bằng phẳng, cột, lưới, bóng	02 sân	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**P. Trưởng khoa**



**ThS. Lê Thị Hiền**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081033	<b>1.2 Tên học phần:</b> TIN HỌC VĂN PHÒNG
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> OFFICAL INFORMATION
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học văn phòng
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm có 3 phần chính. Phần 1 trình bày chi tiết các kiến thức về soạn thảo, xử lý và định dạng bảng tính trên Microsoft Excel 2010. Phần 2 trình bày chi tiết các kiến thức về xử lý, định dạng tài liệu trình chiếu trên PowerPoint 2010. Phần 3 trình bày các ứng dụng trên môi trường Internet.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--------------------------------------------------------------------	-----------------------------

G1	Xử lý được bảng tính chạy trên hệ điều hành Windows Microsoft Excel 2010. Tính toán, vẽ đồ thị, định dạng trang in cho công tác kế toán, văn phòng, văn thư lưu trữ	PLO1,8
G2	Ứng dụng soạn thảo slide trên powerpoint 2010, Internet và các ứng dụng trên môi trường Internet.	PLO1,8
G3	Sử dụng phím tắt một cách thành thạo.	PLO1,8
G4	Sử dụng tốt office văn phòng trong các công việc cụ thể trong học tập, trong công việc ... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.	PLO 8-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày tổng quát về MS Excel, các điểm mới MS Excel 2010, các khái niệm và các thao tác trên Workbook WorkSheets.
CLO 2	Giải thích được về địa chỉ tuyệt đối, địa chỉ tương đối. Cách thực hiện công thức, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm cơ bản trong MS Excel 2010.
CLO 3	Trình bày cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm Cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010.
CLO 4	Giới thiệu về cách tạo đồ thị MS Excel 2010
CLO 5	Thao tác được các thao tác cơ bản và nâng cao trong môi trường PowerPoint 2010 và in ấn trong MS Excel 2010.
CLO 6	Giải thích được tổng quan về mạng Internet; Các phương thức và công cụ kết nối mạng; Phương tiện truyền thông trên internet ; Phương pháp tìm kiếm thông tin
CLO 7	Sử dụng được Email và mạng xã hội

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)



Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							M	L	L	L	M
CLO2	L							M	L	L	L	M
CLO3	M							M	M	M	M	M
CLO4	H							H	M	M	M	H
CLO5	H							H	M	M	M	H
CLO6	H							H	H	H	H	H
CLO7	H							H	H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>							<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3, 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các hàm đã học giải quyết 1 bài toán hoàn chỉnh, Trình chiếu silde về một nội dung thuyết trình tự chọn		R2	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên giải một bài tập ứng dụng các		R1	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.

		hàm trong Excel, ứng dụng vào các bài toán ứng dụng trong thực tế.				
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy giải quyết bài toán cụ thể.			CLO 2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Thiết lập môi trường làm việc nhập dữ liệu trong MS Excel 2010						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>Giới thiệu về Excel 2010</li> <li>Các thao tác cơ bản trên Excel 2010</li> <li>Các thao tác cơ bản với WorkSheet</li> </ol>		- Giới thiệu tổng quát về MS Excel, Nêu bật các điểm mới MS Excel 2010. Trình bày các khái niệm và các thao tác trên Workbook WorkSheets.		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thuyết trình, giảng giải</li> <li>Trình chiếu PowerPoint</li> <li>Phát biểu xây dựng bài</li> <li>Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Bài tập cá nhân, nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	4. Nhập văn bản, canh chỉnh văn bản, mẫu biểu trên thực tế các công ty đang áp dụng ....		- SV tự rèn kỹ năng thao tác nhập văn bản, canh chỉnh, in ấn trong Excel		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Các hàm thông dụng trong MS excel 2010						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	2.1. Địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối 2.2. Các nhóm hàm thông dụng : - Nhóm hàm số - Nhóm hàm thống kê - Nhóm hàm chuỗi: - Nhóm hàm ngày giờ - Nhóm hàm logic - Nhóm hàm điều kiện - Nhóm hàm tìm kiếm		- Giới thiệu về địa chỉ tương đối, địa chỉ trong đối. Cách thực hiện công thức. Giới thiệu công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm cơ bản trong MS Excel 2010.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân, nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính Ms Excel 2010						

3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	1. Sắp xếp dữ liệu 2. Các khi niệm về vùng 3. Vùng tiêu chuẩn 4. Sắp xếp dữ liệu, rút trích dữ liệu 5. Các hàm cơ sở dữ liệu		- Trình bày cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm Cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	6. Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Đồ thị, In ấn trong Excel 2010</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO4			
	4.9. Tạo đồ thị 4.10. Định dạng trang 4.11. In ấn - Thay đổi thông số trang in - Ngắt trang và hủy bỏ ngắt trang - Xem bảng tính trước khi in - Tạo tiêu đề trang (Header/ Footer)		- Giới thiệu về cách tạo đồ thị MS Excel 2010. Thao tác in ấn Trong MS Excel 2010		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO4			
	- Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: MS PowerPoint 2010</b>						

5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO5			A3
	<p>5.1. Giới thiệu giao diện PowerPoint 2010</p> <p>5.2. Soạn thảo nội dung Slide</p> <p>5.3. Chèn các đối tượng: ảnh, âm thanh, chữ nghệ thuật</p> <p>5.4. Slide Master/Master title style</p> <p>5.5. Aninamtion</p> <p>5.6. Transitions</p> <p>5.7. Thiết lập các chế độ trình chiếu</p> <p>5.8. Các tiện ích: cắt hình, cắt phim, âm thanh...</p>	3	- Thực hiện các thao tác cơ bản và nâng cao trong môi trường PowerPoint 2010.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập nhóm</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO6			
	<p><b>Internet và các ứng dụng</b></p> <p>1. Tổng quan về mạng internet</p> <p>2. Kết nối mạng</p> <p>3. Truyền thông số và công dân số</p> <p>4. Tìm kiếm thông tin</p> <p>5. Sử dụng Email và mạng xã hội</p>		<p>- Kiến thức tổng quan về mạng Internet; Các phương thức và công cụ kết nối mạng; Phương tiện truyền thông trên internet ; Phương pháp tìm kiếm thông tin; Sử dụng Email và mạng xã hội.</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần trên máy tính			CLO1,2,3,4			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng tin học văn phòng		BETU	2018	GT
Tin học văn phòng Microsoft dành cho người tự học	Phạm Quang Hiền	Thời đại	2014	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin học văn phòng	<a href="https://kyna.vn/bai-viet/tin-hoc-van-phong">https://kyna.vn/bai-viet/tin-hoc-van-phong</a>	07/2018

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 051103	<b>1.2 Tên học phần:</b> Nghiệp vụ hành chính văn phòng
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Technicality of official Administration
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	Quản trị học
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học đại cương
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn học Nghiệp vụ hành chính văn phòng trang bị kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của văn phòng và một số hoạt động trong công tác văn phòng, bao gồm: Công tác đảm bảo thông tin cho hoạt động quản lý; nghiệp vụ tổ chức các cuộc họp, hội nghị; công tác hậu cần; công tác văn thư và công tác lưu trữ.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
------------------	--------------------------------------------------------------------	--------------------------

G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực thư ký, hành chính, nhân sự	PLO1
G2	Khả năng thực hiện thực hiện các nghiệp vụ hành chính văn phòng	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm; thu thập thông tin, xử lý thông tin & lập chương trình, kế hoạch công tác của cá nhân, đơn vị	PLO1, 9-12
G4	Khả năng giao tiếp hành chính; tổ chức cuộc họp, hội nghị; công tác văn thư và công tác lưu trữ.	PLO1, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phân biệt được văn phòng và công việc hành chính văn phòng
CLO 2	Phân tích được vị trí, vai trò của người làm công việc hành chính văn phòng trong cơ quan, tổ chức
CLO 3	Có khả năng xây dựng và quản lý lịch công tác của cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân
CLO 4	Biết tổ chức, sắp xếp các cuộc họp vừa, nhỏ do cơ quan, đơn vị tổ chức.
CLO 5	Có kỹ năng giao tiếp hành chính
CLO 6	Có khả năng tổ chức, sắp xếp hồ sơ, tài liệu lưu trữ khoa học phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các đơn vị, cá nhân của cơ quan, tổ chức.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	M								L	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	M



CLO4	M							M	M	H	H
CLO5	H							M	H	M	H
CLO6	H							M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>							<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 2	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 3	40%		CLO 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Xây dựng lịch công tác tuần của cơ quan, đơn vị, cá nhân		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành xây dựng lịch công tác
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập Tổ chức cuộc họp, hội nghị		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1. Tổng quan về Văn phòng</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm 1.2 Chức năng và nhiệm vụ của văn phòng 1.3 Năng lực và phẩm chất của người làm công việc văn phòng 1.4 Tổ chức lao động văn phòng		- Trình bày khái niệm văn phòng, chức năng, nhiệm vụ của văn phòng - Trình bày được cơ cấu tổ chức của văn phòng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.1. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức văn phòng của một cơ quan, tổ chức		- Mô tả và sơ đồ hóa cơ cấu tổ chức văn phòng của cơ quan, tổ chức	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. Thông tin trong quản lý hành chính</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	2.1 Khái niệm, vai trò của thông tin 2.2 Phân loại thông tin		- Giải thích vai trò của thông tin trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và người lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	2.3 Kỹ năng thu thập thông tin 2.4 Kỹ năng xử lý thông tin 2.5 Kỹ năng cung cấp 2.6 Lưu trữ thông tin		- Biết lựa chọn thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân và lãnh đạo		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân, tổ chức		- Trình bày một chủ đề liên quan đến thông tin phục vụ công việc của một cá nhân	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo và lễ hội</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO4, 6			A1.1
	3.1 Phân loại cuộc họp 3.2 Các yêu cầu tổ chức họp, hội nghị 3.3 Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc họp 3.4 Công việc chuẩn bị trước cuộc họp 3.5 Công việc trong cuộc họp 3.6 Công việc sau cuộc họp		- Trình bày được công việc trước, trong và sau cuộc họp - Biết lập hồ sơ hội nghị		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tìm hiểu cuộc họp, hội nghị của một cơ quan, tổ chức		- Trình bày công việc của người chủ tọa, thư ký và người tham dự	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4. Lễ tân văn phòng</b>						

4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO5			
	4.1 Tiếp đón khách 4.2 Công tác hậu cần 4.3 Hiện đại hóa công tác văn phòng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công việc trong đón tiếp khách của người thư ký trước,</li> <li>- Có kỹ năng cần thiết khi giao tiếp với khách</li> <li>- Trình bày những nội dung cơ bản công tác hậu cần</li> <li>- Trình bày những nội dung cơ bản của hiện đại hóa công tác văn phòng</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 4</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu quy trình đón tiếp khách tại cơ quan</li> <li>- Tìm hiểu trang thiết bị trong văn phòng</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả quy trình đón tiếp khách tại cơ quan, tổ chức</li> <li>- Trình bày các trang thiết bị văn phòng</li> </ul>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Công tác văn thư			CLO6			
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A3
	5.1 Khái niệm, vị trí, ý nghĩa của công tác văn thư 5.2 Xây dựng và ban hành văn bản 5.3 Tổ chức quản lý văn bản 5.4 Công tác lập hồ sơ	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nội dung cơ bản của công tác văn thư</li> <li>- Trình bày trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong công tác văn thư</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 5</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			

	Tìm hiểu các loại văn bản, hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức		- Trình bày các loại văn bản, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6. Công tác lưu trữ</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A1.2
	6.1 Giới thiệu tổng quan về công tác lưu trữ 6.2 Phân loại tài liệu lưu trữ 6.3 Xác định giá trị tài liệu 6.4 Bảo quản và sử dụng tài liệu		- Giải thích được ý nghĩa của tài liệu lưu trữ - Trình bày trách nhiệm của cá nhân, đơn vị trong công tác lưu trữ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Tìm hiểu các loại hồ sơ, tài liệu được lưu trữ tại cơ quan, tổ chức		- Trình bày các loại hồ sơ, tài liệu cơ quan phải lưu trữ	-	-		
Theo lịch thi				CLO1, 2,3,4,5, 6			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Quản trị hành chính văn phòng	Vương Thị Kim Thanh	Thống kê	2009	GT
Quản trị hành chính văn phòng	Nguyễn Thành Độ	Đại học Kinh tế quốc dân	2012	GT

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	<a href="http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban">http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051005	1.2 Tên học phần: KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Technique to draft documents
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học đại cương
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Kỹ thuật soạn thảo văn bản là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản, chức năng của văn bản; những yêu cầu về thể thức, nội dung và phương pháp để soạn thảo hoàn chỉnh một văn bản hành chính thường gặp trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị trong cơ quan, tổ chức. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, thực hành soạn thảo một số loại văn bản cụ thể.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
------------------	--------------------------------------------------------------------	--------------------------

G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực hành chính, nhân sự, quản trị văn phòng	PLO1
G2	Khả năng trình bày đúng các thành phần thể thức trên văn bản văn bản hành chính	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, soạn thảo văn bản một số loại văn bản thông thường.	PLO1
G4	Khả năng đánh máy, soạn thảo văn bản trên máy vi tính	PLO1,9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm văn bản và văn bản hành chính, các loại văn bản hành chính trong cơ quan, tổ chức
CLO 2	Biết cách phân biệt văn bản hành chính cá biệt, văn bản hành chính thông thường
CLO 3	Có khả năng trình bày các thành phần thể thức trên văn bản hành chính
CLO 4	Có khả năng đánh máy đầy đủ và chính xác vị trí các thành phần thể thức trên văn bản theo quy định hiện hành
CLO 5	Biết soạn thảo một văn bản hành chính theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày trên máy tính
CLO 6	Có khả năng thu thập thông tin, xử lý thông tin để soạn thảo một văn bản hành chính theo chức năng, nhiệm vụ trong cơ quan, tổ chức khi được phân công

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L



CLO2	M							M	L	L	M
CLO3	M							M	M	M	H
CLO4	H							M	M	M	H
CLO5	H							H	M	M	H
CLO6	H							H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>H</b>							<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng trình bày các thành phần thể thức văn bản		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành trình bày các thành phần thể thức trên văn bản
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về soạn thảo văn bản văn bản		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái niệm về Văn bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. Văn bản, chức năng của văn bản 1.1. Khái niệm 1.2. Chức năng của văn bản 1.3. Phân loại văn bản 2. Hệ thống văn bản 3. Kỹ thuật soạn thảo văn bản 4. Vai trò của soạn thảo văn bản 5. Những yêu cầu của soạn thảo văn bản		- Trình bày được khái niệm văn bản; kỹ thuật soạn thảo văn bản - Phân biệt được văn bản và văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt, văn bản hành chính thông thường; các loại văn bản thường gặp trong cơ quan, tổ chức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một loại hình cơ quan, tổ chức 2. Tìm hiểu các quy định của nhà nước về văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính		- Trình bày được chức năng của các loại văn bản trong hoạt động của cơ quan, tổ chức		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>Chương 2: Thẻ thức văn bản</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			
	1. Khái niệm 2. Vị trí, ý nghĩa 3. Các thành phần thẻ thức văn bản 3.1 Quốc hiệu 3.2 Tên cơ quan, tổ chức 3.3 Số ký hiệu văn bản 3.4 Địa danh, ngày tháng năm ban hành văn bản 3.5 Tên loại và trích yếu nội dung văn bản 3.5 Nội dung văn bản 3.7 Chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền 3.8 Dấu cơ quan 3.9 Nơi nhận văn bản 10. Các thành phần thẻ thức khác		- Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN - Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN - Phân tích SWOT được thực tế tại 1 tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tìm hiểu các thành phần thẻ thức văn bản của cơ quan, tổ chức		- Trình bày được vị trí, ý nghĩa, cách trình bày các thành phần thẻ thức trên văn bản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Quy trình soạn thảo văn bản</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Xác định mục đích ban hành văn bản 3.2. Xây dựng đề cương 3.3. Dự thảo văn bản 3.4. Duyệt văn bản 3.5. Thủ tục phát hành văn bản		- Trình bày được quy trình soạn thảo văn bản - Trình bày được trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quy trình soạn thảo văn bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu các đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác soạn thảo văn bản trong cơ quan, tổ chức		- Trình bày được trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, trưởng phòng chức năng và các cá nhân trong cơ quan trong việc soạn thảo văn bản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Soạn thảo một số loại văn bản hành chính</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	25/0/0		CLO5			
	4.1. Quyết định cá biệt 4.2. Thông báo 4.3. Kế hoạch 4.4. Chương trình 4.5. Tờ trình 4.6. Công văn 4.7. Biên bản 4.8. Thư mời		- Trình bày được tổng quan về nội dung và phương pháp soạn thảo một số loại văn bản - Giải thích được sự khác biệt giữa các loại văn bản - Soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Tìm hiểu một số loại văn bản hành chính thông dụng trong cơ quan, tổ chức		- Trình bày được một số loại văn bản hành chính thông dụng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1-4			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Kỹ thuật soạn thảo và quản lý văn bản	Trần Thị Thu Hương, Phạm Thanh Dũng, Mang Văn Thới	Phương Đông	2014	GT
Giáo trình Kỹ thuật Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thế Phán	Đại học Kinh tế quốc dân	2008	GT

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	<a href="http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban">http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

Trưởng khoa



ThS. Lê Minh Hiếu

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011002	<b>1.2 Tên học phần:</b> LẮP RÁP VÀ CÀI ĐẶT MÁY TÍNH
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> ASSEMBLY AND INSTALLATION COMPUTER SOFTWARE
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	45 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

**2. Mô tả học phần:**

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên:

- Phần cứng máy tính, cấu trúc máy tính, thiết bị ngoại vi
- Nhận diện, phân loại và mô tả cấu tạo của các thiết bị và linh kiện phần cứng.
- Lắp ráp hoàn thiện một máy tính PC theo các linh kiện có từ phòng thực hành.
- Thiết lập và cấu hình hệ thống.
- Phân chia ổ cứng theo nhu cầu thực tế.
- Cài đặt phần mềm và xử lý các sự cố máy tính.

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến trúc máy tính, các bộ phận/linh kiện cấu thành máy tính.	PLO2,7
G2	Trình tự các bước lắp ráp một chiếc máy tính và kiểm tra, bảo trì hệ thống máy tính.	PLO2,7

G3	Thiết lập CMOS, phân vùng ổ đĩa cứng.	PLO2,7
G4	Cài đặt hệ điều hành, trình điều khiển thiết bị, phần mềm máy tính. Sao lưu và phục hồi hệ thống máy tính.	PLO2,7
G5	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể 😊)</b>
CLO 1	Thành thạo kiến thức về kiến trúc máy tính, các bộ phận/linh kiện cấu thành máy tính.
CLO 2	Nắm vững trình tự các bước lắp ráp một chiếc máy tính và kiểm tra, bảo trì hệ thống máy tính
CLO 3	Hiểu và thiết lập CMOS, phân vùng ổ đĩa cứng.
CLO 4	Nắm vững trình tự các bước cài đặt hệ điều hành Windows, trình điều khiển thiết bị và phần mềm máy tính.
CLO 5	Nắm vững trình tự các bước Sao lưu và phục hồi hệ thống máy tính.
CLO 6	Có khả năng nghiên cứu, tự học tập về phần cứng và phần mềm máy tính mới nhằm cập nhật và nâng cao trình độ. Có khả năng trình bày trước đám đông.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H					H					
CLO2		H					M					
CLO3		H					M					
CLO4		H					H					
CLO5							M					

CLO6									M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>		<b>H</b>					<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài thực hành cá nhân	30%	R2	CLO 1,6	GV yêu cầu SV thực hành tại phòng thực hành.
		A1.2. Tuần 3: Bài thực hành cá nhân	30%	R2	CLO 2,6	
		A1.3. Tuần 4: Bài thực hành cá nhân	40%	R2	CLO 3,6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài thực hành nhóm		R1,2	CLO 4,6	- GV yêu cầu SV thực hành tại phòng thực hành.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập thực hành nhóm sinh viên. Viết báo cáo.		R1,2	CLO 1,2,3,4,5,6	- Nhóm SV chọn nội dung tự học để thực hiện và viết báo cáo.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Nộp báo cáo tiểu luận			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP



- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Cấu trúc máy tính</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm cơ bản. 1.2. Cấu trúc hệ máy tính.		-Nêu các khái niệm cơ bản và cấu trúc của một máy tính PC		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/0/0		CLO1, 6			
	1.1 Lịch sử ra đời của máy tính. 1.2 Vai trò của máy tính trong đời sống con người.		- Nêu vắn tắt lịch sử ra đời của máy tính cá nhân. - Các lợi ích mà máy tính mang lại cho đời sống.		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Các thành phần máy vi tính</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1, 6			

	<p>2.1 Thiết bị nội vi.</p> <p>2.2 Thiết bị ngoại vi.</p>		<p>-Liệt kê các thành phần và chức năng của các thiết bị nội vi và ngoại vi của máy tính.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	<p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/0/0		CLO1, 6			
	<p>Tìm hiểu lập trình ghép nối thiết bị ngoại vi.</p> <p>2.1 Các chuẩn ghép nối.</p> <p>2.2 Bus ghép nối đa năng.</p> <p>2.3 Vòng đo điện áp.</p>		<p>Kiến thức tổng quan về lập trình ghép nối thiết bị ngoại</p>		<p>- Tự học</p>	<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
<b>Chương 3: Lắp ráp và bảo trì máy tính</b>							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/6/0	-	CLO2, 6			A1.1
	<p>3.1 Các bước lắp ráp máy tính</p> <p>3.2 Kết nối các thiết bị ngoại vi</p> <p>3.3 Kiểm tra hệ thống</p> <p>3.4 Bảo trì phần cứng</p>		<p>-Các bước lắp ráp, kết nối, bảo trì và kiểm tra hệ thống máy tính.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	<p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/6/0	-	CLO2, 6			
	<p>Sử dụng các công cụ hỗ trợ phần cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Essential Virtual Desktop.</li> <li>- Card Test Mainboard.</li> </ul>		<p>- Sử dụng các công cụ hỗ trợ: Essential Virtual Desktop, Card Test Mainboard để chuẩn đoán các sự cố phần cứng.</p>		<p>- Tự học</p>	<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
<b>Chương 4: Thiết lập CMOS</b>							
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/4/0		CLO3			A1.2

	4.1 Khái niệm CMOS 4.2 Thiết lập CMOS		Tìm hiểu các thành phần của CMOS và thiết lập các thành phần của CMOS		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0		CLO3			
	- Tìm hiểu những sự cố/lỗi hệ thống liên quan đến pin CMOS		- Tìm hiểu những sự cố/lỗi hệ thống liên quan đến pin CMOS		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Ổ đĩa cứng và phân vùng</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/6/0		CLO4, 6			A1.3
	5.1 Khái niệm phân vùng ổ đĩa cứng 5.2 Khái niệm FAT 5.3 Phân vùng ổ đĩa cứng		- Tìm hiểu về ổ cứng, các loại định dạng ổ cứng và cách thức phân vùng ổ cứng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/6/0		CLO4, 6			
	- Sử dụng các công cụ hỗ trợ thao tác xử lý ổ đĩa – Disk/Partition Tools		- Tìm hiểu và sử dụng các phần mềm công cụ Disk/Partition Tools		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Cài đặt phần mềm</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/6/0	-	CLO5			A2
	6.1 Cài đặt hệ điều hành. 6.2 Cài đặt Driver và kiểm tra phần cứng. 6.3 Cài đặt một số chương trình ứng dụng.		- Các bước cài đặt phần mềm cho máy tính gồm: hệ điều hành, driver và phần mềm ứng dụng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/6/0	-	CLO5			
	- Cài đặt một số công cụ lập trình (editor): Visual Studio, PHP Designer, NetBean, Eclipse, Microsoft SQL Server, mySQL,...		- Cài đặt một số công cụ lập trình (editor) cho việc học lập trình các học phần chuyên ngành CNTT.		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7: Sao lưu và phục hồi hệ thống</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/8/0	-	CLO5, 6			A3
	7.1 Sao lưu hệ thống. 7.2 Phục hồi hệ thống.		- Tìm hiểu cách thức sao lưu và phục hồi hệ thống phần mềm máy tính.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/8/0	-	CLO5, 6			
	- Thử nghiệm sử dụng một số công cụ hỗ trợ Backup và Restore hệ thống - Báo cáo nhóm		- Các phần mềm công cụ hỗ trợ Backup và Restore hệ thống		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Thi	Sinh viên thi thực hành tại phòng thực hành			CLO1, 2,3,4,5, 6			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình lắp ráp và cài đặt máy vi tính tập 1	Trần Thành Trí	Đại học Quốc gia TP.HCM	2008	GT

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011068	<b>1.2 Tên học phần:</b> KỸ THUẬT LẬP TRÌNH
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> PROGRAMMING TECHNIQUES
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Tin học đại cương
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về chương trình và thuật giải, kỹ thuật lập trình trên ngôn ngữ lập trình C, các lệnh điều kiện - Vòng lặp, cách tổ chức chương trình con, dữ liệu có cấu trúc.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description) ( <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i> )	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
----------	-----------------------------------------------------------------------------	-----------------------------

(Goals)		
G1	Trình bày được các khái niệm về chương trình, thuật giải.	PLO4
G2	Có khả năng phân tích bài toán từ thực tế, từ đó xây dựng chương trình có cấu trúc và chức năng phù hợp	PLO4
G3	Có khả năng tổ chức chương trình theo module, chương trình con.	PLO4, PLO7
G4	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ. Có khả năng thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nêu được khái niệm về chương trình, khái niệm thuật giải
CLO 2	Đặc tả được nghiệp vụ của bài toán thực tế
CLO 3	Viết code trên ngôn ngữ C để giải quyết bài toán theo đặc tả
CLO 4	Thực hiện module hóa, tổ chức chương trình thành những chương trình con.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			L					
CLO2				H			M					
CLO3				H			H					
CLO4				M			M					

CLO5								M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>		<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên thi tập trung cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần



Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ THUẬT GIẢI</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm chương trình 1.2. Thuật giải 1.3. Tổng quan về C 1.4. Môi trường làm việc Turbo C		Sinh viên trình bày được các khái niệm về chương trình và thuật giải. Có thể cài đặt môi trường viết code trên Turbo C, viết được các chương trình demo nhỏ theo hướng dẫn của giảng viên		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Tìm hiểu các phần mềm khác hỗ trợ lập trình C		Cài đặt và chạy thử nghiệm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. CÁC THÀNH PHẦN CỦA NGÔN NGỮ C</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			

	<p>2.1. Cấu trúc dữ liệu</p> <p>2.2. Biến và biểu thức</p> <p>2.3. Lệnh gán</p> <p>2.4. Lệnh nhập dữ liệu</p> <p>2.5. Lệnh xuất dữ liệu</p>		<p>Sinh viên có thể lựa chọn và sử dụng hợp lý các cấu trúc dữ liệu cơ bản trên C. Làm việc với biến và biểu thức. Sử dụng lệnh gán, lệnh nhập xuất và các thao tác với dữ liệu vào ra để viết chương trình minh họa</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	<p>b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</p>	0/20/0		CLO2			
	<p>2.1 Ứng dụng các kiến thức đã học, viết một chương trình demo nhập xuất danh sách lớp</p>		<p>Viết ứng dụng và chạy demo</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	<p><b>CHƯƠNG 3. CÁC LỆNH CẤU TRÚC, TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH</b></p>						
3	<p>a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</p>	10/10/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Khối lệnh</p> <p>3.2. Lệnh rẽ nhánh</p> <p>3.3. Lệnh chọn lựa</p> <p>3.4. Lệnh vòng lặp</p> <p>3.5. Các lệnh khác</p> <p>3.6. Khái niệm chương trình con trong C</p> <p>3.7. Xây dựng chương trình con</p> <p>3.8. Truyền tham số</p> <p>3.9. Hàm đệ quy</p>		<p>Có thể sử dụng các cấu trúc lệnh trong ngôn ngữ C. Trình bày được đặc điểm của chương trình con, phương pháp phân hoạch chương trình thành nhiều chương trình con.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	<p>b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</p>	10/20/0		CLO3			
	<p>3.1 Tìm hiểu cách thức tổ chức chương trình theo phương pháp Top-Down và Bottom-Up</p>		<p>So sánh sự khác biệt và ưu nhược điểm của mỗi loại</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	

	<b>CHƯƠNG 4. DỮ LIỆU MẢNG VÀ CHUỖI</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CLO5			
	4.1. Khái niệm mảng 4.2. Mảng một chiều 4.3. Mảng hai chiều 4.4. Giới thiệu và chuỗi 4.5. Các thao tác trên chuỗi		Nêu được cấu trúc của mảng. Sử dụng C để nhập và xuất mảng một chiều và mảng hai chiều, thực hiện các thao tác xử lý trên chuỗi.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Sinh viên nghiên cứu về mảng N chiều tổng quát		Viết chương trình nhập ma trận có 3 chiều, sau đó in ra màn hình ma trận đã nhập			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>THI TỰ LUẬN CUỐI KỲ</b>			CLO1 ,2,3,4, 5			Trên máy tính

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Kỹ thuật lập trình C cơ bản và nâng cao	Phạm Văn Át	Thống kê	2017	GT
Lập trình cơ bản	Lê Xuân Việt	Xây dựng	2018	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ thuật lập trình	<a href="https://codeproject.com">https://codeproject.com</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực phần mềm như: Có thể phân tích và thiết kế giao diện hoàn chỉnh 1 website	PLO4,7
G2	Trình bày được các khái niệm, các thuật ngữ liên quan về Internet và Website	PLO4,7
G3	Phân biệt được Web tĩnh, Web động, ngôn ngữ thiết kế và lập trình web, các công cụ để phát triển Website	PLO4,7
G4	Áp dụng được công dụng, cú pháp của các ngôn ngữ thiết kế Web như: HTML/HTML5, CSS/CSS3, Javascript/JQuery để thiết kế website	PLO4,7
G5	Sử dụng được phần mềm Adobe Dreamweaver để thiết kế website	PLO4,7
G6	Ứng dụng sáng tạo kiến thức đã học để xây dựng các sản phẩm có ích cho xã hội. Có khả năng trình bày sản phẩm trước đám đông, sử dụng tiếng anh chuyên ngành tốt.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs</b> <i>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</i>
CLO 1	Nhận biết được vai trò quan trọng của website trong các doanh nghiệp, chính phủ hay các loại hình tổ chức xã hội.
CLO 2	Thiết kế được Website với ngôn ngữ: HTML, CSS, Javascript/JQuery
CLO 3	Thiết kế được Website với phần mềm Adobe Dreamweaver
CLO 4	Phân tích và thiết kế được Website cho Tin tức, bán hàng ... cho doanh nghiệp, cá nhân
CLO 5	Biết cách Đăng ký Hosting, Domain và Upload lên Web Server

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M			H		H	L	M	M
CLO2				H			M		H	M	M	M
CLO3				H			L		H	M	M	L
CLO4				H			M		H	M	M	L
CLO5				H			L		H	M	L	L
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>			<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>L</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập Chương HTML (Form)	25%		CLO 2,3	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập Chương CSS	25%		CLO 2,3	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Nộp sản phẩm + CD	100%		CLO 4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Tổng quan về thiết kế website</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1.Các khái niệm 1.2.Các công nghệ phát triển Website. 1.3.Thiết kế trang Web đầu tiên 1.4.Cài đặt và vận hành		- Trình bày được các khái niệm về website tĩnh, website động - Trình bày được lịch sử phát triển của web. - Trình bày được các thành phần cơ bản của web. - Trình bày được các công nghệ phát triển website.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.5.Tìm hiểu về cách cài đặt và sử dụng phần mềm Adobe Dreamweaver		- Cài đặt được phần mềm - Biết cách sử dụng phần mềm mức cơ bản		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Ngôn ngữ HTML</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			



	<p>2.1.Tổng quan</p> <p>2.2.Các thẻ định cấu trúc</p> <p>2.3.Tạo trang web đầu tiên</p> <p>2.4.Các thẻ định dạng khối</p> <p>2.5.Các thẻ định dạng danh sách</p> <p>2.6.Các thẻ định dạng ký tự</p> <p>2.7.Các thẻ canh lề.</p> <p>2.8.Làm việc với Table</p> <p>2.9.Các thẻ định dạng Forms</p>		<p>- Trình bày được các thành phần chính của trang web và phần đuôi mở rộng của tập tin HTML.</p> <p>- Trình bày được các thẻ định dạng khối: pre, br, H, thẻ image, thẻ chú thích.</p> <p>- Trình bày được các thẻ định dạng danh sách: UL – LI, OL – LI</p> <p>- Trình bày được</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Demo chương trình</p>	<p>- Làm bài tập chương 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	2.10. Làm các bài tập chương 2.		- Thiết kế được website sử dụng table và các thẻ định dạng Form			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Ngôn ngữ định dạng CSS</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1.Tổng quan về CSS</p> <p>3.2.Các thuộc tính định dạng</p> <p>3.3.Các thuộc tính khác</p>		<p>- Trình bày được cú pháp tổng quát của Selector trong CSS.</p> <p>- Thực hiện được các định nghĩa khai báo CSS.</p> <p>- Trình bày được các thuộc tính trong ngôn ngữ định dạng CSS</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Demo chương trình</p>	<p>- Làm bài tập chương 3</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			

	3.4. Bài tập chương 3: Thiết kế giao diện website sử dụng CSS		-Làm được các bài tập chương 3.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Ngôn ngữ Javascript</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	4.1. Tổng quan về Javascript 4.2. Ngôn ngữ JavaScript 4.3. Đối tượng và sự kiện 4.4. Một số hàm có sẵn		- Trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của Javascript trong trang web. - Trình bày được nguyên tắc và cú pháp khi lập trình Javascript. - Biết cách sử dụng Javascript để lập trình và xử lý sự kiện trong trang web. - Cách nhúng Javascript vào trong trang web - Trình bày được đối tượng DOM HTML trong Javascript: window, document, history, link, form, frame, location, event,...		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Demo ví dụ	- Làm bài tập chương 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2,3			
	4.7 Làm bài tập chương 4: Tạo hiệu ứng cho website		-Làm được các bài tập chương 4.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Ngôn ngữ HTML5, CSS3, JQuery</b>						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3

	<p>5.1. Ngôn ngữ HTML 5</p> <p>5.2. Ngôn ngữ CSS 3</p> <p>5.3. Ngôn ngữ JQuery</p>	3	<p>- Trình bày được các khái niệm, chức năng và cú pháp của các thẻ HTML5</p> <p>- Trình bày được cú pháp của các thẻ định dạng CSS3</p> <p>- Trình bày được các sự kiện và các Module chính của JQuery: Ajax, Atributes, Effect, Event, Form, Dom, Selector,...</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Demo ứng dụng</p>	<p>- Làm bài tập chương 5</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4,5			
	5.4. Làm bài tập chương 5: Viết các ứng dụng cơ bản sử dụng JQuery		- Làm được các bài tập trong chương 5.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Triển khai ứng dụng Website</b>						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1.2
	<p>6.1. Khái niệm Domain &amp; Hosting</p> <p>6.2. Đăng ký Domain &amp; Hosting</p> <p>6.3. Triển khai vận hành ứng dụng Website</p>		<p>- Trình bày được khái niệm về Domaint (tên miền) và hosting.</p> <p>- Biết cách đăng ký và cài đặt domain.</p> <p>- Biết cách đăng ký hosting và triển khai upload website để chạy trên môi trường internet.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	6.4. SV tự tìm và đăng ký hosting miễn phí, đăng ký và		- sv cần thực hiện thành công trên hosting free			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	upload trang web thành công.						
Theo lịch thi	FINAL EXAM Nộp đồ án môn học: CD sản phẩm thiết kế giao diện website			CLO2 ,3,4,5			CD

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Tự học thiết kế website	Lê Minh Hoàng	Lao động	2007	GT
Bài giảng thiết kế website	Lê Minh Hiếu	BETU	2015	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	HTML Tutorial – Example	<a href="https://www.w3schools.com/html/default.asp">https://www.w3schools.com/html/default.asp</a>	07/2018
2	CSS Tutorial – Example	<a href="https://www.w3schools.com/css/default.asp">https://www.w3schools.com/css/default.asp</a>	07/2018
3	Javascript Tutorial	<a href="https://www.w3schools.com/js/default.asp">https://www.w3schools.com/js/default.asp</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu,		
2	Phòng thực hành	Máy tính,		

		Phần mềm Notepad		
		Phần mềm Adobe		
		Dreamweaver		

*Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018*  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực phần mềm như: Có thể xây dựng các dạng mô hình quan hệ và các vấn đề liên quan đến việc thiết kế một cơ sở dữ liệu theo mô hình.	PLO5
G2	Có thể viết đúng biểu thức đại số quan hệ trong mô hình dữ liệu quan hệ. Vận dụng để chứng minh tính đúng đắn của một mệnh đề quan hệ.	PLO8
G3	Khả năng phân tích và thiết kế cơ sở dữ liệu bằng mô hình thực thể kết hợp ERD, và chuyển ERD sang mô hình dữ liệu quan hệ.	PLO5
G4	Khai thác dữ liệu bằng SQL, biểu diễn các ràng buộc toàn vẹn.	PLO3,4,5

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Nhận biết được vai trò của CSDL trong các doanh nghiệp hay các loại hình tổ chức xã hội.
CLO 2	Trình bày được khái niệm cơ bản về CSDL
CLO 3	Xây dựng được mô hình thực thể kết hợp ERD ở mức cơ bản.
CLO 4	Hiểu được các khái niệm của mô hình dữ liệu quan hệ.
CLO 5	Chuyển đổi từ mô hình thực thể kết hợp sang mô hình CSDL quan hệ.
CLO 6	Sử dụng thành thạo các ngôn ngữ truy vấn dữ liệu quan hệ: Đại số quan hệ, phép tính quan hệ, SQL.
CLO 7	Sử dụng hệ quản trị Microsoft SQL Server để khai báo lược đồ CSDL quan hệ và khai thác dữ liệu bằng ngôn ngữ truy vấn SQL
CLO 8	Phát hiện và khai báo được ràng buộc dữ liệu trong một lược đồ CSDL quan hệ.
CLO 9	Phân loại được các khái niệm về Phụ thuộc hàm và dạng chuẩn.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1			H				H		M	M	L	L
CLO2			L				M		M	L	M	L
CLO3			H				M		M	M	L	L
CLO4			H				L		M	M	L	L
CLO5			L				L		M	M	L	L
CLO6			M				M		M	L	L	L
CLO7			H				M		M	L	L	L
CLO8			M				M		M	L	L	L
CLO9			M				M		M	L	L	L
<b>Tổng hợp</b>			<b>H</b>				<b>M</b>		<b>M</b>	<b>L</b>	<b>L</b>	<b>L</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập Chương mô hình thực thể kết hợp ERD.	20%		CLO 3,7	
		A1.2. Tuần 3: Làm bài tập Chương mô hình dữ liệu quan hệ	10%		CLO 3,7	
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập chương SQL	20%		CLO 3,7	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 3,7	



A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi viết trên giấy			CLO 3,7,9,10,11,12	
----------------------	-----	------------------------------------------	--	--	-----------------------	--

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin .

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan Cơ sở dữ liệu						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1,2			
	1.1.Giới thiệu 1.2.Quá trình phát triển 1.3.Một số đặc tính của CSDL 1.4.Người sử dụng CSDL 1.5.Kiến trúc của HQT CSDL 1.6.Các tính năng của HQT CSDL 1.7.Các khái niệm 1.8.Ngôn ngữ CSDL		- Trình bày được các khái niệm về dữ liệu, cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu. - Trình bày được quá trình phát triển và một số đặc tính của CSDL. -		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO7			
	1.9.Tìm hiểu về cách cài đặt và sử dụng phần mềm Microsoft SQL Server		- Cài đặt được phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

			- Biết cách sử dụng phần mềm mức cơ bản				
	<b>Chương 2: Xây Dựng Mô Hình Thực Thể Kết Hợp – ERD</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	2.1.Các khái niệm 2.2.Xây dựng mô hình thực thể kết hợp ERD 2.3.Bài tập		- Trình bày được các ký hiệu thường dùng trong xây dựng mô hình thực thể kết hợp ERD. - Trình bày được các bước thiết kế mô hình thực thể kết hợp ERD.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	2.4. Làm các bài tập chương 2.		- Vẽ được mô hình thực thể kết hợp ERD cho các bài tập chương 2.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Xây Dựng Mô Hình Quan Hệ Dữ Liệu</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3,4,5			A1.1
	3.1.Mô hình quan hệ dữ liệu 3.2.Quá trình xây dựng mô hình dữ liệu quan hệ 3.3.Chuyển đổi từ mô hình ERD sang mô hình quan hệ.		- Trình bày được mô hình quan hệ dữ liệu. - Trình bày được các bước xây dựng mô hình dữ liệu quan hệ. - Trình bày được các qui tắc chuyển đổi từ mô hình thực thể kết hợp ERD sang thiết kế quan hệ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 3 - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO5			
	3.4. Bài tập chương 3		- Làm được các bài tập chương 3.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Đại số quan hệ</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			
	4.1. Ngôn ngữ ĐSQH 4.2. Phép toán trên tập hợp 4.3. Phép chọn 4.4. Phép chiếu 4.5. Phép Kết 4.6. Phép chia		- Trình bày được các môi trường khai thác cơ sở dữ liệu dạng toán quan hệ. - Trình bày được các phép toán trên đại số quan hệ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	4.7 Làm bài tập chương 4		- Làm được các bài tập chương 4.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Ngôn ngữ SQL</b>						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A3
	5.1. Giới thiệu 5.2. Câu lệnh SQL tạo bảng, khoá chính, khoá ngoại. 5.3. Câu truy vấn cơ bản	3	- Trình bày được các khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của Ngôn ngữ truy vấn SQL - Trình bày được câu lệnh tạo bảng có khoá chính, không có khoá chính. - Trình bày được câu lệnh tạo khoá chính.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 5 - Thảo luận nhóm	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được câu lệnh tạo khoá ngoại.</li> <li>- Trình bày được các câu lệnh thêm thuộc tính, cập nhật thuộc tính,...</li> <li>- Trình bày được các câu truy vấn cơ bản: thêm dữ liệu vào bảng, cập nhật dữ liệu, xoá dữ liệu trong bảng.</li> </ul>				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	5.4. Làm bài tập chương 5		- Làm được các bài tập trong chương 5.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6: Ràng buộc toàn vẹn, các dạng chuẩn.</b>						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			A1.2
	6.1. Giới thiệu 6.2. Biểu diễn ràng buộc toàn vẹn dữ liệu 6.3. Ràng buộc toàn vẹn bối cảnh 1 quan hệ 6.4. Ràng buộc miền giá trị 6.5. Ràng buộc liên thuộc tính 6.6. Ràng buộc liên bộ		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm về ràng buộc toàn vẹn dữ liệu.</li> <li>- Giải thích tầm ảnh hưởng của ràng buộc toàn vẹn trong hệ thống là kế hoạch đảm bảo tính toàn vẹn cho phần mềm.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8,9			
	6.7. Ràng buộc toàn vẹn bối cảnh nhiều quan hệ 6.8. Ràng buộc phụ thuộc tồn tại (Ràng buộc tham chiếu khoá ngoại)					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	6.9. Ràng buộc liên thuộc tính liên quan hệ						
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,3,5,6			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Cơ sở dữ liệu	Đông Thị Bích Thủy Nguyễn Trần Minh Thư Phạm Thị Bạch Huệ	Khoa học và Kỹ thuật	2010	GT
Giáo trình Cơ sở dữ liệu	Huỳnh Văn Đức	Lao động	2009	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Create database transaction sql with sql server 2017	<a href="https://docs.microsoft.com/en-us/sql/t-sql/statements/create-database-transaction?view=sql-server-2017">https://docs.microsoft.com/en-us/sql/t-sql/statements/create-database-transaction?view=sql-server-2017</a>	07/2018
2	SQL server basics – những thao tác cơ bản trên SQL Server	<a href="http://www.sqlservertutorial.net/sql-server-basics/sql-server-create-database/">http://www.sqlservertutorial.net/sql-server-basics/sql-server-create-database/</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu,		
2	Phòng thực hành	Máy tính,		

		Phần mềm Power Designer		
		Phần mềm SQL Server		

*Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018*  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011036	<b>1.2 Tên học phần:</b> ĐỒ HỌA MÁY TÍNH
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> GRAPHICS DESIGN
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Tin học đại cương
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về hình ảnh Bitmap và thao tác sử dụng phần mềm xử lý ảnh Adobe Photoshop Cs. Hướng dẫn người học nắm vững kiến thức về cắt ghép, xử lý hình ảnh và những hiệu ứng để áp dụng vào việc xử lý, thiết kế hình ảnh, thiết kế banner và giao diện website.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--------------------------------------------------------------------	-----------------------------

G1	Trình bày được các khái niệm về xử lý ảnh, phân biệt được các loại đơn vị khác nhau trong xử lý ảnh.	PLO2,4
G2	Thực hiện được các thao tác xử lý ảnh trên phần mềm Photoshop. Áp dụng được các kỹ thuật xử lý ảnh vào việc thiết kế giao diện trang web.	PLO4,7
G3	Có khả năng phân tích và lựa chọn công cụ xử lý ảnh hợp lý. Sử dụng hiệu quả phím tắt làm tăng năng suất công việc.	PLO4,7
G4	Không dùng kỹ thuật đồ họa và xử lý hình ảnh vì mục đích xấu.	PLO9,10,1112

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Nêu được khái niệm xử lý ảnh, khái niệm ảnh số.
CLO 2	Phân biệt được các loại đơn vị gồm: px, %, pt. Lựa chọn đơn vị hợp lý khi xử lý ảnh.
CLO 3	Phân biệt được các loại ảnh gồm: jpg, gif, png, bitmap
CLO 4	Thực hiện thành thạo các thao tác xử lý ảnh trên phần mềm Photoshop. Áp dụng được các kỹ thuật xử lý ảnh vào việc thiết kế giao diện trang web.
CLO 5	Không dùng kỹ thuật đồ họa và xử lý hình ảnh vì mục đích xấu.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H					L					
CLO2		L		H			H					
CLO3		L		H			L					
CLO4		L		M			L					



CLO5		L				L		M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>		<b>L</b>		<b>H</b>		<b>L</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Thuyết trình về các loại đơn vị và định dạng ảnh	50%			CLO 1,2, 3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xử lý cắt ghép ảnh kỹ thuật số	50%			CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập tình huống thành đề tài tích hợp.		R1	CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5		

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: LÀM QUEN VỚI PHOTOSHOP</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khởi động Photoshop 1.2. Vùng làm việc 1.3. Mở hoặc đóng tài liệu 1.4. Tìm hiểu thanh công cụ 1.5 Tìm hiểu thanh tùy chọn		Nêu tổng quan về phần mềm xử lý ảnh Photoshop. Giới thiệu vùng làm việc, thanh công cụ, thanh tùy chọn và các bảng Palette thường dùng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Tìm hiểu chi tiết các bảng Palette khác		Liệt kê đầy đủ các bảng Palette có trong photoshop. Mô tả chức năng, nhiệm vụ của từng bảng.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. LÀM VIỆC VỚI VÙNG CHỌN</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			

	<p>2.1. Các công cụ tạo vùng chọn</p> <p>2.2. Hủy vùng chọn / Lấy lại vùng chọn đã hủy</p> <p>2.3 Làm việc trên vùng chọn</p>		<p>Liệt kê một số công cụ tạo vùng chọn trên Photoshop. Cách tạo vùng chọn hoặc hủy vùng chọn trên ảnh. Thực hiện các thao tác khác trên vùng chọn như: sao chép, cắt dán, xóa, di chuyển, v.v... vùng chọn.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	2.1 Tìm hiểu các kỹ thuật tạo vùng chọn nâng cao		<p>Ứng dụng tạo vùng chọn trên các bức ảnh có nền tương đối phức tạp.</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	<b>CHƯƠNG 3. TÌM HIỂU VỀ LAYER</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1 Tìm hiểu về Layer</p> <p>3.2 Cách tạo file có nhiều Layer</p> <p>3.3 Các thao tác trên Layer</p> <p>3.4 Các định dạng ảnh cơ bản và sự khác nhau cơ bản giữa chúng</p> <p>3.5 Phân biệt ảnh Bitmap và ảnh Vector</p>		<p>Giới thiệu tổng quan về Layer. Thực hiện tạo file có nhiều Layer, sau đó thực hiện các thao tác xử lý trên những Layer đã tạo. Phân biệt sự khác nhau cơ bản giữa các định dạng ảnh Bitmap. Phân biệt sự khác biệt cơ bản giữa ảnh Bitmap và ảnh Vector.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Tìm hiểu các phần mềm hỗ trợ chuyển đổi qua lại giữa các định dạng ảnh		<p>Chạy demo ứng dụng đã tìm hiểu được</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	<b>CHƯƠNG 4. KỸ THUẬT TÁCH ĐỐI</b>						

	TƯƠNG RA KHỎI NỀN						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1 Tách đối tượng dùng Marquee Tool 4.2 Tách nhân vật dùng Pen Tool 4.3 Tách đối tượng sử dụng bộ lọc Extract 4.4 Kỹ thuật lồng ghép nhiều ảnh vào nhau. 4.5 Kỹ thuật sử dụng layer style 4.6 Cân chỉnh sáng tối, độ tương phản 4.7 Tẩy mụn sử dụng clone stamp 4.8 Khử mắt đỏ trên ảnh 4.9 Một số kỹ thuật áp dụng trong thiết kế website		<p>Tìm hiểu các kỹ thuật tách nền cho đối tượng nhằm xử lý cắt ghép ảnh.</p> <p>Thực hiện các thao tác nâng cấp ảnh như : cân chỉnh sáng tối, tẩy mụn, xử lý mắt đỏ</p> <p>Một số kỹ thuật xử lý ảnh áp dụng trong thiết kế Website như : thiết kế nút nhấn, đổi màu nút, xóa chữ, tạo theme, tối ưu dung lượng ảnh.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0		CLO4			
	4.1 Sinh viên nghiên cứu thêm các kỹ thuật tách nền dựa trên Filter		Ứng dụng các kỹ thuật này vào bài tập lớn			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	NỘP SẢN PHẨM CUỐI KỲ			CLO1 ,2,3,4, 5			A4

**(\* Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng Đồ họa máy tính	Lê Minh Hiếu	BETU	2018	GT
Giáo Trình Xử Lý Ảnh Photoshop CS5 Dành Cho Người Tự Học - Tập 1	Phạm Quang Hiến, Phạm Phương Hoa	Từ điển bách khoa	2013	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về đồ họa máy tính	<a href="https://vi.wikipedia.org/wiki/Đồ_Họa">https://vi.wikipedia.org/wiki/Đồ_Họa</a>	07/2018

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011011	<b>1.2 Tên học phần:</b> MẠNG MÁY TÍNH
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> COMPUTING NETWORK
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Tin học đại cương
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

#### 2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 11 chương; với mục đích nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan mạng máy tính, các mô hình tham chiếu, giao thức chuẩn truyền thông mạng, thiết bị kết nối mạng.

Vận dụng lý thuyết và kỹ năng thực hành: cài đặt hệ điều hành Window Server, cấu hình Active Directory, tạo và thiết lập quyền người dùng, nhóm người dùng, chia sẻ tài nguyên mạng: thư mục dùng chung, máy in, ...

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) ( <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i> )	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu và trình bày đúng vai trò của mạng máy tính, thành phần kết nối mạng, mô hình tham chiếu OSI, các giao thức truyền thông IP. Các phương tiện kết nối mạng.	PLO5,7

G2	Thực hiện được các thao tác cài đặt hệ điều hành máy chủ Window Server. Cấu hình Active Directory trên hệ điều hành Window Server, chính sách hệ thống.	PLO5,7
G3	Cài đặt, thiết lập chính sách quyền người dùng - user, nhóm người dùng – group trên hệ điều hành Window Server.	PLO5,7
G4	Cài đặt, triển khai chính sách quản lý đĩa, các tài nguyên hệ thống trên hệ điều hành Window Server.	PLO5,7
G5	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày kiến thức khái niệm, mô hình mạng máy tính nội bộ, mạng internet. Các mô hình tham chiếu truyền thông mạng_OSI, chuẩn truyền thông_IP.
CLO 2	Nêu được các phương tiện truyền dẫn, các phương tiện kết nối mạng. Khả năng cài đặt, cấu hình hệ điều hành máy chủ Window Server và triển khai Active Directory, chính sách hệ thống.
CLO 3	Biết cách tạo và thiết lập quyền người dùng - user, nhóm người dùng – group trong môi trường mạng.
CLO 4	Sinh viên thành thạo việc cài đặt chính sách quản lý đĩa, chia sẻ tài nguyên hệ thống: thư mục, máy in, ... trong môi trường mạng.
CLO 5	Có khả năng nghiên cứu, tự học tập về mạng máy tính qua nhiều nguồn tư liệu để nâng cao trình độ. Có khả năng trình bày trước đám đông.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1					H	M				
CLO2					H	M				
CLO3					H	M				
CLO4					H	M				
CLO5								M	M	M
<b>Tổng hợp</b>					<b>H</b>	<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài thực hành cá nhân	30%	R1	CLO 1,5	SV thực hành tại phòng thực hành.
		A1.2. Tuần 3: Bài thực hành cá nhân	30%	R1	CLO 2,5	
		A1.3. Tuần 4: Bài thực hành cá nhân	40%	R1	CLO 3,5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: SV thực hiện: tạo và cấp quyền User, Group, Disk manager, Network and sharing, ...		R2	CLO 3,4,5	SV thực hành tại phòng thực hành.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	SV thực hiện một bài kiểm tra trắc nghiệm và một bài thực hành kỹ năng.		R2	CLO 1,2,3,4,5	SV thực hành tại phòng thực hành.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm với những kiến thức tổng hợp.			CLO 1,2,3,4,5	SV thực hiện kiểm tra tại phòng tổ chức kiểm tra.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần /	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động	Tên bài đánh giá
--------	-----------------------------------------------------	---------	----------------------------------	---------------	----------------------	-----------	------------------



(5 tiết/tu ần)		(LT/T H/TT)		nào ở Bảng 4.1		học của SV(*)	(ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1. Giới thiệu về mạng máy tính</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1, 5			
	1.1 Mạng máy tính là gì ? 1.2 Các loại mạng máy tính 1.3 Các mô hình xử lý mạng 1.4 Các mô hình quản lý mạng 1.5 Các dịch vụ mạng		- Tổng quan về mạng máy tính - Các mô hình mạng. - Các dịch vụ mạng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Bài tập cá nhân	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	9/0/0		CLO1, 5			
	1.1. Mạng internet và các vấn đề liên quan. 1.2. Các ứng dụng mạng (application).		- Mạng Internet: vấn đề an ninh, bảo mật, quản lý nội dung, ... - Các ứng dụng mạng dưới dạng application		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. Các mô hình tham chiếu</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1, 5			
	2.1 Mô hình OSI 2.2 Mô hình TCP/IP		- Tìm hiểu mô hình tham chiếu OSI - Chuẩn truyền thông mạng TCP/IP		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập cá nhân - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	9/0/0		CLO1, 5			
	2.1. Sự kết hợp nhiều lớp vào một thành phần.		- Tiềm thân mô hình OSI. - Tìm hiểu thêm cải tiến và mở rộng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	2.2. Khảo sát các thành phần kết nối mạng window		chuẩn truyền thông TCP/IP				
	<b>Chương 3. Giao thức IP</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/3/0		CLO1, 5			A1.1
	3.1 Tổng quan về IP 3.2 Giới thiệu các lớp IP 3.3 Chia mạng con		- Tìm hiểu giao thức IP. - Các lớp mạng và kỹ thuật chia mạng con		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO1, 5			
	3.1 Tìm hiểu lớp IPv6 3.2 Bài tập chia subnet, tính địa chỉ IP		- IP version 6 - Chia subnet, tính địa chỉ IP			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4. Phương tiện truyền dẫn và các thiết bị mạng</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/4/0		CLO2, 5			
	4.1 Môi trường truyền dẫn 4.2 Các loại cáp 4.3 Đường truyền vô tuyến 4.4 Các thiết bị mạng		- Phương tiện truyền dẫn tín hiệu mạng - Tìm hiểu các phương tiện kết nối mạng: hub, switch, router		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thực hành bấm cáp và kết nối. - Thảo luận nhóm và trình bày	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO2, 5			
	Tìm hiểu các chuẩn bấm cáp truyền tín hiệu và thực hành.		- Các chuẩn truyền tín hiệu các loại cáp - Thực hành bấm cáp và kết nối các phương tiện.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5. Cài đặt hệ điều hành windows server 2008</b>						

	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/4/0		CLO2			
	5.1 Tổng quan hệ điều hành Windows Server 2008 5.2 Cài đặt hệ điều hành Windows Server 2008 5.3 Tự động hóa quá trình cài đặt Windows Server 2008		- Vai trò hệ điều hành quản trị mạng (server)  - Cài đặt và cấu hình Windows Server 2008		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Thực hành cài đặt và cấu hình window server. - Thảo luận nhóm và trình bày	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO2			
	- Tìm hiểu các chuẩn bấm cáp truyền tín hiệu. - Thực hành thêm		- Các chuẩn truyền tín hiệu các loại cáp. - Thực hành bấm cáp và kết nối các phương tiện.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Cài đặt Active Directory trên Windows Server 2008						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/4/0		CLO2			A1.2
	6.1 Giới thiệu Active Directory 6.2 Cài đặt Active Directory trên Windows Server 2008 6.3 Gia nhập máy con vào tên miền		- Các đối tượng của Active Directory  - Các bước cài đặt Active Directory và gia nhập máy con vào mạng sử dụng domain		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Thực hành cấu hình AD. - Thảo luận nhóm và trình bày	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO2			
	6.1 Tìm hiểu các thành phần của Active Directory 6.2 Viết tài liệu		Các thành phần khác của Active Directory: chức năng và cách cấu hình			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Quản lý tài khoản người dùng và nhóm						

	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/4/0		CLO3, 5			A1.3
	7.1 Giới thiệu tài khoản người dùng và nhóm. 7.2 Chứng thực và kiểm soát truy nhập 7.3 Các tài khoản người dùng và nhóm có sẵn 7.4 Tài khoản người dùng và nhóm cục bộ 7.5 Tài khoản người dùng và nhóm trên Active Directory		Quản trị người dùng (user) và nhóm người dùng (group) trên Windows server 2008		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Thực hành cấu hình AD. - Thảo luận nhóm và trình bày	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO3, 5			
	7.1 Triển khai chính sách Group Policy 7.2 Thực hành		- Triển khai GPO cơ bản. - Giám sát tập tin. - Triển khai giới hạn GPO giới hạn sử dụng phần mềm.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 8: Chính sách hệ thống</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/3/0		CLO3, 5			
	8.1 Chính sách tài khoản người dùng 8.2 Chính sách cục bộ 8.3 Ipv6		Quản lý chính sách của hệ thống		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO3, 5			
						Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 9: Chính sách nhóm</b>						

	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/3/0		CLO4, 5			A2
	9.1 Giới thiệu chính sách nhóm. 9.2 Triển khai chính sách nhóm trên miền 9.3 Minh họa GPO		Quản lý chính sách nhóm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0		CLO4, 5			
	Tìm hiểu chính sách “Fained Grained Password” cho từng tổ chức-phòng ban					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 10: Quản lý đĩa						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/3/0		CLO4, 5			
	10.1 Cấu hình hệ thống tập tin 10.2 Cấu hình đĩa lưu trữ 10.3 Thiết lập hạn ngạch đĩa		Quản lý đĩa và hệ thống tập tin		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0		CLO4, 5			
	Cài đặt và sử dụng Tool Monitor Network 3.4		Cài đặt và sử dụng Tool Monitor Network 3.4 và giám sát lưu lượng mạng.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 11: Tạo và quản lý thư mục dùng chung						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/2/0		CLO4, 5			A3
	11.1 Tạo các thư mục dùng chung 11.2 Quản lý các thư mục dùng chung		Tạo và quản lý thư mục dùng chung trong hệ thống		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		

	11.3 Quyền truy cập NTFS						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0		CLO4, 5			
	Tạo và chia sẻ tài nguyên phần cứng dùng chung trong hệ thống		Tạo và chia sẻ tài nguyên phần cứng dùng chung trong hệ thống			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần			CLO1, 2,3,4,5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Hướng dẫn cài đặt và quản trị mạng máy tính với Windows 2003 server bằng thực hành	Nguyễn Kim Tuấn	Giáo dục	2006	TLTK

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, cáp, hub, switch, router, đầu RJ45, kèm bấm,...	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011077	1.2 Tên học phần: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH CNTT
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: INFORMATION TECHNOLOGY ENGLISH
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trương Văn Kiệt
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Anh văn căn bản
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Trong xu hướng hội nhập toàn cầu về khoa học và công nghệ, tiếng Anh chuyên ngành là một trong những kỹ năng quan trọng đối với sinh viên CNTT. Để tăng cường khả năng làm việc của sinh viên CNTT, học phần này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe – nói – viết về những chủ đề có liên quan đến chuyên ngành CNTT gồm: computer users, computer architecture, computer application, peripherals, interview former student, careers in engineering.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
----------	--------------------------------------------------------------------	--------------------------



(Goals)		
G1	Đọc và hiểu Anh Văn chuyên môn trong lĩnh vực CNTT	PLO7
G2	Có khả năng phân tích và giải thích được cú pháp văn phạm Anh ngữ chuyên ngành CNTT.	PLO7
G3	Có kỹ năng thảo luận với khách hàng nước ngoài những câu cơ bản về Anh ngữ chuyên ngành CNTT.	PLO7
G4	Có khả năng soạn thảo thư từ bằng tiếng Anh với khách hàng	PLO7, 9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Viết được các câu cơ bản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực CNTT
CLO 2	Đọc hiểu Anh Văn chuyên môn trong lĩnh vực CNTT
CLO 3	Phân tích được cấu trúc Anh Văn chuyên môn trong lĩnh vực CNTT
CLO 4	Có khả năng tiếp xúc được khách hàng nước ngoài
CLO 5	Giao dịch được thư từ trao đổi công việc với khách nước ngoài

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1							M		L	L	L	M
CLO2							M		M	M	L	M
CLO3							H		M	M	M	H
CLO4							H		M	M	M	H
CLO5							H		H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>							<b>H</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

### a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%				CLO 1, 2,3,4	
A3. Đánh giá giữa kỳ	30%	Từ vựng chuyên ngành		R1	CLO 1, 2,3,4	Bài kiểm tra 45' tại lớp
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: viết			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### b. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 1: Parts of personal computer						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. Motherboard 2. Hard drive 3. Memory		- Biết được các từ vựng		- Thuyết trình, giảng giải		

			liên quan đến máy tính bằng tiếng Anh		- Trình chiếu PowerPoint.	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Computer users		- Đọc hiểu computer make the world smaller and smarter		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 1: Parts of personal computer (tt)						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	1. CPU 2. Video card 3. Sound card		Biết được các từ vựng liên quan đến máy tính bằng tiếng Anh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Computer Architecture		- How to read a computer AD			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 1: Parts of personal computer (tt)						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Modem</li> <li>- Monitor</li> <li>- Ports</li> </ul>		Biết được các từ vựng liên quan đến máy tính bằng tiếng Anh		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> </ul>	Thảo luận nhóm.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Peripherals					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 1: Parts of personal computer (tt)						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Printer</li> <li>- Keyboard</li> <li>- Scanner</li> </ul>		Biết được các từ vựng liên quan đến máy tính bằng tiếng Anh		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Interview Former Student.		-			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 1: Parts of personal computer (tt)						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- The mouse</li> <li>- The Floppy Drive</li> <li>- CD Rom</li> </ul>		Biết được các từ vựng liên quan đến		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> </ul>	- Thảo luận nhóm	

			máy tính bằng tiếng Anh		- Trình chiếu PowerPoint		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	Careers in engineering					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 2: Technical Speaking						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.2
	Revision - Why do you like technical English? - How often do you practice technical English? - Do you think technical English? How can you improve your technical English?		Nói chuyện và thảo luận bằng tiếng Anh về các chủ đề chuyên ngành CNTT			- Thảo luận nhóm	

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
English for information technology		BETU	2014	GT
Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật phần mềm	Châu Văn Trung	Giao thông vận tải	2006	TLTK

**9. Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP**

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	150 từ vựng chuyên ngành công nghệ công nghệ thông tin.	<a href="http://aroma.vn/tieng-anh-chuyen-nganh-cong-nghe-thong-tin/">http://aroma.vn/tieng-anh-chuyen-nganh-cong-nghe-thong-tin/</a>	07/2018

**10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Máy chiếu, laptop, loa	1 bộ	Tất cả các buổi

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011081	1.2 Tên học phần: CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: DATA STRUCTURES AND ALGORITHMS
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Văn Xin
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Hồ Nhật Tiến
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Giới thiệu tổng quan về các loại cấu trúc dữ liệu cơ bản. Phân tích, thiết kế và cài đặt kỹ thuật lập trình trên cấu trúc dữ liệu. Từ các cấu trúc dữ liệu có sẵn, tiến hành tạo nên các cấu trúc dữ liệu mới một cách sáng tạo, đáp ứng nhu cầu của thực tế.

3. Mục tiêu HP (Goals)

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Trình bày được các khái niệm về cấu trúc dữ liệu, giải thuật	PLO4,7
G2	Có thể lựa chọn loại cấu trúc dữ liệu phù hợp tương ứng với mỗi loại yêu cầu cụ thể	PLO4,7
G3	Có khả năng mô tả ý tưởng bằng ngôn ngữ tự nhiên, mô tả ý tưởng bằng mã giả, từ đó xây dựng thuật giải bằng ngôn ngữ lập trình như: C, C++, C++, Java, C#,...	PLO4, PLO7
G4	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs</b> <b>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được khái niệm cấu trúc dữ liệu, khái niệm giải thuật. Nêu được sự liên hệ giữa cấu trúc dữ liệu và giải thuật. Tính toán được độ phức tạp của giải thuật. Liệt kê và sử dụng các loại cấu trúc dữ liệu cơ bản trong các giải thuật đơn giản.
CLO 2	Trình bày ý tưởng về giải thuật tìm kiếm và sắp xếp, cài đặt trên mã giả, sau đó cài đặt trong chương trình cụ thể. Chạy demo và xem kết quả.
CLO 3	Làm việc với các cấu trúc dữ liệu động: con trỏ, danh sách liên kết và các dạng của danh sách liên kết: đơn, đôi, stack, queue. Viết chương trình mô phỏng.
CLO 4	Trình bày cấu trúc dữ liệu cây, thuật toán duyệt cây, tìm kiếm trên cây và các thao tác khác trên cây.
CLO 5	Áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để xây dựng các giải thuật hay trong thực tế.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).



Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				H			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5									M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				X			M		M	M	M	M

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 01	50%		CLO 1,2	
		A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 02	50%		CLO 3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập tình huống thành chương trình tích hợp.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên thi tự luận cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1. Tổng quan về cấu trúc dữ liệu và thuật toán</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm về cấu trúc dữ liệu và thuật toán 1.2. Phân tích giải thuật 1.3. Bài tập		- Trình bày được các khái niệm về Cấu trúc dữ liệu, giải thuật, sự liên hệ giữa giải thuật và cấu trúc dữ liệu. - Phân tích thời gian thực hiện giải thuật, tính toán độ phức tạp của thuật toán - Giải quyết các bài tập tình huống.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1. Tìm hiểu các giải thuật cơ bản		Trình bày được ý tưởng, đầu vào và đầu ra của giải thuật.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. Tìm kiếm và sắp xếp</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			

	<p>2.1.Một số giải thuật tìm kiếm</p> <p>2.2.Một số giải thuật sắp xếp</p> <p>2.3. Bài tập</p>		<p>Trình bày ý nghĩa của bài toán tìm kiếm, bài toán sắp xếp, trình bày giải thuật, cài đặt và áp dụng trên dữ liệu mô phỏng các giải thuật sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm kiếm tuyến tính</li> <li>- Tìm kiếm nhị phân</li> <li>- Giải thuật Interchange Sort</li> <li>- Giải thuật Selection Sort</li> <li>- Giải thuật Bubble Sort</li> <li>- Giải thuật Insertion Sort</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 2</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.1 Tìm hiểu về giải thuật Quick Sort		Phân tích ưu và nhược điểm so với các giải thuật sắp xếp đã học			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3. Cấu trúc dữ liệu động</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1.Kiểu dữ liệu con trỏ</p> <p>3.2.Danh sách liên kết (link list)</p> <p>3.4.Sắp xếp danh</p> <p>3.5. Stack và Queue</p> <p>3.6. Bài tập</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đặc điểm và kỹ thuật xử lý các kiểu dữ liệu động.</li> <li>- Nêu cấu trúc của danh sách liên kết đơn, đôi. Cài đặt giải thuật để xử lý danh sách liên kết</li> <li>- Nêu đặc điểm của Stack và Queue. Các bài toán áp dụng</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 3</li> <li>Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Ứng dụng Stack và Queue để xây dựng		Chạy demo ứng dụng đã cài đặt			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	giải thuật tính tiền tự động trong siêu thị						
	<b>Chương 4. Cấu trúc cây</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4 CL05			
	4.1. Cấu trúc cây 4.2. Cây nhị phân 4.3. Cây nhị phân tìm kiếm 4.4. Bài tập		- Nêu cấu trúc của cây, các loại cây cơ bản - Biểu diễn cây - Các thao tác trên cây - Bài tập áp dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4			
	- Nghiên cứu một mô hình cây nhị phân hỗ trợ tìm kiếm văn bản và phân loại văn bản		- Trình bày và giải thích cách thức hoạt động của mô hình đã đề xuất.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Thi cuối kỳ</b>			CLO1 ,2,3,4, 5			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	Hoàng Nghĩa Tý	Xây dựng	2014	GT
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trần Hạnh Nhi, Dương Anh Đức	Đại học Quốc gia TP.HCM	2010	GT

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về cấu trúc dữ liệu	<a href="https://vi.wikipedia.org/wiki/Cấu_trúc_dữ_liệu">https://vi.wikipedia.org/wiki/Cấu_trúc_dữ_liệu</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011091	<b>1.2 Tên học phần:</b> LÝ THUYẾT ĐỒ THỊ
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> GRAPH THEORY
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Cung cấp các phạm vi cơ bản của lý thuyết đồ thị: đường đi và chu trình Euler, đường đi và chu trình Hamilton, đồ thị phẳng và bài toán tô màu bản đồ, cây và cây bao trùm, bài toán đường đi ngắn nhất, bài toán luồng cực đại.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description) ( <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i> )	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
----------	-----------------------------------------------------------------------------	-----------------------------

(Goals)		
G1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về đồ thị	PLO4,7
G2	Các thuật toán tìm kiếm trên đồ thị	PLO4,7
G3	Đồ thị Euler, đồ thị Hamilton và các ứng dụng	PLO4,7
G4	Ứng dụng thuật toán tìm đường đi ngắn nhất	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về đồ thị
CLO 2	Biểu diễn đồ thị trên máy tính.
CLO 3	Tìm kiếm đồ thị theo chiều rộng và theo chiều sâu. <i>Tìm đường đi và kiểm tra tính liên thông.</i>
CLO 4	Đồ thị Euler và đồ thị Hamilton. <i>Tìm đường đi và chu trình Euler</i> <i>Tìm đường đi và chu trình Hamilton</i>
CLO 5	Ứng dụng giải thuật <i>Dijkstra</i> tìm đường đi ngắn nhất

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				H			M					
CLO3				M			M					
CLO4				H			M					
CLO5				L					M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>			<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá giữa kỳ	40%	Bài kiểm tra giữa kỳ.			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<i>Chương I. Các khái niệm cơ bản về đồ thị</i>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	<i>1.1. Giới thiệu tổng quan về lĩnh vực lý thuyết đồ thị</i> <i>1.2. Định nghĩa và ví dụ</i> <i>1.3. Đường đi, chu trình và tính liên thông của đồ thị</i> <i>1.4. Biểu diễn đồ thị trên máy tính</i>		Nêu khái niệm đồ thị, đường đi, chu trình. Xác định đường đi. Biểu diễn đồ thị trên máy tính		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	



					- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	<i>1.5. Một số đơn đồ thị đặc biệt</i>		Liệt kê một số loại đồ thị đặc biệt và các ứng dụng.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<i>Chương II. Các thuật toán tìm kiếm trên đồ thị</i>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	<i>2.1. Tìm kiếm theo chiều sâu trên đồ thị</i> <i>2.2. Tìm kiếm theo chiều rộng trên đồ thị</i> <i>2.3. Tìm đường đi và kiểm tra tính liên thông</i>		Trình bày giải thuật tìm kiếm trên đồ thị, cài đặt trên ngôn ngữ lập trình, chạy demo Tìm đường đi và tính liên thông của đồ thị		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	Nghiên cứu viết chương trình nhập và duyệt đồ thị trên giao diện trực quan		Viết demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<i>Chương III. Đồ thị Euler và đồ thị Hamilton</i>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1

	<p>3.1. Các định nghĩa</p> <p>3.2. Tìm đường đi và chu trình Euler</p> <p>3.3. Tìm đường đi và chu trình Hamilton</p>		<p>Trình bày định nghĩa đồ thị Euler và đồ thị Hamilton</p> <p>Tìm đường đi trên đồ thị Euler và Hamilton</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Cài đặt đồ thị Euler và Hamilton trên ngôn ngữ lập trình		Viết chương trình demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<i>Chương IV. Bài toán tìm đường đi ngắn nhất</i>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4 CL05			
	<p>4.1. Các khái niệm mở đầu.</p> <p>4.2. Đường đi ngắn nhất xuất phát từ một đỉnh.</p> <p>4.3. Thuật toán Dijkstra.</p> <p>4.4. Đường đi trong đồ thị không có chu trình</p>		<p>Nêu khái niệm đường đi ngắn nhất trên đồ thị</p> <p>Ứng dụng thuật toán Dijkstra để tìm đường đi ngắn nhất</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4			
	Sinh viên tìm hiểu thêm <i>Cây và cây khung của đồ thị</i>		<p>- Trình bày khái niệm cây và tính chất của cây.</p> <p>- Nêu và áp dụng một số phương pháp duyệt cây</p>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO1 ,2,3,4, 5			A4
--	----------------------	--	--	----------------------	--	--	----

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trần Hạnh Nhi, Đương Anh Đức	Đại học Quốc gia TP.HCM	2010	GT
Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	Hoàng Nghĩa Tý	Xây dựng	2014	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Graph Theory	<a href="https://issuu.com/g.e.o.r.g.e.elvartson/docs/0131679953-discrete_mathematics_wit">https://issuu.com/g.e.o.r.g.e.elvartson/docs/0131679953-discrete_mathematics_wit</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



G1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về điện toán đám mây. Có thể nêu và so sánh các hình thức của điện toán đám mây. Có thể đọc hiểu và phân tích các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh	PLO2,7
G2	Có thể tổ chức lưu trữ và xử lý dựa trên nền tảng đám mây. Có kỹ thuật giữ an toàn thông tin và bảo mật đám mây.	PLO4
G3	Có kiến thức về tổ chức cơ sở dữ liệu dạng đám mây.	PLO3, PLO4
G4	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được các khái niệm về điện toán đám mây, phân tích được ưu và nhược điểm của các mô hình điện toán đám mây
CLO 2	Phân tích được nền tảng và phân loại các mô hình điện toán đám mây. Mô tả cơ bản kiến trúc của đám mây và các công cụ mô phỏng.
CLO 3	Mô tả được cách thức lưu trữ và xử lý dữ liệu trên đám mây
CLO 4	Mô tả được phương pháp đảm bảo an toàn thông tin và cách thức thiết kế kiến trúc bảo mật cho hệ thống ứng dụng điện toán đám mây.
CLO 5	Áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để xây dựng các ứng dụng đám mây trong thực tế.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H					H					

CLO2		L	M	H			H				
CLO3		M	H	M			H				
CLO4		M	H	L			L				
CLO5								M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>		<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>			<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 01	50%		CLO 1,2	
		A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 02	50%		CLO 3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập tình huống thành đề tài tích hợp.		R1	CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN ĐIỆN TOÁN Đám Mây</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm 1.2. Lịch sử và quá trình phát triển 1.3. Các đặc tính 1.4. Sơ lược các ứng dụng của điện toán đám mây 1.5 Ưu và nhược điểm		Trình bày được tổng quan về điện toán đám mây, các khái niệm, đặc tính, ưu nhược điểm.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1. Tìm hiểu các ứng dụng khác của điện toán đám mây trong thực tế		Trình bày được một số ứng dụng trong thực tiễn có ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. NỀN TẢNG VÀ PHÂN LOẠI</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			

	<p>2.1. Trung tâm dữ liệu</p> <p>2.2. Công nghệ ảo hóa</p> <p>2.3. Phân loại mô hình</p> <p>2.4. Kiến trúc đám mây</p> <p>2.5. Các công cụ mô phỏng</p>		<p>Trình bày đúng cấu trúc nền tảng và phân loại các mô hình điện toán đám mây. Kiến trúc của đám mây và các công cụ mô phỏng.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	<p>b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</p>	10/0/0		CLO2			
	<p>2.1 Tìm hiểu rõ hơn về kỹ thuật ảo hóa trên nền tảng VMWare</p>		<p>Cài đặt được một máy ảo chạy VMWare</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	<p><b>CHƯƠNG 3. LƯU TRỮ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU</b></p>						
3	<p>a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</p>	10/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Ô thống lưu trữ phân tán và đồng nhất bộ nhớ NFS, AFS</p> <p>3.2. Hệ thống lưu trữ HDFS, GFS</p> <p>3.3. Cơ sở dữ liệu NOSQL</p>		<p>Giới thiệu cách thức lưu trữ và xử lý dữ liệu trên đám mây</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	<p>b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</p>	20/0/0		CLO3			
	<p>Cài đặt thử nghiệm một hệ quản trị CSDL ứng dụng NOSQL</p>		<p>Chạy demo ứng dụng đã cài đặt</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	<p><b>CHƯƠNG 4. AN TOÀN VÀ BẢO MẬT</b></p>						



4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4 CLO5			
	4.1 Các vấn đề về an toàn thông tin 4.2 Một số phương pháp bảo mật 4.3 Thiết kế kiến trúc bảo mật		Một số phương pháp đảm bảo an toàn thông tin và cách thức thiết kế kiến trúc bảo mật cho hệ thống ứng dụng điện toán đám mây.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4			
	- Nghiên cứu một mô hình bảo mật trên nền tảng đám mây		- Trình bày và giải thích cách thức hoạt động của mô hình bảo mật đã đề xuất.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>BÁO CÁO CUỐI KỲ</b>			<b>CLO1,2,3,4,5</b>			<b>A4</b>

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Cloud Computing	Jaydip Sen	IntechOpen	2017	GT
Doanh Nghiệp Và Điện Toán Đám Mây	Trường Đại Học FPT	Bách Khoa Hà Nội	2015	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về điện toán đám mây	<a href="https://vi.wikipedia.org/wiki/Điện_toán_đám_mây">https://vi.wikipedia.org/wiki/Điện_toán_đám_mây</a>	07/2018

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng		
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng		

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011050	<b>1.2 Tên học phần:</b> LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> OBJECT ORIENTED PROGRAMMING
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quan về lập trình hướng đối tượng, tính bao đóng, tính kế thừa, tính đa hình, xây dựng lớp, đối tượng, giao diện

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả ( <i>Goal description</i> ) ( <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i> )	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
----------	--------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------

(Goals)		
G1	Trình bày được khái niệm về: phương pháp lập trình hướng đối tượng. Mô tả tính bao đóng, tính kế thừa, tính đa hình. Có phương pháp luận trong lập trình hướng đối tượng.	PLO4,7
G2	Có thể mô tả bài toán bằng thuật giải theo phương pháp hướng đối tượng. Xây dựng lớp, khai báo và sử dụng đối tượng.	PLO4,7
G3	Mô hình hóa chức năng bài toán với các kỹ thuật kế thừa, ghi đè và đa hình. Thiết kế và cài đặt giao diện	PLO4,7
G4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm lập trình ứng dụng mô hình lập trình hướng đối tượng (OOP). Có thể thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Nêu tổng quan về OOP, mô tả các tính chất: đóng gói, thừa kế, đa hình.
CLO 2	Thiết kế lớp (class), tạo đối tượng trên lớp, xây dựng các thành phần của lớp.
CLO 3	Cài đặt tính kế thừa, ghi đè và đa hình trên lớp
CLO 4	Áp dụng giao diện trên lớp
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Có khả năng thuyết trình trước đám đông, trình chiếu sản phẩm ra công chúng.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>
-------------------------------	---------------------------------------------

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				M			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5				M			M		M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>			<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2, 3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1. Tổng quan về OOP</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm OOP 1.2. So sánh phương pháp lập trình hướng thủ tục với hướng đối tượng 1.3 Tính đóng gói 1.4 Tính kế thừa 1.5 Tính đa hình		Tổng quan về lập trình hướng đối tượng. Nêu các ưu điểm của lập trình hướng đối tượng. Mô tả các tính chất của lập trình hướng đối tượng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt Visual Studio lên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. Lớp và đối tượng</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			

	<p>2.1. Tạo lớp và đối tượng</p> <p>2.2. Thuộc tính</p> <p>2.3 Phương thức và tham số</p> <p>2.4 Sự kiện</p>		Tạo lớp và các thể hiện của lớp. Tạo các thành phần của lớp.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Nghiên cứu mô hình hóa bài toán quản lý thông tin sinh viên trên OOP		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3. Kế thừa, ghi đè và đa hình</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Kế thừa</p> <p>3.2. Ghi đè</p> <p>3.3 Đa hình</p>		<p>Nêu khái niệm và cài đặt kế thừa, ghi đè và đa hình.</p> <p>Phân tích mối quan hệ giữa các lớp từ đó hình thành nên mô hình phù hợp</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Viết Demo chương trình</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Thử nghiệm ứng dụng mô hình quản lý sinh viên, từ đó kế thừa, đa hình và ghi đè để phát triển thành mô hình quản		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	lý nhân viên với mã nguồn có khả năng chia sẻ phần cơ bản.						
	<b>Chương 4. Giao diện</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1. Tạo giao diện 4.2. Thừa kế và cài đặt giao diện		Ứng dụng giao diện trong C#. Tạo giao diện và cài đặt giao diện.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4,5			
	4.1 Cài đặt OOP trong từ các bài toán trong thực tiễn		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Nộp CD sản phẩm cuối kỳ</b>			<b>CLO1,2,3,4,5</b>			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Lập trình c# từ cơ bản đến nâng cao	Phạm Công Ngô	Giáo dục	2007	GT
Lập trình cơ bản	Lê Xuân Việt	Xây dựng	2018	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP



TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về OOP	<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/OOP">https://en.wikipedia.org/wiki/OOP</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Có khả năng khảo sát hiện trạng và yêu cầu từ thực tế, từ đó phân tích ra nghiệp vụ quản lý. Trình bày đúng các bước phân tích thiết kế hệ thống thông tin.	PLO3,7
G2	Căn cứ vào nghiệp vụ, vẽ được sơ đồ DFD, ERD..	PLO3,7
G3	Kỹ năng khảo sát hiện trạng và thu thập yêu cầu từ thực tế. Kỹ năng phỏng vấn để thu thập thông tin. Kỹ năng thiết kế trên mô hình. Kỹ năng thiết kế giao diện mô phỏng thân thiện, dễ dùng.	PLO3,7
G4	Kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin trên các phương tiện khác nhau. Có tinh thần sáng tạo, thích khám phá công nghệ mới, dám đề xuất những giải pháp độc đáo, mới lạ.	PLO3,7
G5	Có khả năng tự học tập nghiên cứu trên tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh, có khả năng thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể 😊)
CLO 1	Trình bày được các phương pháp và một số mô hình thường dùng trong phân tích
CLO 2	Biết cách khảo sát hệ thống và đánh giá hiện trạng, làm cơ sở để xây dựng dự án.
CLO 3	Xây dựng được các biểu đồ phân tích phù hợp theo chức năng.
CLO 4	Thiết kế được các thành phần của hệ thống như: giao diện người – máy; cơ sở dữ liệu; v.v...
CLO 5	Lập được kế hoạch và chuẩn bị các tư liệu cần thiết cho việc triển khai hệ thống đến người dùng cuối.
CLO 6	Có khả năng tự học tập nghiên cứu trên tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh, có khả năng thuyết trình trước đám đông.

### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1			H				M					
CLO2			M				M					
CLO3			M				M					
CLO4			M				M					
CLO5			M				M	M	M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>			<b>M</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

**6. Đánh giá HP**

**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP**

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Làm bài tập số 2	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 2: Làm bài tập số 4	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 3: Làm bài tập số 6	40%		CLO 4,5,6	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 4: Kỹ năng khảo sát hiện trạng và thu thập yêu cầu từ thực tế. Kỹ năng thiết kế trên mô hình. Kỹ năng thiết kế giao diện mô phỏng		R2	CLO 2,3,4	- GV cho SV phân tích 1 hệ thống quản lý cụ thể

		thân thiện, dễ dùng				
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Phân tích thiết kế HTTT 1 phần mềm quản lý		R1	CLO 4,6	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi tự luận phân tích và thiết kế 1 hệ thống quản lý.			CLO 2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về phân tích và thiết kế HTTT						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm về HTTT. 1.2 Vòng đời phát triển một HTTT. 1.3 Các phương pháp khác nhau phát triển HTTT.		Tổng quan về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin. Các phương pháp luận và một số mô hình thường dùng trong phân tích.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

	1.4 Sơ đồ tổng quát quá trình phân tích, thiết kế HTTT.				- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.1. Vai trò của những người tham gia phát triển HTTT. 1.2. Xây dựng thành công HTTT.		- Tầm quan trọng trong việc quản lý dự án phát triển HTTT		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Khảo sát hiện trạng, xác định yêu cầu hệ thống						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	2.1. Khảo sát và thu thập thông tin hệ thống. 2.2. Các phương pháp truyền thống xác định yêu cầu. 2.3. Phương pháp hiện đại để xác định yêu cầu. 2.4. Các khái niệm sử dụng trong khảo sát. 2.5. Các bước thực hiện sau khảo sát.		- Khảo sát hệ thống và đánh giá hiện trạng, làm cơ sở để xây dựng dự án		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	2.6. Xây dựng dự án.		- Cần phối hợp phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại để thu thập yêu cầu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Mô hình nghiệp vụ của hệ thống						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1

	<p>3.1. Khái niệm về mô hình nghiệp vụ.</p> <p>3.2. Biểu đồ ngữ cảnh.</p> <p>3.3. Biểu đồ phân rã chức năng.</p> <p>3.4. Xác định phạm vi hệ thống.</p>		<p>- Xây dựng được các mô hình nghiệp vụ: biểu đồ ngữ cảnh, biểu đồ phân rã chức năng, các ma trận liên kết chứng cho ra một sản phẩm hay dịch vụ (biểu đồ hoạt động)</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.5. Hai dạng biểu diễn của biểu đồ phân rã chức năng.		<p>- Trình bày được những điểm khác biệt giữa hai dạng biểu diễn (ưu và nhược của từng phương pháp)</p>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Mô hình hóa tiến trình xử lý</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	<p>4.1. Xây dựng biểu đồ đối tượng</p> <p>4.2. Xây dựng biểu đồ tuần tự</p> <p>4.3. Xây dựng biểu đồ cộng tác.</p> <p>4.4. Xây dựng biểu đồ chuyên trạng thái.</p>		<p>Phân tích hệ thống dựa trên nghiệp vụ đã thu thập được trong quá trình khảo sát. Xây dựng các biểu đồ phân tích phù hợp theo chức năng.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng trong thực tế.		<p>- Trình bày được nghiên cứu về một hệ thống (phân tích, sơ đồ)</p>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 5: Cài đặt, triển khai và bảo trì hệ thống						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5,6			A3
	5.1. Lập kế hoạch cài đặt 5.2 Biên đổi dữ liệu 5.4 Kế hoạch huấn luyện 5.4 Phương pháp cài đặt hệ thống. 5.5 Biên soạn tài liệu sử dụng	3	- Lập kế hoạch và chuẩn bị các tư liệu cần thiết cho việc triển khai hệ thống đến người dùng cuối.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5,6			
	Xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng trong thực tế.		- Báo cáo được việc thực hiện phân tích hệ thống về các chức năng, cơ sở dữ liệu, cài đặt và thiết kế giao diện.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO, 2,3,4, 5,6			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN đề giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	Nguyễn Văn Vy	Giáo dục	2010	GT



Phân Tích Thiết Kế Hệ Thống Thông Tin - Phương Pháp Và Ứng Dụng	Nguyễn Hồng Phương, Huỳnh Minh Đức, Đoàn Thiện Ngân	Lao động - Xã hội	2008	TLTK
-----------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------	-------------------	------	------

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính	1 bộ	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011015	<b>1.2 Tên học phần:</b> QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> ADVANCED NETWORK MANAGEMENT
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Mạng máy tính
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

**2. Mô tả học phần:**

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng của một quản trị viên mạng máy tính về triển khai các dịch vụ mạng trên hệ điều hành Windows Server: Dịch vụ in ấn, DHCP, DNS, FTP, WEB, Mail .

**3. Mục tiêu HP (Goals)**

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Triển khai dịch vụ Windows Deployment Service, Cấu hình Map Printer, Map Network Drive bằng VB Script.	PLO5,7
G2	Triển khai dịch vụ DHCP, DNS.	PLO5,7
G3	Triển khai dịch vụ Internet Information Service (IIS).	PLO5,7
G4	Triển khai dịch vụ Network Policy Server.	PLO5,7

G5	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12
----	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Thực hiện trình tự các bước và cấu hình thành thạo dịch vụ Windows Deployment Service, Cấu hình Map Printer, Map Network Drive bằng VB Script.
CLO 2	Thực hiện các bước và cấu hình thành thạo dịch vụ DHCP
CLO 3	Thực hiện các bước và cấu hình thành thạo dịch vụ DNS.
CLO 4	Thực hiện các bước và cấu hình thành thạo dịch vụ Internet Information Service (IIS). Thực hiện trình tự các bước và cấu hình thành thạo dịch vụ Network Policy Server.
CLO 5	Có khả năng nghiên cứu, tự học tập về mạng máy tính qua nhiều nguồn tư liệu để nâng cao trình độ. Có khả năng trình bày trước đám đông.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					H		M					
CLO2					H		M					
CLO3					H		M					
CLO4					H		M					
CLO5									M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>					<b>H</b>		<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

#### 6. Đánh giá HP

## 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài thực hành nhóm	30%	R1,2	CLO 1	SV thực hành tại phòng thực hành.
		A1.2. Tuần 3: Bài thực hành nhóm	40%	R1,2	CLO 2,5	
		A1.3. Tuần 4: Bài thực hành nhóm	30%	R1,2	CLO 3,5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài thực hành nhóm		R1,2	CLO 4	- SV thực hành tại phòng thực hành.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Nhóm sinh viên chọn làm một trong các CLO trong phần tự học. Viết báo cáo.		R1,2	CLO 1,2,3,4,5	- Nhóm SV chọn nội dung tự học để thực hiện và viết báo cáo.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Nộp báo cáo tiểu luận			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần n/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chương 1: Triển khai Windows Deployment Service, Cấu hình Map Printer, Map Network Drive bằng VBScript.							
a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp		6/6/0		CLO1			A1.1
<b>1. Giới thiệu Windows Deployment Service (WDS)</b> 1.1. Cài đặt và cấu hình WDS 1.2. Cài đặt Window 8/10 qua mạng LAN <b>2. Cấu hình Map Printer bằng VBScript</b> <b>3. Cấu hình Map Network Drive bằng VBscript</b>			- Nêu được vai trò của WDS. - Cài đặt và cấu hình WDS. - Cài đặt, Cấu hình Map Printer bằng VBScript - Cấu hình Map Network Drive bằng VBscript.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà		6/12/0		CLO1, 5			
<b>1. Triển khai Active Directory nâng cao</b> 1.1 Cài đặt và triển khai RODC 1.2 Cấu hình AD DS snapshots 1.3 Khôi phục tài khoản người dùng Active Directory Recycle Bin			- Cài đặt và triển khai RODC - Cấu hình AD DS snapshots - Khôi phục tài khoản người dùng Active Directory Recycle Bin		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Chương 2: Triển khai dịch vụ DHCP.							
a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp		6/6/0		CLO2, 5			A1.2
2.1 Cài đặt và cấu hình DHCP kết hợp AD 2.2 Cài đặt và cấu hình DHCP Relay Agent 2.3 Sao lưu và khôi phục DHCP Server			- Trình bày và vận dụng được thao tác trình tự các bước Cài đặt và cấu hình DHCP.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/12/0		CLO2			
	Sưu tầm tài liệu và triển khai dịch vụ VPN Server: -Tìm hiểu và triển khai dịch vụ VPN Server (Client to Site)		-Trình bày và vận dụng được thao tác trình tự các bước Cài đặt dịch vụ VPN Server: Client to Site			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Triển khai dịch vụ DNS.</b>		-				
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0	-	CLO3			A1.3
	3.1 Cài đặt và cấu hình DNS Server. 3.2 Cấu hình dịch vụ Backup DNS		-Trình bày và vận dụng thao tác được trình tự các bước Cài đặt và cấu hình DNS.		-Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài	-Làm bài tập nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/12/0	-	CLO3			
	- Sưu tầm tài liệu và triển khai dịch vụ VPN Server (tt): - Tìm hiểu và triển khai dịch vụ VPN Server (Site to Site)		-Trình bày và thao tác trình tự các bước cài đặt dịch vụ VPN Server: Site to Site		- Tự học - Thảo luận nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Triển khai dịch vụ Internet Information Services - IIS.</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO4, 5			A2
	4.1 Cấu hình IIS với Single Website 4.2 Cấu hình IIS với Multi Website kết hợp với DNS Server 4.3 Sử dụng Active Directory Certificate Services để bảo mật Web Server		Trình bày và vận dụng được thao tác trình tự các bước Cài đặt và cấu hình IIS		-Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài	-Làm bài nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/12/0		CLO4			

	- Tài liệu sưu tầm - Báo cáo nhóm thực tập		- Trình bày và thao tác được trình tự các bước cài đặt và cấu hình.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Triển khai dịch vụ Network Policy Server.</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO4, 5			A3
	5.1 Cài đặt và cấu hình VPN Server kết hợp với RADIUS 5.2 Cài đặt và cấu hình VPN Server kết hợp với NPS 5.3 Cài đặt và cấu hình VPN Server kết hợp với RADIUS và NPS		-		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/12/0		CLO4, 5			
	- Tài liệu sưu tầm - Báo cáo nhóm thực tập		- Trình bày và thao tác được trình tự các bước cài đặt và cấu hình.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO1, 2,3,4,5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Làm chủ Windows Sever 2003 tập 1	Phạm Hoàng Dũng	Thông kê	2007	GT
Hướng dẫn cài đặt và quản trị mạng máy tính với Windows 2003 server bằng thực hành	Nguyễn Kim Tuấn	Giáo dục	2006	TLTK

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng mô phỏng	Thiết bị mô phỏng mạng máy tính	Theo số lượng SV	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011076	1.2 Tên học phần: QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: SOFTWARE PROJECT MANAGEMENT
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	10 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	20 tiết
- Tự học:	30 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Cơ sở dữ liệu, kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, khái niệm liên quan đến quản trị dự án như: Tổng quan của quản trị dự án và sự liên kết của quản trị dự án với các chuyên ngành khác, mục tiêu và giới hạn của dự án, Mô hình tổ chức dự án, lập kế hoạch dự án, quản lý tiến độ và thời gian của dự án...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
------------------	--------------------------------------------------------------------	--------------------------

G1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị các dự án đầu tư như: tổng quan về quản lý dự án đầu tư; mô hình tổ chức và nhà quản lý dự án. Lập kế hoạch và phân phối nguồn lực cho dự án. Biết cách tính dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án; quản lý chất lượng dự án; giám sát và đánh giá dự án; quản lý rủi ro đầu tư.	PLO6,7
G2	Vận dụng được những kiến thức lý luận để thực hiện những bài tập, giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn để nắm chắc lý luận; đồng thời tập làm quen với vận dụng lý thuyết để xử lý tình huống thực tiễn, thuộc phạm vi quản lý dự án.	PLO6,7,8,9
G3	Có kỹ năng phân tích, nhận dạng và đưa ra các quyết định về lĩnh vực quản lý dự án.	PLO6,7,8,9
G4	Làm rõ tầm quan trọng của công tác quản trị dự án đối với một tổ chức, một doanh nghiệp; Có khả năng tự học và nghiên cứu tài liệu	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc trưng, mục tiêu, nội dung của quản trị dự án
CLO 2	Biết cách vận dụng các mô hình tổ chức dự án
CLO 3	Có khả năng lập kế hoạch dự án
CLO 4	Có khả năng tham gia quản lý thời gian và tiến độ dự án
CLO 5	Hiểu được quá trình phân phối các nguồn lực dự án
CLO 6	Có khả năng quản lý chi phí dự án
CLO 7	Có khả năng quản lý chất lượng dự án
CLO 8	Biết cách Quản lý rủi ro đầu tư

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1						M	H	M	H		M	M
CLO2						M		M	H		M	M
CLO3						L	L	L	M	M	M	M
CLO4						L	L	L	M	M	M	M
CLO5						L	L	L	M	M	M	M
CLO6									H	M	M	H
CLO7						L	L	L	M	M	M	M
CLO8						L	L	L	M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>						<b>L</b>	<b>L</b>	<b>L</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	50%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 3,6, 7, 8	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi tự luận			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	<b>CHƯƠNG 1. Tổng quan về quản trị dự án</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm, đặc trưng của dự án 1.2. Khái niệm, mục tiêu của quản lý dự án 1.3. Tác dụng quản lý dự án 1.4 Nội dung quản lý dự án		- Trình bày được nội dung chủ yếu về khái niệm, mục tiêu của quản trị dự án cũng như các nội dung quản lý dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.5. Phân biệt quản lý dự án với quá trình quản lý sản xuất liên tục sản xuất theo dòng.		- Phân biệt được quản lý dự án với quá trình quản lý sản xuất liên tục sản xuất theo dòng.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. Mô hình tổ chức và các nhà quản lý dự án</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO2			
	2.1. Các mô hình tổ chức dự án 2.2. Cán bộ quản lý dự án		- Trình bày được các mô hình tổ chức quản lý một dự án cũng như cách điều hành một dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	<b>CHƯƠNG 3. Lập kế hoạch dự án</b>						

3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung của kế hoạch dự án 3.2. Phân tách công việc		- Biết cách lập kế hoạch quản lý dự án trong đó chú trọng phần các yêu cầu cơ bản của quản lý dự án và tiến trình thực hiện dự án	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.2.3. Lập bảng chú giải cần thiết		- Lập được bảng chú giải cần thiết	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>CHƯƠNG 4. Quản lý thời gian và tiến độ dự án</b>							
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Mạng Công việc 4.2. Kỹ thuật tổng quan và đánh giá dự án và phương pháp đường găng. 4.3. Phương pháp biểu đồ Gantt		- Sử dụng thành thạo các công cụ để quản lý thời gian và tiến độ dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	4.3.3. Quan hệ giữa Pert và Gantt		- Trình bày được Quan hệ giữa Pert và Gantt			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>CHƯƠNG 5. Phân phối các nguồn lực dự án</b>							

5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực 5.2. Biểu đồ điều chỉnh đều nguồn lực 5.3. Điều phối nguồn lực trên cơ sở thời gian dự trữ tối thiểu 5.4. Phân phối nguồn lực dự án khi bị hạn chế số lượng nguồn lực.		- Biết cách phân phối các nguồn lực cho một dự án	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.5. Phương hướng giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn lực		- Vận dụng các phương hướng để giải quyết khi có tình trạng thiếu hụt nguồn lực.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>CHƯƠNG 6. Quản lý chi phí dự án.</b>							
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			
	6.1. Khái toán và dự toán chi phí công việc dự án 6.2. Quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí		- Trình bày được các khái toán và dự toán cho chi phí của dự án và mối quan hệ giữa chi phí với thời gian.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
<b>CHƯƠNG 7. Quản lý chất lượng dự án</b>							
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO7			A1.2.

	7.1. Khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng và ý nghĩa của quản lý chất lượng. 7.2. Nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án 7.3. Chi phí làm chất lượng		- Trình bày được nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	7.4. Các công cụ quản lý chất lượng dự án		- Áp dụng được các công cụ quản lý chất lượng dự án	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 8. Quản lý rủi ro đầu tư</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO8			A1.3
	8.1. Khái niệm và phân loại quản lý rủi ro 8.2. Chương trình quản lý rủi ro 8.3. Phương pháp đo lường rủi ro		- Biết cách Quản lý rủi ro đầu tư	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4			A2

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Phương pháp luận quản lý dự án công nghệ thông tin	Nguyễn Trung Việt	Khoa học và Kỹ thuật	2002	GT
Quản trị dự án hiện đại	Nguyễn Văn Dung	Tài chính	2010	TLTK

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính	1 bộ	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**

**ThS. Lê Minh Hiếu**



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011082	<b>1.2 Tên học phần:</b> LẬP TRÌNH ASP.NET
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> ASP.NET DEVELOPMENT
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Lập trình Asp.Net
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về lập trình web cơ bản với Asp.Net, lập trình web ứng dụng sử dụng Server Control, cơ sở dữ liệu, phân tích và xây dựng website cơ bản dựa trên yêu cầu thực tế.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--------------------------------------------------------------------	-----------------------------

G1	Lập trình web cơ bản với Asp.Net	PLO4,7
G2	Sử dụng hiệu quả các Asp.Net control	PLO4,7
G3	Xây dựng ứng dụng web động như: website doanh nghiệp, website bán hàng ở mức độ cơ bản	PLO4,7
G4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm web có ích cho đời sống. Có thể thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Có kỹ năng về phân tích chức năng một website có chức năng cơ bản
CLO 2	Phân tích dữ liệu và tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu cho website
CLO 3	Lập trình website asp.net kết nối cơ sở dữ liệu
CLO 4	Có kỹ năng lập trình tốt trên visual studio.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Không tạo các trang web có mục đích xấu hoặc không lành mạnh.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				M			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5									M	M	M	M

Tổng hợp					H		M		M	M	M	M
----------	--	--	--	--	---	--	---	--	---	---	---	---

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần /	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài
--------	-----------------------------------------------------	---------	----------------------------------	---------------	----------------------	-------------------------	---------

(5 tiết/tuần)		(LT/T H/TT)		nào ở Bảng 4.1			đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ASP.NET</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Tổng quan công nghệ .Net 1.2. Giới thiệu ASP.NET 1.3. Giới thiệu Visual Studio		Trình bày tổng quan về công nghệ lập trình web ASP.Net. Liệt kê được các chức năng của bộ phần mềm Visual Studio.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt Visual Studio lên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. ASP.NET VÀ WEBFORM</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. Mô hình lập trình phía máy chủ 2.2. Cơ chế xử lý file Asp.Net 2.3 Webform trong Asp.Net		Trình bày tổng quan về mô hình lập trình phía máy chủ. So sánh sự khác biệt giữa lập trình web và thiết kế web. So sánh webform và windows form Làm ứng dụng thử nghiệm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

					- Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Nghiên cứu mô hình tối ưu khi sử dụng Webform		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3. TÌM HIỂU SERVER CONTROL</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. HTML server control 3.2. Asp.Net control 3.3 Cơ chế xử lý server control 3.4 Asp.Net control và mã HTML tương ứng		Sử dụng Html Control kết hợp runat= "server" để xử lý phía máy chủ  Liệt kê các thuộc tính chính của ASP.Net control  Lập bảng liên kết giữa Asp.Net Control và Html Control tương ứng Viết ứng dụng demo.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Thử nghiệm xây dựng Form đăng ký và đăng nhập		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4. CÁC CONTROL CƠ BẢN – THUỘC TÍNH, HÀM VÀ SỰ KIỆN</b>						

4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CLO5			
	4.1. Tìm hiểu hàm, thuộc tính và sự kiện của control 4.2. Các thuộc tính chung 4.3 Các thuộc tính riêng đặc trưng		Ứng dụng các hàm, thuộc tính, sự kiện có sẵn để xây dựng ứng dụng Asp.Net		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Tự xây dựng hàm mới, thuộc tính mới và sự kiện mới cho Control		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
ASP.Net database programming weekend crash course	Jason Butler, Tony Couedill	America New Riders	2002	GT
Kỹ thuật xây dựng ứng dụng asp.net - tập 1	Nguyễn Văn Lân	Lao động và Xã hội	2008	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về ASP.NET	<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/ASP.NET">https://en.wikipedia.org/wiki/ASP.NET</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 091014	<b>1.2 Tên học phần:</b> ĐỒ ÁN HỌC PHẦN
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> PROJECTS MODULE
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	0
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	60 tiết
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Lập trình Asp.Net
- Học phần học trước:	Mạng máy tính
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Ứng dụng kiến thức đã học để xây dựng sản phẩm theo định hướng thực tế. Làm việc nhóm, mô phỏng một quy trình phát triển hệ thống phần mềm, website, và các ứng dụng tin học quản lý trong thực tế.
- Xây dựng sản phẩm Công nghệ Thông tin theo nhu cầu của xã hội ở quy mô nhỏ.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Phân tích đặc tả chức năng một đồ án thuộc lĩnh vực mạng máy tính, hệ thống thông tin, phần mềm hoặc tích hợp các lĩnh vực kể trên theo hình thức làm việc nhóm	PLO2,3,6



G2	Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hệ thống mạng, đồ họa phù hợp	PLO3, PLO7, PLO8
G3	Viết chương trình hoặc xây dựng mô hình thử nghiệm và đánh giá kết quả	PLO4, PLO5, PLO11
G4	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong quá trình làm việc nhóm	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Hiểu biết các quy trình thực hiện một đề án CNTT.
CLO 2	Chủ động thực hiện các kế hoạch, công việc liên quan đến CNTT trong thực tế.
CLO 3	Biết cách phối hợp các nguồn lực để thực hiện một đề án CNTT hiệu quả.
CLO 4	Viết hoàn thành 1 đề án theo mẫu
CLO 5	Có kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H	H	M	M							
CLO2		H	H	M	M	M	M	M	M			
CLO3				M	M	M	M	M	M			
CLO4				H	H					H	H	H
CLO5				H	H					H	H	H
<b>Tổng hợp</b>		<b>H</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1: Khảo sát nhu cầu, viết báo cáo	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 2: Mô hình hóa cơ sở dữ liệu, liệt kê tính năng, viết báo cáo	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Thiết kế giao diện, lập trình chương trình		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD + báo cáo đề tài			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tuần 1						

1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/10/0		CLO1			
	- Tìm hiểu đề tài - Lập đề cương chi tiết cho đề tài - Lập kế hoạch thực hiện đề tài		Khảo sát hiện trạng; Đi thực tế để thu thập mẫu biểu, thông tin, dữ liệu, các quy tắc nghiệp vụ. Phân chia nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhóm.		- Hướng dẫn sinh viên đi thực tế	- Thảo luận nhóm - Viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO1			
	Đi thực tế, thu thập thông tin, mẫu biểu		Tổng hợp và báo cáo		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Tuần 2</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/10/0		CLO2			
	- Đề xuất mô hình hệ thống, mô hình cơ sở dữ liệu, mô hình mạng. - Thiết kế hệ thống, giao diện chương trình, phát triển ứng dụng.		Viết báo cáo		- Thảo luận nhóm - Phân tích mô hình	- Thảo luận nhóm - Viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	Đi thực tế, xác thực thông tin, tính năng, mô hình		Tổng hợp và báo cáo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Tuần 3</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/20/0		CLO3			A1.1

	- Chỉnh sửa báo cáo; Đánh giá kết quả giữa kỳ. - Tiếp tục phát triển hệ thống, giao diện chương trình, phát triển ứng dụng.		Viết báo cáo đúng định dạng, theo đúng cấu trúc của đề án môn học		- Làm việc nhóm, chỉnh sửa báo cáo	- Làm việc nhóm, viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/30/0		CLO3			
	- Đi thực tế, tiếp tục thu thập thông tin để hoàn thiện báo cáo. - Viết chương trình ứng dụng		Tổng hợp và báo cáo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Tuần 4</b>							
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/20/0		CLO4 CL05			
	- Hoàn thiện báo cáo; Cập nhật chương trình		Báo cáo hoàn thiện Chương trình thử nghiệm có kết quả đạt yêu cầu		- Thảo luận nhóm - Hướng dẫn sửa chữa chương trình	- Báo cáo tổng hợp;	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0		CLO4			
	Hoàn thiện chương trình.		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Nộp CD sản phẩm cuối kỳ + báo cáo</b>							
				CLO1 ,2,3,4, 5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Kế hoạch đồ án học phần		BETU	2018	GT

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011071	<b>1.2 Tên học phần:</b> AN NINH MẠNG MÁY TÍNH
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> COMPUTER NETWORK SECURITY
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	0 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Tin học đại cương, Mạng máy tính
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

#### 2. Mô tả học phần:

Nội dung học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an ninh mạng máy tính từ các hình thức, loại hình, kỹ thuật tấn công mạng đến chính sách, luật an ninh mạng đã được Nhà nước ban hành.

Trọng tâm học phần là giới thiệu các công cụ hỗ trợ phát hiện, phòng ngừa ngăn chặn xâm nhập tấn công để đảm bảo an ninh mạng kể cả thiết bị phần cứng, các kỹ thuật và phần mềm an ninh mạng.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--------------------------------------------------------------------	-----------------------------

G1	Trình bày các khái niệm về an ninh mạng máy tính: hình thức, kỹ thuật tấn công mạng, dịch vụ an ninh mạng; các luật và chính sách an ninh mạng đã được Nhà nước ban hành.	PLO5,7
G2	Mô tả các dạng phần mềm có hại cho hệ thống và cách phòng ngừa. Các hình thức gia cố hệ thống.	PLO5,7
G3	Các bước thiết lập mạng riêng ảo và cơ chế bảo mật cho mạng riêng ảo.	PLO5,7
G4	Mô hình tường lửa và hệ thống phát hiện xâm nhập.	PLO5,7
G5	Phương pháp giữ an toàn cho thiết bị kết nối mạng; bảo mật cho website, email và mạng không dây.	PLO5,7
G6	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày các khái niệm cơ bản về an ninh mạng máy tính: hình thức, kỹ thuật tấn công mạng, dịch vụ an ninh. Luật và chính sách an ninh mạng đã được Nhà nước ban hành.
CLO 2	Mô tả các dạng phần mềm có hại cho hệ thống và cách phòng ngừa. Các hình thức gia cố sự an toàn cho hệ thống.
CLO 3	Thực hiện thành thạo các thao tác thiết lập mạng riêng ảo - VPN và cơ chế bảo mật cho VPN
CLO 4	Kiến thức về mô hình tường lửa và giới thiệu hệ thống phát hiện xâm nhập mạng.
CLO 5	Phương pháp giữ an toàn cho thiết bị kết nối mạng như router, switch, RAS. Cách thức thiết lập bảo mật cho website, email và mạng không dây
CLO 6	Có khả năng nghiên cứu, tự học tập về an ninh mạng máy tính qua nhiều nguồn tư liệu để nâng cao trình độ. Có khả năng trình bày trước đám đông.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					H		M					
CLO2					H		M					
CLO3					H		M					
CLO4					H		M					
CLO5					H		M					
CLO6									M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>					<b>H</b>		<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

**6. Đánh giá HP**

**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP**

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tập nhóm	30%		CLO 1,2,6	GV cho SV làm bài tập nhóm và trình bày báo cáo tại lớp.
		A1.2. Tuần 3: Bài tập nhóm	40%		CLO 3,5,6	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập nhóm	30%		CLO 4,5,6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài tập nhóm.		R2	CLO 5,6	- GV cho SV làm bài tập nhóm và trình bày báo cáo tại lớp.



A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Nhóm SV chọn một trong các chương mục đã học để thực hiện và báo cáo.		R1	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập nhóm và trình bày báo cáo tại lớp.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Tổng quan						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm bảo mật thông tin, an toàn hệ thống và an ninh mạng. 1.2. Các kiểu tấn công. 1.3. Các kỹ thuật xâm nhập. 1.4. Các dịch vụ an ninh mạng		- Tổng quan về an ninh mạng máy tính. - Nêu các khái niệm, các kỹ thuật tấn công và dịch vụ an ninh mạng phổ biến.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Bài tập nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO1			
	1.1. Tình hình tấn công mạng tại Việt Nam vài năm gần đây. 1.2. Các loại hacker và nghề hacker.		- Mô tả tình hình tấn công mạng tại Việt Nam gần đây: qui mô, đối tượng, thiệt hại, hậu quả. - Phân biệt các loại hacker nói riêng, attacker nói chung và nghề hacker		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. Kiến thức cơ sở</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	2.1 Cơ sở luật về an toàn thông tin. 2.2 Chính sách an ninh 2.3 Quản lý rủi ro 2.4 Quy trình xây dựng 1 hệ thống an toàn 2.5 Thực tiễn an toàn hệ thống và an ninh mạng		- Những kiến thức cơ sở về an ninh mạng. - Chính sách an ninh, cơ chế quản lý rủi ro. - Quy trình xây dựng hệ thống và liên hệ thực tiễn.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO1			
	2.1 Khảo sát và phác thảo sơ bộ xây dựng một hệ thống an ninh mạng cho một đơn vị. 2.2 Báo cáo		- Dựa vào qui trình, khảo sát và xây dựng một hệ thống an ninh mạng.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3. Các phần mềm có hại (Malicious softwares)</b>						

	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2			A1.1
	3.1 Virus máy tính 3.2 Ngựa thành Troa 3.3 Sâu 3.4 Các biện pháp phòng chống phần mềm có hại				- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/6/0		CLO2			
	3.1. Cài đặt thử nghiệm một số phần mềm quét, diệt, ngăn chặn xâm nhập hệ thống.		- Cài đặt thử nghiệm một số phần mềm chặn, diệt xâm nhập hệ thống. - Nhận xét, đánh giá		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Gia cố hệ thống (System hardening)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2			
	4.1 Khái niệm 4.2 Gia cố hệ điều hành 4.3 Gia cố hệ thống mạng 4.4 Gia cố ứng dụng		- Các kỹ thuật gia cố hệ thống		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	9/0/0		CLO2			
	4.1 Bổ sung phần gia cố cho hệ thống an ninh đã xây dựng trong Chương 2. 4.2 Báo cáo.		- Hệ thống an ninh có gia cố trong Chương 2.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Chương 5: Xác thực (Authentication)							
a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0			CLO3			A1.2
5.1 Định nghĩa 5.2 Phân loại xác thực 5.3 Các phương thức xác thực 5.4 Một số ứng dụng xác thực phổ biến			- Các cơ chế xác thực hệ thống.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/6/0	-		CLO3			
- Cài đặt và thử nghiệm các ứng dụng xác thực.			- Thử nghiệm các ứng dụng xác thực. - Nhận xét, đánh giá		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Chương 6: Mạng riêng ảo (Virtual Private Network - VPN)							
a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0			CLO4, 6			A1.3
7.1 Giới thiệu 7.2 Site-to-site VPN 7.3 Remote access VPN 7.4 IPSec			- Giới thiệu về mạng riêng ảo và cơ chế bảo mật với mạng riêng ảo.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/8/0	-		CLO4, 6			
- Cài đặt và cấu hình các tiện ích VPN. - Báo cáo nhóm.			- Thử nghiệm các tiện ích trên VPN. - Viết báo cáo.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Chương 7: Tường lửa (Firewall)							

	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A2
	8.1 Giới thiệu 8.2 Các loại tường lửa 8.3 Các mô hình 8.4 DMZ		- Giới thiệu tường lửa và các biện pháp giữ an toàn với tường lửa.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/6/0	-	CLO4			
	- Tìm hiểu Top 10 phần mềm tường lửa tốt nhất (Comodo firewall, AVS firewall, TinyWall, NetDefender, ... ). - Cài đặt thử nghiệm và nhận xét.		- Top 10 phần mềm tường lửa tốt nhất hiện nay.		- Tự học - Học nhóm	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	Chương 8: Hệ thống phát hiện xâm nhập (Intrusion detection systems)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	9.1 Giới thiệu 9.2 Phân loại 9.3 Thiết lập hệ thống 9.4 Quản trị hệ thống 9.5 Giới thiệu hệ thống ngăn chặn xâm nhập		- Giới thiệu hệ thống phát hiện xâm nhập và thiết lập hệ thống quản trị chống xâm nhập.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/6/0		CLO4			
	9.1 Bổ sung phần gia cố cho hệ thống an ninh mạng đã xây dựng trong Chương 2.		- Hệ thống an ninh có gia cố, phát hiện xâm nhập trong Chương 2.				

	9.2 Báo cáo.						
	Chương 9: An toàn cho thiết bị mạng (Network device security)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5			
	10.1 An toàn cho Router 10.2 An toàn cho Switch 10.3 An toàn cho RAS		- Các phương pháp giữ an toàn cho thiết bị mạng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	9/0/0		CLO5			
	- Hoàn thiện hệ thống an ninh mạng đã xây dựng trong Chương 2. - Báo cáo.		- Hệ thống an ninh mạng đã xây dựng trong Chương 2.		- Tự học - Học nhóm	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	Chương 10: An toàn cho Web và Email (Web and email security)		-				
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0	-	CLO5			A3
	11.1 An toàn cho hệ thống Web 11.2 An toàn cho Email		- Bảo mật hệ thống Website và Email		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0	-	CLO5			
	- Hoàn thiện hệ thống an ninh mạng đã xây dựng trong Chương 2.		- Hệ thống an ninh mạng đã xây		- Tự học - Học nhóm	Thảo luận nhóm và trình bày.	

	- Báo cáo.		dựng trong Chương 2.				
	Chương 11: An toàn cho mạng không dây (Wireless security)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0	-	CLO5, 6			
	12.1 Các công nghệ không dây hiện nay 12.2 Các vấn đề về bảo mật của mạng không dây. 12.3 Xây dựng cơ chế an toàn cho mạng không dây		- Bảo mật hệ thống mạng không dây, các công nghệ và biện pháp xây dựng hệ thống mạng không dây an toàn.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0	-	CLO5			
	Khảo sát và xây dựng hệ thống mạng không dây cho một đơn vị.		- Hệ thống mạng không dây doanh nghiệp.		- Tự học - Học nhóm	Thảo luận nhóm và trình bày.	
Theo lịch thi	Sinh viên nộp đồ án học phần			CLO1, 2,3,4,5 ,6			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình Mạng máy tính nâng cao	Huỳnh Nguyên Chính	Đại học Quốc gia TP.HCM	2013	GT
Quản trị và bảo mật mạng không dây	Trần Công Hùng	Thông tin và Truyền Thông	2013	TLTK

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	

*Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018*

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011044	1.2 Tên học phần: HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: DATABASE MANAGEMENT SYSTEM
1.5 Số tín chỉ:	3,0
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Đâu Đăng Thoại
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Lê Văn Xin
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Cơ sở dữ liệu
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về cách viết câu truy vấn để truy xuất dữ liệu trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu MS SQL.

- Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể viết được các câu truy vấn cơ bản và nâng cao để lấy dữ liệu sử dụng cho các ứng dụng phần mềm, website,...

### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực phần mềm như: Có thể xây dựng cơ sở dữ liệu cho các ứng dụng hệ thống phần mềm, website,... trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu.	PLO3,7
G2	Có thể viết đúng các câu truy vấn SQL để truy xuất dữ liệu trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu.	PLO3,7
G3	Viết được các thủ tục thường trú bằng Stored Procedure	PLO3,7
G4	Tạo được các ràng buộc toàn vẹn Trigger và Function	PLO3,7
G5	Thiết lập cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu	PLO3,7
G6	Có khả năng tự học tập suốt đời. Có kỹ năng trình bày trước đám đông.	PLO9,10,11,12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể 😊)
CLO 1	Nhận biết được vai trò của SQL trong việc sử dụng của ứng dụng phần mềm, website, ứng dụng mobile,...
CLO 2	Trình bày được cú pháp tổng quát của câu truy vấn SQL
CLO 3	Trình bày được cú pháp của thủ tục thường trú Stored Procedure
CLO 4	Trình bày được cú pháp tạo ràng buộc toàn vẹn Trigger
CLO 5	Biết cách thiết lập cấp quyền truy cập của người dùng để truy cập vào Hệ quản trị cơ sở dữ liệu.
CLO 6	Có khả năng trình bày, trình chiếu kết quả trước đám đông. Có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ

### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1			H				H		M	M	L	L
CLO2			L				M		M	L	M	L
CLO3			H				M		M	M	L	L
CLO4			H				L		M	M	L	L
CLO5			L				L		M	M	L	L
CLO6			M				M		M	L	L	L
<b>Tổng hợp</b>			<b>H</b>				<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>L</b>	<b>L</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập Chương SQL	20%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập Chương Stored Procedure	10%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập chương Trigger	20%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4,5,6	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy			CLO 2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Tổng quan về MS SQL Server</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1.Giới thiệu 1.2.Các đặc tính mới 1.3.Quy trình cài đặt		- Trình bày được các khái niệm về dữ liệu, cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu. - Trình bày được quá trình phát triển và một số đặc tính của CSDL.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	1.4.Tìm hiểu về cách cài đặt và sử dụng phần mềm Microsoft SQL Server		- Cài đặt được phần mềm - Biết cách sử dụng phần mềm mức cơ bản		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Ngôn ngữ truy vấn SQL</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2,3			

	<p>2.1.Tạo và quản lý CSDL</p> <p>2.2.Tìm hiểu các kiểu dữ liệu</p> <p>2.3.Tạo Table và các thao tác xử lý Table.</p> <p>2.4.Thiết lập mối quan hệ</p> <p>2.5.Truy vấn dữ liệu</p> <p>2.6.Quản lý dữ liệu Bài tập</p>		<p>- Trình bày được cú pháp câu truy vấn tổng quát.</p> <p>- Viết được các câu truy vấn sql cơ bản và nâng cao (Group by, Having by, các hàm tính toán trên mệnh đề Select)</p> <p>- Viết được các câu truy vấn sql lồng nhau và phép chia.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Sửa bài tập</p>	<p>- Làm bài tập chương 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3			
	2.7. Làm các bài tập chương 2.		- Viết các câu truy vấn trong phần bài tập chương 2.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 03: Tạo khung nhìn- View</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1.Khái niệm</p> <p>3.2.View và các kiểu View</p> <p>3.3.Thuận lợi và hạn chế.</p> <p>3.4.Các thao tác trên View</p>		<p>- Trình bày được cách tạo, quản lý view và các thao tác trên View</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập chương 3</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.5. Bài tập chương 3: Thực hành các thao tác trên view		- Làm được các bài tập chương 3.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4:</b>						

	<b>Tạo thủ tục được lưu Stored Procedure, Trigger</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3,4			
	4.1. Khái niệm Stored Procedure 4.2. Tạo Stored Procedure. 4.3. Các thao tác trên Store Procedure 4.4. Khái niệm Trigger 4.5. Tạo Triger 4.6. Các thao tác trên Trigger		- Trình bày được khái niệm thủ tục thường trú – stored procedure là gì. - Trình bày được cú pháp tạo stored procedure - Trình bày được các thao tác trên stored procedure, cách sử dụng sql vào stored procedure. - Trình bày được khái niệm ràng buộc toàn vẹn - Trigger là gì. - Trình bày được cú pháp tạo trigger - Trình bày được các thao tác trên trigger, cách sử dụng sql vào trigger để ràng buộc Thêm, Sửa, Xoá dữ liệu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Demo bài tập	- Làm bài tập chương 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3,4			
	4.7 Làm bài tập chương 4: Stored Procedure, Trigger		- Làm được các bài tập chương 4.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Thiết lập cấp quyền Truy cập CSDL</b>						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5,6			A3
	5.1. Cấp quyền 5.2. Quản lý quyền CSDL	3	- Trình bày được các thao tác cấp quyền và		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập chương 5	

	5.3. Quản lý nhóm quyền		quản lý quyền truy cập trên CSDL		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4,5,6			Thi thực hành trên máy

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình SQL 2005	Trần Xuân Hải, Nguyễn Tiến Dũng	Đại học Quốc gia TP.HCM	2009	GT
SQL Server 2008 - Quản Trị Cơ Sở Dữ Liệu	Phạm Hữu Khang	Lao động và Xã hội	2010	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Create database transaction sql with sql server 2017	<a href="https://docs.microsoft.com/en-us/sql/t-sql/statements/create-database-transaction?view=sql-server-2017">https://docs.microsoft.com/en-us/sql/t-sql/statements/create-database-transaction?view=sql-server-2017</a>	07/2018
2	SQL server basics – những thao tác cơ bản trên SQL Server	<a href="http://www.sqlservertutorial.net/sql-server-basics/sql-server-create-database/">http://www.sqlservertutorial.net/sql-server-basics/sql-server-create-database/</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu,		
2	Phòng thực hành	Máy tính, Phần mềm SQL Server		Chương 2, chương 3, chương 4, chương 5.

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011070	<b>1.2 Tên học phần:</b> Hệ điều hành
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> Operating System
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hồ Nhật Tiến
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Giới thiệu hệ điều hành, quản lý vào/ra và hệ thống file, quản lý tiến trình, quản lý bộ nhớ, quản lý Processor.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được đặc điểm chung của hệ điều hành.	PLO2,7

G2	Nêu đúng nguyên lý và vận hành quản lý bộ nhớ, Mô tả nguyên lý và vận hành quản lý Processor	PLO2,7
G3	Trình bày đúng nguyên lý vận hành và quản lý tiến trình, nguyên lý vận hành và quản lý tập tin, trình bày đúng nguyên lý vận hành và quản lý vào ra, nguyên lý vận hành của hệ điều hành nhiều Processor	PLO2,7
G4	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông. Có thể đọc hiểu và phân tích các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Giới thiệu hệ điều hành, Trình bày được đặc điểm chung của hệ điều hành.
CLO 2	Nêu đúng nguyên lý và vận hành quản lý bộ nhớ, mô tả nguyên lý và vận hành quản lý Processor
CLO 3	Trình bày đúng nguyên lý vận hành và quản lý tiến trình, nguyên lý vận hành và quản lý tập tin.
CLO 4	Trình bày đúng nguyên lý vận hành và quản lý vào ra, nguyên lý vận hành của hệ điều hành nhiều Processor.
CLO 5	Áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để xây dựng các ứng dụng đám mây trong thực tế.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H					M					
CLO2		H					M					

CLO3		H				M				
CLO4		H				M				
CLO5							M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>		<b>H</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 01	50%		CLO 1,2	
		A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 02	50%		CLO 3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập tình huống thành đề tài tích hợp.		R1	CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Tổng quan về hệ điều hành</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Tổng quan về hệ thống máy tính 1.2 Khái niệm về hệ điều hành 1.3 Các chức năng cơ bản 1.4 Lịch sử phát triển của hệ		Giới thiệu tổng quan về hệ điều hành, lịch sử và quá trình phát triển. Nêu các khái niệm, dịch vụ và kiến trúc của hệ điều hành.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1. Phân loại hệ điều hành		Trình bày được một số hệ điều hành phổ biến, phân loại		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Quản lý tiến trình</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			

	<p>2.1 Tiến trình (process)</p> <p>2.2 Truyền thông giữa các tiến trình</p> <p>2.3 Đồng bộ hóa tiến trình</p>		<p>Nêu khái niệm, cách hiện thực tiến trình trong hệ điều hành</p> <p>Cách liên lạc giữa các tiến trình</p> <p>Cách thức đồng bộ hóa tiến trình.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.1 Tìm hiểu về 2.3 điều phối tiến trình.		Nghiên cứu cách thức điều phối tiến trình trên hệ điều hành.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3 Deadlock</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1 Đặc điểm sử dụng tài nguyên của các tiến trình</p> <p>3.2 Tình trạng deadlock</p> <p>3.3 Giải pháp xử lý</p> <p>3.3.1 Không quan tâm xử lý</p> <p>3.3.2 Phát hiện tình trạng deadlock và khôi phục</p> <p>3.3.3 Tránh xảy ra tình trạng deadlock</p>		Mô tả được tình trạng deadlock trên hệ điều hành và trình bày các giải pháp xử lý		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	3.1 Ngăn cản xảy ra tình trạng deadlock		Nghiên cứu cách thức phòng ngừa tình trạng deadlock			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4 Quản lý bộ nhớ</b>						

4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4 CLO5			
	4.1 Vấn đề quản lý bộ nhớ 4.2 Mô hình quản lý bộ nhớ thực 4.2.1 Phân vùng cố định 4.2.2 Phân vùng thay đổi 4.3 Mô hình quản lý bộ nhớ ảo 4.3.1 Đặc điểm 4.3.2 Kỹ thuật phân trang 4.3.3 Kỹ thuật phân đoạn 4.3.4 Phân đoạn có phân trang		Quản lý bộ nhớ và cơ chế quản lý bộ nhớ trên hệ điều hành.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4 ,5			
	Sinh viên nghiên cứu nội dung về quản lý vào/ra và hệ thống file		Quản lý hệ thống vào ra, file và tổ chức thư mục. Các phương pháp cấp phát không gian, bảo mật và toàn vẹn hệ thống file.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>BÁO CÁO CUỐI KỲ</b>			CLO1 ,2,3,4, 5			A4

**(\* Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Hướng dẫn tự học Microsoft Windows Server 2012	VL Comp	Từ điển Bách khoa	2012	GT

Hệ điều hành và giao diện người sử dụng	Nguyễn Thế Hùng	Thống kê	2002	TLTK
-----------------------------------------	-----------------	----------	------	------

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về hệ điều hành	<a href="https://vi.wikipedia.org/wiki/hệ_điều_hành">https://vi.wikipedia.org/wiki/hệ_điều_hành</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng		

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2019

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011074	1.2 Tên học phần: HỆ ĐIỀU HÀNH LINUX
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: LINUX OPERATING SYSTEM
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hồ Nhật Tiến
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Tổng quan về hệ điều hành Linux; Cài đặt hệ điều hành Linux; Các ứng dụng trên Linux; Quản trị người dùng, quản trị hệ thống tập tin, mạng; Lập trình Shell.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
------------------	--------------------------------------------------------------------	--------------------------



G1	Trình bày được các đặc điểm của hệ điều hành Linux. Có thể cài đặt hệ điều hành Ubuntu lên máy tính.	PLO2,7
G2	Sử dụng hiệu quả các phần mềm mã nguồn mở trên hệ điều hành Linux	PLO2,7
G3	Có thể phân quyền quản trị người dùng trên hệ thống	PLO2,7
G4	Sử dụng các lệnh thao tác với hệ thống tập tin, lập trình với ngôn ngữ Shell trên Linux.	PLO2,7
G5	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông. Có thể đọc hiểu và phân tích các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Có khả năng giới thiệu tổng quan về hệ điều hành Linux, Trình bày được đặc điểm chung của hệ điều hành Linux, có thể cài đặt hệ điều hành Linux trên máy chủ hoặc máy tính cá nhân.
CLO 2	Có khả năng cài đặt các phần mềm mã nguồn mở trên Linux, sử dụng hiệu quả các phần mềm đã cài đặt.
CLO 3	Phân quyền và quản trị hệ thống tập tin trên Linux.
CLO 4	Sử dụng các lệnh thao tác với hệ thống tập tin, lập trình với ngôn ngữ Shell trên Linux.
CLO 5	Áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để xây dựng các ứng dụng đám mây trong thực tế. Có khả năng thuyết trình trước đám đông. Có thể đọc hiểu và phân tích các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>
-------------------------------	---------------------------------------------

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H					M					
CLO2		H					M					
CLO3		H					M					
CLO4		H					M					
CLO5									M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>		<b>H</b>					<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 01	50%		CLO 1,2	
		A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 02	50%		CLO 3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập tình huống thành đề tài tích hợp.		R1	CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Tổng quan về hệ điều hành Linux</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Giới thiệu Linux 1.2 Lịch sử phát triển của hệ điều hành Linux 1.3 Đặc điểm và kiến trúc của Linux 1.4 Cài đặt hệ điều hành Linux 1.5 Cài đặt phần mềm cơ bản		Trình bày tổng quan về hệ điều hành Linux.  Thực hiện các thao tác cài đặt hệ điều hành Linux, cài đặt phần mềm cơ bản trên Linux		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu các phiên bản khác của hệ điều hành Linux		Liệt kê được một số bản khác của hệ điều hành Linux, so sánh ưu và nhược điểm của mỗi loại.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Các phần mềm ứng dụng và tiện ích</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			

	<p>2.1 OpenOffice</p> <p>2.2 Terminal</p> <p>2.3 Trình soạn thảo Vi</p> <p>2.4 Trình tiện ích mail</p> <p>2.5 Trình tiện ích mc (Midnight Commander)</p>		Sinh viên có khả năng sử dụng hiệu quả các phần mềm đã cài đặt.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	Các phần mềm mã nguồn mở khác như: Eclip, LaTeX		Nghiên cứu chức năng và cách thức sử dụng. Áp dụng vào công việc thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Quản trị người dùng và nhóm</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1 Một số khái niệm.</p> <p>3.2 Quản trị người dùng.</p> <p>3.3 Quản trị nhóm người dùng.</p> <p>3.4 Các tập tin liên quan.</p>		Nêu một số khái niệm về quản trị người dùng. Kỹ thuật tạo nhóm và quản trị người dùng		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	3.1 Tìm hiểu các tập tin liên quan.		Thực hiện các thao tác trên tập tin.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>Chương 4: Hệ thống tập tin và Lập trình Shell</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4 CL05			
	4.1 Tổ chức tập tin trên Linux 4.2 Các lệnh thao tác trên tập tin 4.3 Bảo mật hệ thống tập tin		Làm việc với tập tin và hệ thống file.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4 ,5			
	<b>Lập trình Shell</b>		Nghiên cứu cú pháp ngôn ngữ Shell. Làm việc với chuỗi, văn bản, Mảng, Hàm, các lệnh nội tại của Shell			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>BÁO CÁO CUỐI KỲ</b>			CLO1 ,2,3,4, 5			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Quản trị hệ thống Linux	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa học và Kỹ thuật	2003	GT

Giáo Trình Hệ Điều Hành REDHAT LINUX Tập 2	Nguyễn Anh Tuấn	Đại học Quốc gia TP.HCM	2015	GT
Hệ điều hành và giao diện người sử dụng	Nguyễn Thế Hùng	Thống kê	2002	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về hệ điều hành Linux	<a href="https://vi.wikipedia.org/wiki/hệ_điều_hành_linux">https://vi.wikipedia.org/wiki/hệ_điều_hành_linux</a>	07/2018

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng		

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011066	<b>1.2 Tên học phần:</b> LẬP TRÌNH JAVA
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> JAVA PROGRAMMING
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hồ Nhật Tiến
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

#### 2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quan về ngôn ngữ lập trình Java. Phương pháp lập trình hướng đối tượng với Java. Xử lý và bắt lỗi chương trình Java.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
---------------------	--------------------------------------------------------------------	-----------------------------

G1	Trình bày được các khái niệm, đặc điểm về ngôn ngữ lập trình Java. Nêu lịch sử hình thành và quá trình phát triển.	PLO4,7
G2	Sử dụng thành thạo ngôn ngữ lập trình Java, có thể mô tả bài toán bằng thuật giải trên ngôn ngữ Java.	PLO4,7
G3	Có phương pháp lập trình hướng đối tượng. Mô tả tính bao đóng, tính kế thừa, tính đa hình. Có phương pháp luận trong lập trình hướng đối tượng, xử lý lỗi ngoại lệ phát sinh.	PLO4,7
G4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm lập trình ứng dụng mô hình lập trình hướng đối tượng (OOP). Có thể thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Nêu nguồn gốc hình thành, lịch sử phát triển của ngôn ngữ Java. Viết chương trình Java cơ bản Hello Word.
CLO 2	Thành thạo kỹ thuật lập trình trên Java, sử dụng hiệu quả cấu trúc dữ liệu, biến, hàm phù hợp. Xử lý kiểu dữ liệu mảng, chuỗi.
CLO 3	Nêu tổng quan về OOP, mô tả các tính chất: đóng gói, thừa kế, đa hình. Cài đặt tính kế thừa, ghi đè và đa hình trên lớp. Thiết kế lớp (class), tạo đối tượng trên lớp, xây dựng các thành phần của lớp.
CLO 4	Kỹ thuật xử lý lỗi ngoại lệ phát sinh trong khi lập trình Java
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Có khả năng thuyết trình trước đám đông, trình chiếu sản phẩm ra công chúng.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>
-------------------------------	---------------------------------------------



	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				M			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5				M			M		M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>			<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2, 3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ JAVA</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Lịch sử ra đời và phát triển 1.2. Các đặc tính, công nghệ, ứng dụng bằng Java 1.3. Cài đặt và viết chương trình		Nêu tổng quan về ngôn ngữ lập trình Java. Nêu lịch sử ra đời và quá trình phát triển. Nêu các đặc tính, công nghệ và các ứng dụng. Cài đặt công cụ phát triển và viết chương trình.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt phần mềm Eclipse hoặc NetBean lên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH JAVA</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			

	<p>2.1. Cấu trúc một chương trình java</p> <p>2.2. Lệnh nhập xuất</p> <p>2.3 Hằng, biến, kiểu dữ liệu và toán tử</p> <p>2.4 Các cấu trúc điều khiển trong java</p> <p>2.5 Mảng và chuỗi</p>		<p>Mô tả cấu trúc một chương trình Java. Tìm hiểu về lệnh nhập, xuất, khai báo biến, hằng, toán tử và kiểu dữ liệu. Tìm hiểu các cấu trúc điều khiển trong Java. Tìm hiểu về mảng, chuỗi và các thao tác xử lý trên cấu trúc dữ liệu cơ bản.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Nghiên cứu mô hình hóa bài toán quản lý thông tin sinh viên trên JAVA		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>CHƯƠNG 3. LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG</b>							
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1 Tổng quan về lập trình hướng đối tượng</p> <p>3.2 Các khái niệm, đặc điểm của lập trình hướng đối tượng</p> <p>3.3 Thực hiện cài đặt: đóng gói, trừu tượng, thừa kế và đa hình trên Java</p>		<p>Nêu tổng quan về lập trình hướng đối tượng.</p> <p>Nêu các ưu điểm của lập trình hướng đối tượng.</p> <p>Mô tả các tính chất của lập trình hướng đối tượng.</p> <p>Tiến hành cài đặt: đóng gói, trừu tượng, thừa kế và đa hình trên Java thông qua một ứng dụng cụ thể.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Viết Demo chương trình</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Nghiên cứu mô hình hóa bài toán quản lý thông tin		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	sinh viên bằng phương pháp OOP						
	<b>CHƯƠNG 4. XỬ LÝ NGOẠI LỆ</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1 Giới thiệu về lỗi và ngoại lệ 4.2 Một số lớp ngoại lệ 4.3 Xử lý lỗi và ngoại lệ		Nêu tổng quan về các loại lỗi và ngoại lệ thường gặp khi lập trình Java. Liệt kê một số lớp xử lý ngoại lệ. Phương pháp xử lý lỗi và ngoại lệ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4,5			
	4.1 Sử dụng Java để giải quyết các bài toán trong thực tiễn		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Lập trình Java căn bản,, NXB , 2018	Phạm Văn Trung	Xây dựng	2018	GT
Lập trình cơ bản	Lê Xuân Việt	Xây dựng	2018	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về JAVA	<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/JAVA">https://en.wikipedia.org/wiki/JAVA</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



(Goals)		
G1	Lập trình cơ bản với Javascript	PLO2
G2	Xử lý dữ liệu XML, JSON với Javascript	PLO3
G3	Lập trình mạng với JS trên nền tảng NodeJS và Anguler JS	PLO4, PLO5
G4	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.	PLO12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Có kỹ năng lập trình thủ tục với Javascript
CLO 2	Xử lý, hiển thị dữ liệu từ XML Datasource
CLO 3	Xử lý, hiển thị dữ liệu từ JSON Datasource
CLO 4	Lập trình mạng với JS trên nền tảng NodeJS và Anguler JS
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm có ích cho đời sống.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H	L		L							
CLO2		L	H	H	H							
CLO3		L	L	H	H							
CLO4		L	L	M	L							
CLO5		L	L		L							H
<b>Tổng hợp</b>		<b>L</b>	<b>L</b>	<b>H</b>	<b>L</b>							<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

## 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá giữa kỳ	40%	Làm việc nhóm và thuyết trình về các chủ đề: JS, NodeJS, Angular JS		R1	CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NGÔN NGỮ JAVASCRIPT</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. 1. Tổng quan về ngôn ngữ lập trình Javascript		Trình bày tổng quan về ngôn ngữ lập trình javascript Nêu được cơ bản về lịch sử phát triển và		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	



	1.2. Lịch sử phát triển 1.3. Một số ứng dụng		một số ứng dụng trong thực tế.		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt công cụ Notepad ++ trên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển và chức năng của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. XỬ LÝ DỮ LIỆU</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. XML Datasource 2.2. JSON Datasource		Áp dụng các kỹ thuật để xử lý dữ liệu trên XML và JSON với ngôn ngữ Javascript		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Cài đặt trình duyệt Chrome với Addin để lập trình, xử lý và xem dữ liệu XML hoặc JSON trên trình duyệt.		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3. LẬP TRÌNH SERVER VỚI NODE JS</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1

	<p>3.1. Tổng quan về công nghệ NodeJS</p> <p>3.2. Lập trình server với NodeJS</p> <p>3.3 NodeJS và các ứng dụng lập trình mạng</p>		<p>Nêu mối liên hệ giữa Javascript và NodeJS</p> <p>Lập trình các ứng dụng lập trình mạng cơ bản với NodeJS</p> <p>Viết chương trình Demo</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Viết Demo chương trình</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Nghiên cứu thử nghiệm mô hình lập trình OOP trên NodeJS		Xây dựng chương trình và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4. LẬP TRÌNH ANGULERJS</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	<p>4.1. Quá trình hình thành và phát triển</p> <p>4.2. Các ưu điểm so với các mô hình khác</p> <p>4.3 Bài tập áp dụng</p>		<p>Nêu quá trình hình thành và phát triển của Angular JS Framework.</p> <p>Nêu các ưu điểm của Angular JS so với JS truyền thống</p> <p>Làm bài tập áp dụng và chạy demo</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Nghiên cứu mô hình MVVM		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1 ,2,3,4, 5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Learn BlackBerry 10 App Development: A Cascades-Driven Approach	Anwar Ludin	Apress	2014	GT
Lập trình hướng đối tượng Java core dành cho người mới bắt đầu học lập trình	Nguyễn Văn Thanh		2017	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ thuật lập trình Javascript	<a href="https://voer.edu.vn/giao-trinh-javascript">https://voer.edu.vn/giao-trinh-javascript</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011054	<b>1.2 Tên học phần:</b> LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> APPLICATION DEVELOPMENT
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Văn Xin
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Hồ Nhật Tiến
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quan về kiến trúc của ngôn ngữ lập trình C# và nền tảng NET FRAMEWORK. Ngôn ngữ lập trình C# và các lớp cơ sở. Lập trình ứng dụng windows. Lập trình kết nối CSDL với SQLServer.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
----------	--------------------------------------------------------------------	--------------------------

(Goals)		
G1	Trình bày được các khái niệm về lập trình ứng dụng windows Form và kiến trúc hoạt động của nền tảng Net Framework	PLO4,7
G2	Trình bày được các kiến trúc, đặc điểm của phương pháp lập trình hướng đối tượng trên ngôn ngữ lập trình C#.	PLO4,7
G3	Trình bày được các kiến thức về ADO.Net sử dụng để tương tác CSDL của ứng dụng Window và hệ quản trị CSDL SQLServer. Xây dựng hoàn ứng dụng quản lý CSDL theo mô hình phân lớp	PLO4,7
G4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm lập trình ứng dụng. Có thể thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nêu khái niệm về lập trình ứng dụng, nêu kiến trúc của C# và .NET
CLO 2	Sử dụng thành thạo ngôn ngữ lập trình C# trên nền tảng Windows Form.
CLO 3	Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ lập trình C# theo phương pháp OOP, mô tả các tính chất: đóng gói, thừa kế, đa hình. Cài đặt tính kế thừa, ghi đè và đa hình trên lớp. Thiết kế lớp (class), tạo đối tượng trên lớp, xây dựng các thành phần của lớp.
CLO 4	Lập trình ứng dụng kết nối hệ thống CSDL Sql Server
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Có khả năng thuyết trình trước đám đông, trình chiếu sản phẩm ra công chúng.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)
------------------------	--------------------------------------

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				M			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5				M			M		M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>			<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Kiến trúc của C# và .NET</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Mối quan hệ giữa C# và .NET 1.2. Các lớp của .NET Framework 1.3. Tạo ứng dụng .NET bằng C#		Tổng quan về ngôn ngữ lập trình C#. Kiến trúc của .Net Framework.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt phần mềm Visual Studio lên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Ngôn ngữ lập trình C#</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			

	<p>2.1. Chương trình C# đầu tiên</p> <p>2.2. Biến</p> <p>2.3. Kiểu dữ liệu</p> <p>2.4. Các toán tử</p> <p>2.5. Cấu trúc điều khiển chương trình</p> <p>2.6. Phương thức</p> <p>2.7. Mảng</p> <p>2.8. Chuỗi</p> <p>2.9. OOP</p>		<p>Mô tả cấu trúc một chương trình C#. Tìm hiểu về lệnh nhập, xuất, khai báo biến, hằng, toán tử và kiểu dữ liệu. Tìm hiểu các cấu trúc điều khiển trong C#. Tìm hiểu về mảng, chuỗi và các thao tác xử lý trên cấu trúc dữ liệu cơ bản.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Sinh viên nghiên cứu giải quyết các bài toán theo hướng dẫn của giảng viên		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3:Lập trình C# .NET với Windows Form</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Visual Studio.NET</p> <p>3.2. Nguyên tắc sử dụng .NET</p> <p>3.3. Windows Forms</p> <p>3.4. Windows Controls</p> <p>3.5. Custom Controls</p>		<p>Cài đặt và thiết lập môi trường lập trình ứng dụng trên Visual Studio.</p> <p>Tìm hiểu bộ công cụ có sẵn trên Visual Studio.</p> <p>Viết chương trình Demo</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Viết Demo chương trình</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	



	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Viết chương trình với Windows Form UI sử dụng các Control cơ bản		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Lập trình kết nối CSDL</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1. Tổng quan về lập trình CSDL 4.2. Các đối tượng trong ADO.net 4.3. Xây dựng ứng dụng CSDL 4.4. Thiết kế Report.		Lập trình kết nối cơ sở dữ liệu trên ADO.Net, viết các ứng dụng giải quyết các bài toán thực tế sử dụng cơ sở dữ liệu Sql Server, kết xuất Report.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4,5			
	4.1 Nghiên cứu sử dụng các công cụ của các hãng khác ngoài Microsoft		Viết chương trình demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Nộp CD sản phẩm cuối kỳ</b>			<b>CLO1,2,3,4,5</b>			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Kỹ thuật lập trình ứng dụng C#.net toàn tập, tập 1	Phạm Hữu Khang, Phương Lan, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2002	GT
Introduction to .NET and Programming in C#		Washington	2002	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về JAVA	<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/JAVA">https://en.wikipedia.org/wiki/JAVA</a>	07/2018

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011084	<b>1.2 Tên học phần:</b> LẬP TRÌNH PHP
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> PHP PROGRAMMING
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	3,0
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	Đậu Đăng Thoại
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Hồ Nhật Tiến
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Thiết kế website, Kỹ thuật lập trình, Hệ quản trị CSDL
- Học phần học trước:	Thiết kế website
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

#### 2. Mô tả học phần:

- Lập trình mã nguồn mở là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về cách phân tích, thiết kế và lập trình website hoàn chỉnh bằng ngôn ngữ PHP.

- Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân tích và thiết kế cơ sở dữ liệu cho một ứng dụng website bán hàng, website tin tức, website giới thiệu doanh nghiệp hoặc các ứng dụng quản lý trên nền web.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Lập trình website cơ bản với ngôn ngữ PHP	PLO4,7
G2	Sử dụng hiệu quả các hàm bên trong PHP	PLO4,7
G3	Xây dựng ứng dụng web động như: website doanh nghiệp, website bán hàng ở mức độ cơ bản	PLO4,7
G4	Có kỹ năng phân tích nghiệp vụ để xây dựng website. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm web có ích cho đời sống.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs</b> <i>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</i>
CLO 1	Sử dụng được hệ quản trị để thiết kế CSDL cho ứng dụng web viết bằng Mã nguồn mở PHP
CLO 2	Thực hiện được các bài toán lập trình cơ bản với ngôn ngữ lập trình PHP
CLO 3	Xây dựng được website hoàn chỉnh kết hợp PHP & MySQL
CLO 4	Có kỹ năng lập trình tốt trên Dreamweaver.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm website có ích cho xã hội. Không tạo các trang web có mục đích xấu hoặc không lành mạnh.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					

CLO2				H			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5									M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>			<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập về Thiết kế giao diện website.	50%		CLO 1,8	
		A1.2. Tuần 4: Thảo luận và làm bài tập: Phân tích hoàn chỉnh CSDL cho đề tài cuối kỳ.	50%		CLO 1,10	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Trình bày báo cáo đề tài thuyết trình giữa kỳ			CLO 4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Đồ án cuối kỳ: Nhóm 3-4Sv nộp báo cáo đồ án + CD chương trình			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN LẬP TRÌNH PHP</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1.Giới thiệu chung về ứng dụng web 1.2.Giới thiệu PHP 1.3.Giới thiệu hệ quản trị CSDL MySQL 1.4.Ứng dụng PHP 1.5.Ứng dụng đầu tiên		- Giới thiệu về ngôn ngữ PHP, thiết lập môi trường lập trình và triển khai ứng dụng PHP - Giới thiệu hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoi nt - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.6.Tìm host và Upload ứng dụng		- Cài đặt được phần mềm - Biết cách sử dụng phần mềm mức cơ bản - Tìm host miễn phí và cách upload dữ liệu web lên host.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2: GIỚI THIỆU HTML FORMS</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			

	<p>2.1 Cấu trúc trang web</p> <p>2.2 Các thẻ HTML thông dụng</p> <p>2.3 Webforms trong PHP</p>		<p>-Giới thiệu các thẻ HTML Form thường dùng kết hợp trong lập trình PHP</p> <p>-Giới thiệu các thẻ định dạng form và các phương thức gửi – nhận dữ liệu trên form.</p> <p>-Chạy ứng dụng thử nghiệm</p>		<p>-Thuyết trình, giảng giải</p> <p>-Trình chiếu PowerPoi nt</p> <p>-Phát biểu xây dựng bài</p> <p>-Thảo luận nhóm</p>	<p>-Làm bài tập chương 2</p> <p>-Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.4 Làm các bài tập chương 2.		- Thiết kế được các biểu mẫu Form sử dụng ngôn ngữ HTML			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ CSDL VỚI MYSQL</b>							
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1 Giới thiệu CSDL MySQL</p> <p>3.2 Cài đặt MySQL</p> <p>3.3 Bảng (Table)</p> <p>3.4 Bảng ảo</p> <p>3.5 Toán tử</p> <p>3.6 Câu truy vấn SQL</p> <p>3.7 Xây dựng CSDL cho ứng dụng web</p>		<p>-Trình bày được thao tác cách thiết kế cơ sở dữ liệu bằng MySQL.</p> <p>-Viết được các câu truy vấn cơ bản thường dùng trong lập trình web.</p> <p>-Phân tích, thiết kế và xây dựng được cơ sở dữ liệu cho 1 website.</p>		<p>-Thuyết trình, giảng giải</p> <p>-Trình chiếu PowerPoi nt</p> <p>-Phát biểu xây dựng bài</p> <p>-Thảo luận nhóm</p> <p>-Thiết kế CSDL trên PhpMyad min</p>	<p>-Làm bài tập chương 3</p> <p>-Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			

	3.8 Xây dựng hoàn chỉnh CSDL cho ứng dụng web của đề án cuối kỳ		- Thiết kế và Xây dựng được 1 CSDL cho ứng dụng website			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PHP</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1 Biến 4.2 Hằng 4.3 Kiểu dữ liệu 4.4 Các toán tử 4.5 Các hàm kiểm tra giá trị của biến 4.6 Cấu trúc điều khiển 4.7 Hàm 4.8 Mảng trong PHP 4.9 Lập trình hướng đối tượng OOP 4.10 Form và các đối tượng thể hiện 4.11 Session và Cookie		- Trình bày được các khái niệm Biến, Hằng, Kiểu dữ liệu, Toán tử và các hàm thông dụng thường được sử dụng trong lập trình PHP. - Trình bày được khái niệm về Mảng, khai báo và sử dụng mảng trong PHP - Kỹ thuật lập trình trên PHP. Các cấu trúc lệnh và điều khiển. Lập trình hàm, lập trình hướng đối tượng - Viết ứng dụng demo, các chức năng cơ bản.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoi nt - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết demo chương trình	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	4.12 viết các ứng dụng web kết hợp PHP & MySQL		- Làm được các chức năng cơ bản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5:</b>						



XỬ LÝ TẬP TIN VÀ THƯ MỤC							
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3
	5.1 Tập tin 5.2 Thư mục	3	- Xử lý tập tin và thư mục trong PHP. - Viết ứng dụng demo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoi nt - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết demo chương trình	- Làm bài tập chương 5 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	5.1. Làm bài tập chương 5 5.2. Upload File		- Làm được các bài tập trong chương 5.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp báo cáo và CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1, 2,3,4,5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Lập trình ứng dụng web với PHP tập 1	Khuất Thùy Phương	Đại học Quốc gia TP.HCM	2008	GT
Lập trình ứng dụng web với PHP tập 2	Khuất Thùy Phương	Đại học Quốc gia TP.HCM	2008	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về lập trình PHP	<a href="https://vi.wikipedia.org/wiki/PHP">https://vi.wikipedia.org/wiki/PHP</a>	07/2018
2	Từng bước học lập trình PHP cho người bắt đầu.	<a href="https://www.phptpoint.com/php-introduction/">https://www.phptpoint.com/php-introduction/</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu,	1 bộ	
2	Phòng thực hành	Máy tính, Phần mềm Appserv Phần mềm Dreamweaver	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



G2	Có biện pháp kỹ thuật để xử lý các bộ giao thức lập trình trên môi trường mạng.	PLO3
G3	Có kỹ năng lập trình tốt	PLO4, PLO5
G4	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.	PLO12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được các mô hình lập trình mạng
CLO 2	Xử lý lập trình trên giao thức TCP/IP
CLO 3	Lập trình trên Winsock và Net socket
CLO 4	Có kỹ năng lập trình trên môi trường mạng một cách an toàn.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H	L		L							
CLO2		L	H	H	H							
CLO3		L	L	H	H							
CLO4		L	L	M	L							
CLO5		L	L		L							H
<b>Tổng hợp</b>		<b>L</b>	<b>L</b>	<b>H</b>	<b>L</b>							<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2, 3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
----------------------	-----------------------------------------------------	---------------------	----------------------------------	------------------------------	----------------------	-------------------------	-------------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CÁC MÔ HÌNH LẬP TRÌNH MẠNG</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Tổng quan về lập trình mạng 1.2. Giao thức Internet		Sinh viên trình bày được tổng quan về các mô hình lập trình mạng. Liệt kê các giao thức Internet và đặc điểm của mỗi giao thức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Tìm hiểu các ứng dụng trong thực tế của mỗi giao thức		Liệt kê một số ứng dụng		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2: BỘ GIAO THỨC INTERNET</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. Giới thiệu 2.2. IPv4 2.3. IPv6 2.4. TCP 2.5. UDP		Sinh viên có thể mô tả các giao thức internet và nêu được phương pháp kỹ thuật để xử lý code trên các giao thức trên.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			

	2.1 Ứng dụng các UDP để thử nghiệm gửi các gói tin trên môi trường mạng		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3: WINSOCKET</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. Kiến trúc 3.2. Đặc tính 3.3. Các phương thức vào ra.		Nêu kiến trúc và đặc tính của Winsock. Viết chương trình ứng dụng trên Winsock		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Thử nghiệm lập trình Winsock trên ngôn ngữ khác C, ví dụ: C#, Java		Sinh viên cần đúc kết được các hàm cốt lõi của Winsock khi thử nghiệm trên các ngôn ngữ khác nhau			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4: NET SOCKET</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1. Giới thiệu namespace System.Net và System.Net.Socket 4.2. Chương trình Server – Client sử dụng TCP		Sử dụng ngôn ngữ lập trình C# để viết ứng dụng lập trình mạng theo mô hình Client-Server		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

	4.3. Chương trình Server – Client sử dụng UDP				- Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Ứng dụng những kiến thức đã học, nghiên cứu xây dựng một ứng dụng lập trình tích hợp trên môi trường mạng		Chạy thử nghiệm, nêu những hạn chế còn tồn tại và phương hướng để tiếp tục phát triển.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, tư trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số...).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Network Coding	Mohammad A. Matin	IntechOpen	2018	GT
Introduction to .NET and Programming in C#		Washington	2002	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về lập trình mạng	<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Computer_network_programming">https://en.wikipedia.org/wiki/Computer_network_programming</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	



1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

*Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018*

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011083	<b>1.2 Tên học phần:</b> LẬP TRÌNH ASP.NET NÂNG CAO
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> ADVANCED ASP.NET DEVELOPMENT
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Lập trình Asp.Net
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về lập trình web nâng cao với Asp.Net, lập trình cơ sở dữ liệu trên Asp.Net nâng cao, phân tích và xây dựng website dựa trên yêu cầu thực tế.

3. Mục tiêu HP (Goals)

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Lập trình web nâng cao với Asp.Net	PLO4,7
G2	Sử dụng hiệu quả các mô hình và pattern lập trình website theo chuẩn chung.	PLO4,7
G3	Có kỹ năng phân tích nghiệp vụ để xây dựng website. Xây dựng các ứng dụng web theo yêu cầu của doanh nghiệp trong nước và nước ngoài	PLO4,7
G4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm web có ích cho đời sống. Có thể thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs</b> (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Có kỹ năng về phân tích chức năng một website bất kỳ
CLO 2	Phân tích dữ liệu và tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu cho website
CLO 3	Lập trình website asp.net kết nối cơ sở dữ liệu
CLO 4	Có kỹ năng lập trình tốt trên visual studio.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Không tạo các trang web có mục đích xấu hoặc không lành mạnh.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					

CLO2				M		M				
CLO3				H		M				
CLO4				H		M				
CLO5							M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ASP.NET</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Tổng quan công nghệ .Net 1.2. Giới thiệu ASP.NET 1.3. Giới thiệu Visual Studio		Trình bày tổng quan về công nghệ lập trình web ASP.Net. Liệt kê được các chức năng của bộ phần mềm Visual Studio.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt Visual Studio lên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. ASP.NET VÀ CƠ CHẾ CHỨNG THỰC USER</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			

	<p>2.1. Mô hình chứng thực trong .Net</p> <p>2.2. Role membership</p> <p>2.3 Xây dựng mô hình chứng thực</p>		<p>Trình bày tổng quan về mô hình chứng thực có sẵn trong .Net.</p> <p>Áp dụng Role membership để chứng thực.</p> <p>Tự sáng tạo một mô hình chứng thực theo ý mình.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Thử nghiệm chứng thực với dữ liệu XML		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>CHƯƠNG 3. LẬP TRÌNH WEBSITE BÁN HÀNG</b>							
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Thiết kế giao diện</p> <p>3.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu</p> <p>3.3 Lập trình trang người dùng</p>		<p>Thiết kế giao diện website theo nhu cầu thực tế</p> <p>Cài đặt hệ thống cơ sở dữ liệu phù hợp</p> <p>Lập trình trang người dùng với những chức năng cơ bản</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Viết Demo chương trình</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Nghiên cứu mô hình xử lý giỏ hàng trên website		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG PHẦN HỆ ADMIN</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CLO5			
	4.1. Thiết kế giao diện 4.2. Lập trình chức năng 4.3 Xử lý bảo mật 4.4 Viết tài liệu hướng dẫn sử dụng		Xây dựng phân hệ Admin dành cho người quản trị.  Thực hiện viết tài liệu hướng dẫn sử dụng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Tìm hiểu thêm các cơ chế bảo mật ứng dụng website		Nêu một số mô hình bảo mật phổ biến có thể áp dụng được.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Nộp CD sản phẩm cuối kỳ</b>			<b>CLO1,2,3,4,5</b>			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
ASP.Net database programming weekend crash course	Jason Butler, Tony Couedill	America New Riders	2002	GT
Kỹ thuật xây dựng ứng dụng asp.net - tập 1	Nguyễn Văn Lân	Lao động và Xã hội	2008	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về ASP.NET	<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/ASP.NET">https://en.wikipedia.org/wiki/ASP.NET</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**





G1	Trình bày được tổng quan về hệ điều hành Android.	PLO2,7
G2	Kỹ thuật thiết kế giao diện trên Android.	PLO3,7
G3	Lập trình ứng dụng Android	PLO4,5,7
G4	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được tổng quan hệ điều hành Android
CLO 2	Mô tả được kiến trúc của hệ điều hành Android
CLO 3	Lập trình trên Android sử dụng ngôn ngữ lập trình Java
CLO 4	Viết được ứng dụng Android vừa và nhỏ.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H	L		L							
CLO2		L	H	H	H							
CLO3		L	L	H	H							
CLO4		L	L	M	L							
CLO5		L	L		L							H
<b>Tổng hợp</b>		<b>L</b>	<b>L</b>	<b>H</b>	<b>L</b>							<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
----------------------	-----------------------------------------------------	---------------------	----------------------------------	------------------------------	----------------------	-------------------------	-------------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LẬP TRÌNH TRÊN ANDROID</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>Sự phát triển các ứng dụng di động</li> <li>Hello, Android</li> <li>Giới thiệu về Eclipse và Android SDK</li> <li>Giới thiệu sơ lược về Java</li> </ol>		<p>Nêu được tổng quan về lập trình trên Android.</p> <p>Trình bày cơ bản về lịch sử phát triển của hệ điều hành Android.</p> <p>Tạo ứng dụng đơn giản đầu tiên.</p> <p>Giới thiệu bộ SDK.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thuyết trình, giảng giải</li> <li>Trình chiếu PowerPoint</li> <li>Phát biểu xây dựng bài</li> <li>Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Làm bài tập số 1</li> <li>Thảo luận nhóm</li> </ul>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1. Cài đặt Android Studio trên máy tính cá nhân		Thử nghiệm tạo ra chương trình Android Hello Word		<ul style="list-style-type: none"> <li>Tự học</li> <li>Học nhóm</li> </ul>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2: UI VÀ SỬ DỤNG CÁC CONTROL</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>Phát triển UI trong Android</li> <li>Khái niệm Android Control chung</li> <li>Những Control đáng quan tâm khác</li> <li>Khái niệm quản lý layout</li> </ol>		<p>Phân biệt được các loại layout trên Android, có khả năng thiết kế giao diện ứng dụng theo yêu cầu</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thuyết trình, giảng giải</li> <li>Trình chiếu PowerPoint</li> <li>Phát biểu xây dựng bài</li> <li>Thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Làm bài tập số 2</li> <li>Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	5. Khái niệm Adapters 6. Làm việc với Menus và Dialogs 7. Fonts Embedding the WebKit						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Thử nghiệm thiết kế giao diện máy tính điện tử trên Android		Thiết kế ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3. LƯU TRỮ, SỰ PHỤC HỒI, CHIA SẺ DỮ LIỆU</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/ 0		CLO3			A1.1
	1. Kỹ thuật lưu trữ dữ liệu trong Android 2. Lưu trữ dữ liệu ứng dụng đơn giản 3. Lưu trữ và tải Files 4. Database trong Android 5. Giới thiệu về Content Provider		- Trình bày được các kỹ thuật lưu trữ dữ liệu trên Android - Thiết kế cơ sở dữ liệu cho ứng dụng - Tổ chức lưu trữ file và mã hóa file		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/ 0		CLO3			
	3.1 Tìm hiểu về các thuật toán mã hóa có thể sử dụng trên Android		Viết chương trình demo và chạy thử thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>CHƯƠNG 6. TƯƠNG TÁC WEB-SERVICE, HTTP PROTOCOL</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	1. Tương tác qua Web Service 2. Tương tác qua HTTP protocol		Có thể sử dụng ngôn ngữ lập trình C# để viết ứng dụng phía Server Android kết nối với ứng dụng Server thông qua Webservice và Http Protocol theo mô hình Client-Server		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	1. Thử nghiệm mô hình Android và Web API		Viết chương trình demo và chạy thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1 ,2,3,4, 5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo Trình Lập Trình Android	Lê Hoàng Sơn	Xây dựng	2018	GT
Lập trình Android	Trương Thị Ngọc Phụng	Đại học Quốc gia TP.HCM	2012	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tải bộ cài đặt và xem trợ giúp trực tuyến.	<a href="https://androidstudio.com">https://androidstudio.com</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011089	1.2 Tên học phần: <b>HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU MÃ NGUỒN MỞ</b>
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: <b>OPEN SOURCE DATABASE MANAGEMENT SYSTEM</b>
1.5 Số tín chỉ:	3,0
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Đâu Đăng Thoại
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Lê Văn Xin
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Cơ sở dữ liệu
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu mã nguồn mở là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về cách viết câu truy vấn để truy xuất dữ liệu trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu My SQL.

- Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể viết được các câu truy vấn cơ bản và nâng cao để lấy dữ liệu sử dụng cho các ứng dụng phần mềm, website,...



### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực phần mềm như: Có thể xây dựng cơ sở dữ liệu cho các ứng dụng hệ thống phần mềm, website,... trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu.	PLO3,7
G2	Có thể viết đúng các câu truy vấn SQL để truy xuất dữ liệu trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu My SQL.	PLO3,7
G3	Viết được các thủ tục thường trú trên My SQL	PLO3,7
G4	Tạo được các ràng buộc toàn vẹn Trigger và Function trên My SQL	PLO3,7
G5	Thiết lập cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu trên My SQL	PLO3,7
G6	Có khả năng tự học tập suốt đời. Có kỹ năng trình bày trước đám đông.	PLO9,10,11,12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể 😊)
CLO 1	Nhận biết được vai trò của SQL trong việc sử dụng của ứng dụng phần mềm, website, ứng dụng mobile,...
CLO 2	Trình bày được cú pháp tổng quát của câu truy vấn SQL
CLO 3	Trình bày được cú pháp của thủ tục thường trú Stored Procedure
CLO 4	Trình bày được cú pháp tạo ràng buộc toàn vẹn Trigger
CLO 5	Biết cách thiết lập cấp quyền truy cập của người dùng để truy cập vào Hệ quản trị cơ sở dữ liệu.
CLO 6	Có khả năng trình bày, trình chiếu kết quả trước đám đông. Có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ

### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1			H				H		M	M	L	L
CLO2			L				M		M	L	M	L
CLO3			H				M		M	M	L	L
CLO4			H				L		M	M	L	L
CLO5			L				L		M	M	L	L
CLO6			M				M		M	L	L	L
<b>Tổng hợp</b>			<b>H</b>				<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>L</b>	<b>L</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập Chương SQL	20%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập Chương Stored Procedure	10%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập chương Trigger	20%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4,5,6	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy			CLO 2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1: Tổng quan về My SQL</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1.Giới thiệu 1.2.Các đặc tính mới 1.3.Quy trình cài đặt		- Trình bày được các khái niệm về dữ liệu, cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu. - Trình bày được quá trình phát triển và một số đặc tính của CSDL.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	1.4.Tìm hiểu về cách cài đặt và sử dụng phần mềm My SQL		- Cài đặt được phần mềm - Biết cách sử dụng phần mềm mức cơ bản		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Ngôn ngữ truy vấn SQL</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2,3			

	<p>2.1.Tạo và quản lý CSDL</p> <p>2.2.Tìm hiểu các kiểu dữ liệu</p> <p>2.3.Tạo Table và các thao tác xử lý Table.</p> <p>2.4.Thiết lập mối quan hệ</p> <p>2.5.Truy vấn dữ liệu</p> <p>2.6.Quản lý dữ liệu Bài tập</p>		<p>- Trình bày được cú pháp câu truy vấn tổng quát.</p> <p>- Viết được các câu truy vấn sql cơ bản và nâng cao (Group by, Having by, các hàm tính toán trên mệnh đề Select)</p> <p>- Viết được các câu truy vấn sql lồng nhau và phép chia.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Sửa bài tập</p>	<p>- Làm bài tập chương 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3			
	2.7. Làm các bài tập chương 2.		- Viết các câu truy vấn trong phần bài tập chương 2.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Chương 03: Tạo khung nhìn-View</b>							
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1.Khái niệm</p> <p>3.2.View và các kiểu View</p> <p>3.3.Thuận lợi và hạn chế.</p> <p>3.4.Các thao tác trên View</p>		<p>- Trình bày được cách tạo, quản lý view và các thao tác trên View</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập chương 3</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.5. Bài tập chương 3: Thực hành các thao tác trên view		- Làm được các bài tập chương 3.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Chương 4:</b>							

	<b>Tạo thủ tục được lưu Stored Procedure, Trigger</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3 ,4			
	4.1. Khái niệm Stored Procedure 4.2. Tạo Stored Procedure. 4.3. Các thao tác trên Store Procedure 4.4. Khái niệm Trigger 4.5. Tạo Triger 4.6. Các thao tác trên Trigger		- Trình bày được khái niệm thủ tục thường trú – stored procedure là gì. - Trình bày được cú pháp tạo stored procedure - Trình bày được các thao tác trên stored procedure, cách sử dụng sql vào stored procedure. - Trình bày được khái niệm ràng buộc toàn vẹn - Trigger là gì. - Trình bày được cú pháp tạo trigger - Trình bày được các thao tác trên trigger, cách sử dụng sql vào trigger để ràng buộc Thêm, Sửa, Xoá dữ liệu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Demo bài tập	- Làm bài tập chương 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3 ,4			
	4.7 Làm bài tập chương 4: Stored Procedure, Trigger		- Làm được các bài tập chương 4.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Thiết lập cấp quyền Truy cập CSDL</b>						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5 ,6			A3
	5.1. Cấp quyền 5.2. Quản lý quyền CSDL	3	- Trình bày được các thao tác cấp quyền và		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập chương 5	

	5.3. Quản lý nhóm quyền		quản lý quyền truy cập trên CSDL		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4,5,6			Thi thực hành trên máy

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình SQL 2005	Trần Xuân Hải, Nguyễn Tiến Dũng	Đại học Quốc gia TP.HCM	2009	GT

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ quản trị CSDL mã nguồn mở	<a href="https://wikipedia.org/mysql">https://wikipedia.org/mysql</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu,		
2	Phòng thực hành	Máy tính,		

		Phần mềm My Server		
--	--	--------------------	--	--

*Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018*  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**





G1	Trình bày được tổng quan về công nghệ phần mềm. Các giai đoạn phát triển một dự án phần mềm.	PLO6
G2	Ứng dụng khảo sát, phân tích, và lập kế hoạch cho một phần mềm hệ thống quản lý trong học tập, trong cuộc sống.	PLO6
G3	Xây dựng thiết kế một hệ thống hoàn chỉnh, ứng dụng lập trình hiệu quả.	PLO8
G4	Sử dụng tốt các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành về công nghệ phần mềm	PLO7
G5	Thực hiện tốt kỹ năng khảo sát hệ thống, làm việc nhóm, giao tiếp tốt với khách hàng .... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin và phần mềm ứng dụng trong xã hội.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được khái niệm công nghệ phần mềm, phân biệt được phần mềm và kỹ nghệ phần mềm. Phân loại phần mềm, tiến trình và chất lượng phần mềm.
CLO 2	Mô tả được đặc tả yêu cầu phần mềm và đặc tả yêu cầu hệ thống.
CLO 3	Thiết kế phần mềm theo hướng kiến trúc hệ thống, thiết kế dữ liệu, thiết kế xử lý, thiết kế giao diện và thiết kế kiểm soát hỗ trợ hệ thống.
CLO 4	Phân tích ngôn ngữ lập trình, sử dụng các công cụ lập trình để lập trình phần mềm có độ tin cậy cao và hiệu quả.
CLO 5	Xác định quy trình phát triển phần mềm hướng đối tượng hay hướng thành phần hay hướng dịch vụ.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1						H	M					

CLO2						H	M				
CLO3						H	M				
CLO4							L	H			
CLO5									M	M	M
<b>Tổng hợp</b>						<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tập nhóm	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập nhóm	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập nhóm	30%		CLO 4,5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các kỹ năng trong khảo sát, phân tích, và lập kế hoạch cho một phần mềm hệ thống quản lý trong học tập, trong cuộc sống		R2	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập nhóm xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về xây dựng phần mềm ứng dụng. Viết báo cáo.		R1	CLO 3,4,5	- GV giao nội dung cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP. Các nhóm lên phương án thiết kế lập trình phần mềm ứng dụng, viết báo cáo.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Nộp báo cáo tiểu luận			CLO 2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuà n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá  (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Các khái niệm cơ bản về phần mềm và kỹ nghệ phần mềm						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1.Một số quan niệm về kỹ nghệ và công nghệ 1.2.Vai trò của phần mềm và lịch sử phát triển phần mềm. 1.3.Các đặc trưng và các thành phần của PM. 1.4.Phân loại PM. 1.5.Tiến trình PM. 1.6.Chất lượng tổng thể PM.		-Nêu được sự khác biệt giữa công nghệ và kỹ nghệ. -Trình bày các đặc trưng và các thành phần của PM, phân loại PM. -Đánh giá tổng quát về chất lượng hệ thống.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	1.7. Kỹ nghệ PM và khái niệm về hệ thống. 1.8.Ba yếu tố chủ chốt trong kỹ nghệ PM. 1.9.Tiến trình kỹ nghệ hệ thống và		- Trình bày khái niệm kỹ nghệ PM. -Nêu các phương pháp, các công cụ, thủ tục về mặt thủ tục để phát triển PM.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	tiến trình kỹ nghệ phần mềm						
	<b>Chương 2: Đặc tả yêu cầu phần mềm và đặc tả yêu cầu hệ thống.</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1. Đặc tả 2.2. Yêu cầu phần mềm và yêu cầu hệ thống. 2.3. Tiến trình phân tích và đặc tả yêu cầu PM. 2.4. Các ngôn ngữ và Phương pháp đặc tả yêu cầu.		- Trình bày các vấn đề về đặc tả, các kiểu đặc tả, loại hình đặc tả và các nguyên lý đặc tả. - Trình bày tiến trình phân tích và đặc tả yêu cầu PM.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.5. Tài liệu yêu cầu phần mềm. 2.6. Các cách tiếp cận và các kỹ thuật phân tích yêu cầu.		- Đặc tả cấu trúc tài liệu yêu cầu. - Khái quát về các cách tiếp cận và các kỹ thuật phân tích.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Thiết kế phần mềm</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Thiết kế phần mềm. 3.2. Thiết kế hướng cấu trúc. 3.3. Chất lượng thiết kế.		- Nêu được khái niệm thiết kế PM, quá trình thiết kế. - Trình bày được thiết kế hướng cấu trúc và chất lượng thiết kế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			

	3.4. Tài liệu thiết kế		- Trình bày được dàn bài đặc tả thiết kế (phạm vi, tài liệu tham khảo, mô tả thiết kế, mô đun, cấu trúc tệp và dữ liệu toàn cục, tham khảo chéo yêu cầu, đóng gói, phụ lục, ...)			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Lập trình hiệu quả</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Lập trình và ngôn ngữ lập trình. 4.2. Các công cụ lập trình. 4.3. Phong cách lập trình. 4.4. Tính hiệu quả. 4.5. Thẩm định và xác minh.		- Khái quát được khái niệm lập trình, ngôn ngữ lập trình và các đặc trưng của nó. - Phong cách lập trình và tính hiệu quả, thẩm định và xác minh PM.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Nghiên cứu phần kiểm định (các phần mềm hỗ trợ kiểm định trong cuốn giáo trình kỹ nghệ nâng cao.		- Trình bày cách sử dụng các phần mềm hỗ trợ test cho bài tập nhóm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5: Kỹ nghệ phần mềm hướng đối tượng</b>						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1. Cách tiếp cận hướng đối tượng. 5.2. Ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất (UML).	3	- Giới thiệu tổng quát về UML. - Quá trình phát triển phần mềm hướng đối tượng.		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	

	5.3. Quá trình phát triển phần mềm hướng đối tượng.				- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	Chương 6: Kỹ nghệ phần mềm hướng thành phần. Chương 7: Kỹ nghệ phần mềm hướng dịch vụ		- Mô tả sơ đồ tổng thể phát triển PM, mô hình CBSE và xu thế phát triển. - Trình bày các khái niệm về kiến trúc dịch vụ (SOA), một số đặc trưng phân biệt của SOA, các phần tử, nguyên tắc và các bước xây dựng SOA.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO1,2,3,4			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Kỹ nghệ phần mềm	Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2014	GT
Kỹ nghệ phần mềm nâng cao	Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2014	TLTK

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**





Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức về kiểm thử phần mềm, qui trình kiểm thử phần mềm	PLO6
G2	Khả năng thiết kế, cài đặt và đánh giá kiểm thử phần mềm	PLO6
G3	Khả năng sử dụng công cụ quản lý lỗi và công cụ hỗ trợ kiểm thử tự động.	PLO8
G4	Sử dụng tốt các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành về kiểm thử phần mềm	PLO7
G5	Kỹ năng tự học tập nâng cao trình độ, làm việc nhóm và thuyết trình	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các thuật ngữ, các khái niệm căn bản trong kiểm thử phần mềm. Trình bày được khái niệm lỗi phần mềm (software error) và một số nguyên nhân chính dẫn tới lỗi phần mềm.
CLO 2	Nêu được các phương pháp, các kiểu kiểm thử và cách áp dụng để kiểm thử một phần mềm.
CLO 3	Trình bày được các kỹ thuật cơ bản để thiết kế Test case.
CLO 4	Thực thi kiểm thử (execute test) và phát hiện lỗi
CLO 5	<i>Nghiên cứu tài liệu, trình bày trước đám đông sử dụng phương tiện trình chiếu.</i>

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1						H	M					
CLO2						H	M					

CLO3						H	M					
CLO4							L	H				
CLO5									M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>						<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá giữa kỳ	40%	Làm việc nhóm và thuyết trình về các chủ đề kiểm thử phần mềm		R1	CLO 3,4,5	Trên cơ sở nội dung của từng chương, GV giao đề tài cho sv nghiên cứu, thuyết trình và báo cáo.
A2. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Nộp báo cáo tiểu luận			CLO 2,3,4,5	GV giao nội dung cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP. Các nhóm lên phương án nghiên cứu và viết báo cáo.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Chu trình phát triển phần mềm và kiểm thử phần mềm						

1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Tổng quan về công nghệ kiểm thử phần mềm 1.2 Các mô hình phát triển phần mềm 1.3 Testing Phases và Milestones		-Nêu các chu trình phát triển phần mềm và kiểm thử phần mềm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	So sánh ưu và nhược điểm của mỗi mô hình đã học		Rút ra kết luận, từ đó đề xuất mô hình mới		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2: Yêu cầu kiểm thử</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1. Khái niệm Test Requirement (Yêu cầu kiểm thử) 2.2. Các yếu tố chính của một Yêu cầu kiểm thử 2.3. Cách viết một Yêu cầu kiểm thử		Nêu khái niệm Test Requirement Nêu các yếu tố của một yêu cầu kiểm thử Viết yêu cầu kiểm thử theo bài tập tình huống		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.4. Cách viết tài liệu kiểm thử		-Viết một tài liệu kiểm thử theo yêu cầu giả lập			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Kỹ thuật thiết kế Test case- Tổng quan</b>						

3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO3			A1.1
	3.1 Test case và các thành phần quan trọng của Testcase 3.2 Mục tiêu và cấu trúc của Testcase 3.3 Test approach & test type		Nêu khái niệm Testcase Nêu mục tiêu và cấu trúc của 1 testcase tiêu chuẩn Nêu các hướng tiếp cận testcase Làm bài tập áp dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Làm bài tập tình huống: viết test case và nêu 3 hướng tiếp cận để test		Viết báo cáo thu hoạch			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Lỗi phần mềm</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO4			
	4.1 Khái niệm “Lỗi phần mềm”- Software Error 4.2 Những nguyên nhân chung gây ra lỗi 4.3 Một số loại lỗi phần mềm 4.4 Kỹ năng tìm lỗi, cách sinh lại lỗi và phân tích lỗi		Nêu khái niệm “Lỗi phần mềm” Liệt kê những nguyên nhân gây ra lỗi Áp dụng kỹ năng dò lỗi để phát hiện lỗi của phần mềm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	4.5 Kỹ năng báo lỗi(Reporting a Software Error) 4.6 Vòng đời của Bug (lỗi phần mềm)		- Trình bày kỹ năng báo lỗi và vòng đời của Bug. - Áp dụng vào tình huống cụ thể, viết báo cáo thu hoạch			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Theo lịch thi	Sinh viên nộp báo cáo tiêu luận cuối kỳ			CLO1,2,3,4			
---------------	-----------------------------------------	--	--	------------	--	--	--

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Kỹ nghệ phần mềm	Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2014	GT
Kỹ nghệ phần mềm nâng cao	Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2014	TLTK

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051029	1.2 Tên học phần: NHẬP MÔN QUẢN TRỊ HỌC
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Administration Science Basic
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	0 tiết
- Tự học:	30 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Cao Văn On
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Văn Hậu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của quản trị học như nhà quản trị và công việc quản trị; sự phát triển của các tư tưởng quản trị; môi trường hoạt động của tổ chức và ra quyết định trong quản trị.

- Học phần đồng thời tiếp cận sâu hơn về bốn chức năng của quản trị như chức năng hoạch định; chức năng tổ chức; chức năng điều khiển; chức năng kiểm soát. Một số vấn đề quản trị trong thế kỷ 21 đang đặt ra thách thức, các tình huống, kinh nghiệm quản trị ở Việt Nam và thế giới sẽ được thảo luận và chia sẻ nhằm hỗ trợ thông tin và hướng tiếp cận trong việc giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh trong tổ chức

3. Mục tiêu HP (Goals)

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị, quản lý công nghiệp như: vẽ được sơ đồ cấu trúc tổ chức, 4 chức năng quản trị hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát	PLO2-4
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về nhà quản trị, cấu trúc tổ chức, phân tích môi trường kinh doanh	PLO2-4
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.	PLO2-4, 9-12
G4	Khả năng thiết kế, tính toán và quản lý các dự án phát triển sản phẩm mới	PLO2-4

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs</b> (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân biệt được các khái niệm quản trị, nhà quản trị, cấu trúc tổ chức, 4 chức năng quản trị và các tư tưởng quản trị
CLO 2	Biết cách vẽ sơ đồ cấu trúc tổ chức, và phân tích môi trường kinh doanh
CLO 3	Có khả năng tham gia hoạch định các chương trình quản trị
CLO 4	Có khả năng tham gia tổ chức thực hiện chương trình thiết lập nội dung của 4 chức năng quản trị
CLO 5	Giải thích được quá trình phát triển các tư tưởng quản trị và lý do nghiên cứu các lý thuyết này.
CLO 6	Phân biệt được môi trường bên ngoài và bên trong, các thành phần của môi trường vĩ mô, vi mô và nội bộ. Đồng thời hiểu được một số kỹ thuật nhằm quản trị sự bất trắc của môi trường.
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác
CLO 8	Thu thập thông tin và nhận định được tình hình thị trường
CLO 9	Biết cách tiếp cận và vận dụng lý thuyết quản trị để giải quyết vấn đề quản trị phát sinh trong tổ chức thông qua tình huống cụ thể.
CLO 10	Biết cách đưa ra quyết định quản trị, mô hình ra quyết định và các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1							L	L	L	L	L	
CLO2							L	L	L	L	L	
CLO3							M	M	M	M	M	
CLO4							M	M	M	M	M	
CLO5							M	M	M	M	M	
CLO6							H	H	M	M	M	
CLO7							H	H	M	M	M	
CLO8							H	H	M	M	M	
CLO9							H	H	H	M	H	
CLO10							H	H	H	M	H	
<b>Tổng hợp</b>							<b>H</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	

**6. Đánh giá HP**

**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP**

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	50%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 3,6, 9,10	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.



## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Chương 1. Nhà quản trị và công việc quản trị</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm và chức năng quản trị. 1.2. Nhà quản trị. 1.3. Quản trị vừa là khoa học vừa là nghệ thuật.		- Trình bày các khái niệm và chức năng quản trị gồm: Khái niệm quản trị, hiệu quả của quản trị và các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát và tính phổ biến của quản trị. - Trình bày về nhà quản trị bao gồm các khái niệm, cấp bậc quản trị trong một tổ chức gồm: quản trị viên cao cấp, quản trị viên cấp giữa hay cấp trung gian, quản trị viên cấp cơ sở. - Trình bày về các kỹ năng của nhà quản trị như kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nhân sự, kỹ năng tư duy. - Trình bày về các vai trò của nhà quản trị gồm: Các vai trò quan hệ với con người, vai	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

			trò thông tin và vai trò quyết định. - Giải thích tại sao quản trị vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/0/0		CLO1			
	1. Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động quản trị một cách có bài bản tại VN 2. Tìm hiểu dự kiến tương lai của quản trị		- Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động quản trị một cách có bài bản tại VN - Trình bày được dự kiến tương lai quản trị	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. Sự phát triển của tư tưởng quản trị.</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	2.1. Bối cảnh lịch sử 2.2. Các giai đoạn phát triển		- Trình bày về bối cảnh lịch sử. - Trình bày các giai đoạn phát triển gồm giai đoạn biệt lập: Các lý thuyết quản trị cổ điển, lý thuyết tâm lý - xã hội; Giai đoạn hội nhập: lý thuyết hệ thống, trường phái quản trị theo tình huống; Một số khảo hướng hiện đại, khảo hướng quản trị tuyệt hảo -Waterman & Peter (Mỹ), khảo hướng “quản trị sáng tạo”.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/0/0		CLO1			
	Nghiên cứu hạn chế của thuyết nhu cầu Maslow, thuyết ERG		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa thuyết nhu cầu Maslow và thuyết ERG			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>Chương 3. Môi trường của tổ chức</b>					
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2		A1.1
	<p>3.1. Khái niệm và phân loại môi trường.</p> <p>3.2. Môi trường vĩ mô.</p> <p>3.3. Môi trường vi mô.</p> <p>3.4. Môi trường nội bộ.</p> <p>3.5. Giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường.</p>		<p>- Trình bày khái niệm và phân loại môi trường gồm: Nhóm yếu tố môi trường vĩ mô, nhóm yếu tố vi mô bên ngoài tổ chức và nhóm yếu tố môi trường nội bộ.</p> <p>- Trình bày môi trường vĩ mô gồm các nhóm yếu tố kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội (GDP), yếu tố lạm phát, tỷ giá hối đoái và lãi suất cho vay, tiền lương và thu nhập, các yếu tố chính trị và chính phủ, yếu tố xã hội, yếu tố tự nhiên, yếu tố kỹ thuật - công nghệ.</p> <p>- Trình bày về môi trường vi mô gồm: các đối thủ cạnh tranh, khách hàng, người cung cấp, đối thủ tiềm ẩn mới, sản phẩm thay thế.</p> <p>- Trình bày về môi trường nội bộ và cách giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường dùng đệm, san bằng, tiên đoán, cấp hạn chế, hợp đồng, kết nạp, liên kết, qua trung gian, quảng cáo.</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO3		

	3.6. Những điểm khác biệt giữa ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh		- Trình bày Những điểm khác biệt giữa ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4. Quyết định quản trị</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 0			
	4.1 Khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị 4.2. Mô hình ra quyết định. 4.3. Các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định. 4.4. Nâng cao hiệu quả quyết định quản trị.		- Trình bày các khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị như: Khái niệm, các chức năng của quyết định quản trị. - Trình bày về cách phân loại quyết định quản trị: Theo tính chất của vấn đề ra quyết định, theo thời gian thực hiện, theo phạm vi thực hiện. - Trình bày những yêu cầu đối với chức năng quản trị gồm: Căn cứ khoa học, tính thống nhất, tính thẩm quyền, phải có địa chỉ rõ ràng, tính thời gian, tính hình thức. - Trình bày về mô hình ra quyết định gồm: ra quyết định hợp lý, ra quyết định hợp lý có giới hạn, ra quyết định theo nhóm quyền lực. - Giới thiệu các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định như vận dụng tư duy sáng tạo để ra quyết định và cây quyết định. - Trình bày cách nâng cao hiệu quả quyết	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

			định quản trị như: Những tiền đề của sự hợp lý, những phẩm chất cá nhân cần cho quyết định hiệu quả: Kinh nghiệm, khả năng xét đoán, tính sáng tạo, những khả năng định lượng và tổ chức thực hiện các QĐ.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO1 0			
	- Nghiên cứu một vấn đề ra quyết định trong quản trị		- Trình bày được Nghiên cứu một vấn đề ra quyết định trong quản trị			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 5. Hoạch định.</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3
	5.1. Khái niệm và tác dụng của hoạch định 5.2. Mục tiêu - nền tảng của hoạch định 5.3. Quá trình hoạch định chiến lược 5.4. Hoạch định tác nghiệp		- Trình bày về khái niệm và tác dụng của hoạch định. - Trình bày về mục tiêu - nền tảng của hoạch định như các loại mục tiêu của tổ chức và quản trị theo mục tiêu (Management By Objectives – MBO). - Trình bày tiến trình hoạch định chiến lược, các loại chiến lược của một tổ chức và những công cụ để hoạch định chiến lược, Trình bày về hoạch định tác nghiệp gồm khái niệm và các loại hoạch định tác nghiệp.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/0		CLO4			

	5.5. Thực hiện hoạch định một dự án kinh doanh		- Báo cáo được việc Thực hiện hoạch định một dự án kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 6. Tổ chức.</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	6.1. Khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp 6.2. Một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức 6.3. Xây dựng cơ cấu tổ chức 6.4. Sự phân quyền		- Trình bày khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp gồm khái niệm và các nguyên tắc trong công tác tổ chức. - Giới thiệu một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức như tầm hạn quản trị, quyền lực trong quản trị và phân cấp quản trị. - Trình bày về cách xây dựng cơ cấu tổ chức gồm khái niệm, các yêu cầu đối với cơ cấu tổ chức và các kiểu cơ cấu tổ chức quản trị, Trình bày về sự phân quyền.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/0		CLO4			
	6.5. Tìm hiểu các loại cấu trúc tổ chức thông dụng		- Vẽ được sơ đồ cấu trúc tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 7. Điều khiển.</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			A1.2.
	7.1. Khái niệm và các yêu cầu 7.2. Tuyển dụng và đào tạo nhân viên 7.3. Động viên tinh thần làm việc của nhân viên		- Giới thiệu về tuyển dụng và đào tạo nhân viên bao gồm: Tuyển dụng, thủ tục chọn lựa, đào tạo huấn luyện nhân viên, phát triển nghề nghiệp.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

	7.4. Lãnh đạo và phong cách lãnh đạo 7.5. Thông tin trong quản trị 7.6. Quản trị thay đổi và xung đột		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về cách động viên tinh thần làm việc của nhân viên như lý thuyết cổ điển, lý thuyết tâm lý xã hội hay quan hệ con người và các lý thuyết hiện đại về sự động viên.</li> <li>- Trình bày về lãnh đạo và phong cách lãnh đạo gồm lãnh đạo và người lãnh đạo, phong cách lãnh đạo.</li> <li>- Trình bày về thông tin trong quản trị như khái niệm thông tin, những hình thức thông tin, thông tin trong tổ chức, những trở ngại trong thông tin và quản trị thông tin: vượt qua những trở ngại.</li> <li>- Trình bày về quản trị thay đổi và xung đột gồm những yếu tố gây biến động và những kỹ thuật của quản trị nhân sự thay đổi.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu xây dựng bài</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	7.7. Tìm hiểu các mô hình lãnh đạo		- Trình bày được một số mô hình lãnh đạo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>Chương 8. Kiểm tra.</b>							
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A1.3
	8.1. Khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra 8.2. Các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra.</li> <li>- Trình bày về các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra như kiểm tra phải</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, giảng giải</li> <li>- Trình chiếu PowerPoint</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập số 8</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> </ul>	

	8.3. Quá trình kiểm tra 8.4. Các điểm kiểm tra trọng yếu 8.5. Các công cụ chủ yếu để kiểm tra		theo kế hoạch, kiểm tra phải đồng bộ, kiểm tra phải công khai, khách quan, chính xác, kiểm tra phải phù hợp với tổ chức, kiểm tra phải linh hoạt, đa dạng, kiểm tra phải hiệu quả và tiết kiệm. - Trình bày về quá trình kiểm tra gồm xây dựng các tiêu chuẩn, đo lường việc thực hiện và điều chỉnh các sai lệch. - Trình bày về các điểm kiểm tra trọng yếu. - Giới thiệu các công cụ chủ yếu để kiểm tra như kiểm tra tài chính và kiểm tra hành vi.		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/3/0		CLO4			
	8.6. Tìm hiểu các loại kiểm soát		- Trình bày được ưu điểm, nhược điểm của các loại kiểm soát			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4			A2

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình Quản trị học	Nguyễn Thị Liên Diệp	Lao động và Xã hội	2010	GT
Quản trị học	Lê Thế Giới	Tài chính	2007	TLTK
Bài giảng học phần quản trị học	Nguyễn Văn Hậu	BETU	2016	TLTK



Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị học	<a href="https://voer.edu.vn/m/dai-cuong-ve-quan-tri-va-quan-tri-hoc/4daeea24">https://voer.edu.vn/m/dai-cuong-ve-quan-tri-va-quan-tri-hoc/4daeea24</a>	07/2018
2	Tài liệu ôn thi môn Quản trị học	<a href="https://vndoc.com/tai-lieu-on-tap-mon-quan-tri-hoc/download">https://vndoc.com/tai-lieu-on-tap-mon-quan-tri-hoc/download</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051100	1.2 Tên học phần: KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN THƯƠNG LƯỢNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: NEGOTIATION SKILL
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn kỹ năng đàm phán là môn học về khả năng thương thuyết bằng tiếng Anh bao gồm các nội dung sau: Các dạng đàm phán, các khái niệm cơ bản cần ghi nhớ trong nghệ thuật đàm phán; Các bước chuẩn bị trước và trong khi tiến hành quá trình đàm phán; Các chiến thuật áp dụng và những sai lầm thường gặp trong quá trình đàm phán; Cách giành lợi thế trong đàm phán, rút kinh nghiệm và cải thiện khả năng đàm phán; Những yếu tố tác động đến quá trình đàm phán.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
------------------	--------------------------------------------------------------------	--------------------------

G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đàm phán giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức này vào các vấn đề thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống phát sinh như: tranh chấp lao động, bàn thảo hợp đồng, thuyết trình sản phẩm, phân tích và xử lý tình huống khó khăn trong công việc,..... Các bài tập được thực hiện theo nhóm, theo cặp và thuyết trình trước đám đông	PLO9-12
G2	Sinh viên có thể tự tin thuyết trình trước đám đông về một chủ đề nhất định, có khả năng đàm phán trong kinh doanh và trong các cuộc thương thuyết trong công việc sau này	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về đàm phán
CLO 2	Ứng dụng những kiến thức này vào các vấn đề thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống phát sinh
CLO 3	Tự tin thuyết trình trước đám đông về một chủ đề nhất định
CLO 4	Có khả năng đàm phán trong kinh doanh và trong các cuộc thương thuyết trong công việc sau này

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1									M	M	H	H
CLO2									M	H	H	H
CLO3									M	H	H	H
CLO4									H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>									<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

#### 6. Đánh giá HP

##### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Làm bài tập đàm phán			CLO 1	- GV cho SV đóng vai đàm phán trong các tình huống cụ thể
A2. Kỹ năng	10%	Khả năng áp dụng các chiến lược đàm phán		R2	CLO 2	- GV cho SV đóng vai đàm phán trong các tình huống cụ thể
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng đàm phán trong giải quyết các tình huống thực tế của doanh nghiệp			CLO 3	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1-4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI						

	DUNG CỦA MÔN HỌC						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học 2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu		- Biết đối tượng và nhiệm vụ của môn học - Biết nội dung và phương pháp nghiên cứu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO1			
	<b>CHƯƠNG 2: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA ĐÀM PHÁN KINH DOANH</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO1			
	2.1. Khái niệm và đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán trong kinh doanh 2.3. Các phong cách đàm phán kinh doanh		- Trình bày khái niệm và đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh - Giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán trong kinh doanh - Trình bày các phong cách đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Nghệ thuật giúp thành công trong đàm phán		- Trình bày Nghệ thuật giúp thành công trong đàm phán	-	- Thảo luận nhóm		

	<b>CHƯƠNG 3: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC, CHIẾN LƯỢC TRONG ĐÀM PHÁN</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO6			A1.1
	1. Nội dung đàm phán kinh doanh 2. Phương thức đàm phán kinh doanh		- Hiểu và ứng dụng được các nội dung và phương thức đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập: Giải quyết 1 tình huống đàm phán mà GV đặt ra - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Các chiến lược đàm phán kinh doanh		- Trình bày được các chiến lược đàm phán kinh doanh	-	- Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	<b>CHƯƠNG 4: VĂN HÓA TRONG ĐÀM PHÁN GIAO DỊCH KINH DOANH</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A2
	4.1. Khái quát về văn hóa 4.2. Nhận diện các yếu tố văn hoá trong đàm phán giao dịch kinh doanh 4.3. Ảnh hưởng của văn hoá đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh		- Trình bày về văn hóa - Biết nhận diện các yếu tố văn hoá trong đàm phán giao dịch kinh doanh - Giải thích ảnh hưởng của văn hoá đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Vận dụng sự khác biệt về văn hoá trong đàm phán kinh doanh		- Biết vận dụng sự khác biệt về văn hoá trong đàm phán kinh doanh	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5: HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ ĐÀM PHÁN</b>						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO2			
	5.1. Nghiên cứu chuẩn bị đàm phán 5.2. Xây dựng kế hoạch đàm phán	3	- Trình bày cách chuẩn bị đàm phán - Biết xây dựng kế hoạch đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Kiểm tra và tập dượt các phương án		- Xây dựng được phương án			Tự học	
	<b>CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC ĐÀM PHÁN KINH DOANH</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO7			A3
	1. Tiến trình và những nguyên tắc cơ bản của tổ chức đàm phán kinh doanh 2. Nghệ thuật mở đầu đàm phán		- Trình bày tiến trình và những nguyên tắc cơ bản của tổ chức đàm phán kinh doanh - Biết Nghệ thuật mở đầu đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					

	Truyền đạt thông tin trong đàm phán		- Giải thích cách truyền đạt thông tin trong đàm phán	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 7: QUÁ TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH TRONG ĐÀM PHÁN</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO7			
	6.1. Vấn đề lợi ích và các phương pháp lập luận trong ra 6.2. Chiến thuật trong lập luận		- Trình bày vấn đề lợi ích và các phương pháp lập luận trong ra - Giải thích Chiến thuật trong lập luận	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Ra quyết định và kết thúc đàm phán		- Biết trình tự ra quyết định và kết thúc đàm phán	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 8: CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐÀM PHÁN GIAO DỊCH KINH DOANH</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			
	8.1. Tầm quan trọng của pháp luật trong hoạt động kinh doanh 8.2. Hợp đồng trong giao dịch đàm phán kinh doanh		- Giải thích tầm quan trọng của pháp luật trong hoạt động kinh doanh - Biết thực hiện Hợp đồng trong giao dịch đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					



	Kỹ thuật bút pháp trong biên soạn hợp đồng kinh tế		- Biết kỹ thuật bút pháp trong biên soạn hợp đồng kinh tế	-	- Tự học - Học nhóm		
	<b>CHƯƠNG 9. Lãnh đạo ra quyết định nhóm</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 0			
	9.1. Các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm 9.2. Chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.3. Vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.4. Những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề 9.5. Bí quyết cho việc phát triển các giải pháp		- Xác định các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm - Giải thích chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm - Trình bày vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm - Trình bày những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề - Giải thích bí quyết cho việc phát triển các giải pháp	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8: SV đóng vai để giải quyết tình huống GV đưa ra - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp		- Trình bày bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp	-	- Tự học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 11			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh	Hoàng Đức Thân	Thống kê	2006	GT
Giao tiếp trong kinh doanh và cuộc sống	Đoàn Thị Hồng Vân	Thống kê	2006	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Nghệ thuật đàm phán	<a href="https://sachvui.com/ebook/nghe-thuat-dam-phan-donald-j-trump-tony-schwartz.3340.html">https://sachvui.com/ebook/nghe-thuat-dam-phan-donald-j-trump-tony-schwartz.3340.html</a>	07/2018

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 081096	<b>1.2 Tên học phần:</b> KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> ENTREPRENEURSHIP
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	5 tiết
- Tự học:	60 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Hà Kiên Tân
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị marketing, quản trị chiến lược.
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Trang bị những lý thuyết cơ bản về khởi sự kinh doanh cho sinh viên: Môi trường kinh doanh, tố chất, kỹ năng cần có của chủ doanh nghiệp; các phương pháp lựa chọn ý tưởng kinh doanh, nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự;

Đánh giá các dự án kinh doanh, tính khả thi của một dự án kinh doanh. Triển khai các hoạt động kinh doanh và trách nhiệm và những rủi ro thường gặp của các nhà khởi sự.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
----------	--------------------------------------------------------------------	--------------------------

(Goals)		
G1	Hiểu môi trường kinh doanh, những tố chất và kỹ năng cần có của các nhà khởi sự để tìm ra các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh;	PLO4-6
G2	Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh, hiểu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự.	PLO5,6
G3	Áp dụng vào trong hoạt động kinh doanh thực tiễn của mình (Hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh)	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích được môi trường xung quanh như: môi trường vĩ mô, môi trường ngành, môi trường trong nội bộ các doanh nghiệp trên thị trường.
CLO 2	Áp dụng được các kiến thức, tố chất cũng như kỹ năng cần có của các nhà khởi sự doanh nghiệp
CLO 3	Phân tích được các ý tưởng cũng như các cơ hội kinh doanh tồn tại xung quanh chúng ta.
CLO 4	Vận dụng được quy trình từ khi phát sinh ý tưởng đến khi ý tưởng biến thành các cơ hội
CLO 5	Vận dụng được quy trình chọn lựa các cơ hội đó để hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh
CLO 6	Vận dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh
CLO 7	Tiến hành kinh doanh thử trong thực tế

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1				M		L			H			
CLO2					M	L			H			
CLO3				M		H			H			
CLO4						H			H			
CLO5				M	L	H			H			
CLO6					L	H			H			
CLO7					H	H			H	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>			<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1. Tuần 2: Làm bài tập số 1			CLO 1,2	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5: Làm bài tập số 2		R2	CLO 4,5	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Kế hoạch khởi sự kinh doanh sơ bộ		R1	CLO 4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Nộp tiểu luận: Kế hoạch khởi sự kinh doanh hoàn chỉnh			CLO 7	GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. Tổng quan về khởi sự kinh doanh</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh 1.2. Doanh nhân trong nền kinh tế thị trường 1.3. Nhà khởi nghiệp và chủ doanh nghiệp.		- Hiểu được vai trò của doanh nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu những chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại VN		- Hiểu vai trò của các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại VN		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. Cơ hội kinh doanh và kế hoạch kinh doanh khởi sự</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO2,3			A1
	2.1. Ý tưởng kinh doanh và lựa chọn ý tưởng kinh doanh. 2.2. Cơ hội và phương pháp nhận biết cơ hội kinh doanh		- Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh và nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 1: Đưa ra 1 số ý tưởng kinh doanh - Thảo luận nhóm	

	2.3.Đánh giá mức độ chắc chắn của cơ hội kinh doanh 2.4. Kế hoạch kinh doanh khởi sự				- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1,2,3			
	Phát họa cơ bản kế hoạch khởi sự kinh doanh từ ý tưởng kinh doanh mà SV đã ấp ủ trước đó		- Vận dụng quy trình lựa chọn và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3. Lựa chọn hình thức khởi sự và tạo lập doanh nghiệp</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO4,5			A2
	3.1. Các hình thức khởi sự kinh doanh 3.2. Tạo lập doanh nghiệp mới khởi sự		- Hiểu được qui trình từ khi phát sinh ý tưởng đến khi ý tưởng biến thành các cơ hội - Hiểu qui trình chọn lựa các cơ hội đó để hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2: Vẽ sơ đồ tư duy về các bước khởi tạo DN. Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4,5			
	Phát họa cơ bản kế hoạch khởi sự kinh doanh từ ý tưởng kinh doanh		- Vận dụng quy trình lựa chọn và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4: Triển khai hoạt động kinh doanh</b>						A3
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO 6,7			
	4.1. Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự		- Hiểu và sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 3: Lên kế hoạch sơ bộ	

	4.2. Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị 4.3. Marketing và mạng lưới bán hàng 4.4. Nguồn vốn đề khởi sự kinh doanh 4.5. Triển khai các hoạt động khác		lựa chọn ý tưởng kinh doanh - Tiến hành kinh doanh thử trong thực tế		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	các bước tiến hành kinh doanh. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh hoàn chỉnh và tiến hành kinh doanh thử thực tế		- Vận dụng phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh và tiến hành kinh doanh thử trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 7			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Cẩm nang khởi nghiệp kinh doanh	Ngô Thế Vinh	Dân trí	2017	GT
Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z	McKeever	Tổng hợp	2011	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Entrepreneurship	<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Entrepreneurship">https://en.wikipedia.org/wiki/Entrepreneurship</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH	Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương



<b>TT</b>	<b>Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH</b>	<b>Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...</b>	<b>Số lượng</b>	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

*Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018*  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051046	1.2 Tên học phần: NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: LEADERSHIP
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, Quản trị nhân lực
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Mục tiêu của học phần này nhằm giúp người học nắm vững những khái niệm về lãnh đạo và phát triển những hiểu biết và kỹ năng về lãnh đạo cho bản thân mình, nhận ra các bối cảnh lãnh đạo khác nhau với các quan niệm, mô hình và lý thuyết phù hợp nhằm làm cho công tác lãnh đạo trong doanh nghiệp hiệu quả.

Học phần đề cập đến các nội dung cơ bản về phẩm chất, kỹ năng, bản chất và vai trò của nhà lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo hiệu quả, quyền lực và sự ảnh hưởng cũng như các tình huống lãnh đạo thực tế được thảo luận để trao đổi và phát triển kỹ năng lãnh đạo

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
----------	--------------------------------------------------------------------	--------------------------

<b>(Goals)</b>		
G1	Hiểu được khái niệm, ý nghĩa; bản chất công việc và vai trò của lãnh đạo, các cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo và phân tích được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo	PLO9,10
G2	Giải thích được quyền lực và sự ảnh hưởng, vận dụng các chiến lược ảnh hưởng trong thực tế, các phong cách lãnh đạo, sự giống và khác nhau giữa các mô hình lãnh đạo	PLO11,12
G3	Vận dụng được cách lãnh đạo sự thay đổi trong tổ chức	PLO11,12
G4	Ứng dụng kiến thức trong môn học vào giải quyết các tình huống lãnh đạo trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp	PLO9-12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Phân tích được sự khác nhau giữa nhà lãnh đạo và nhà quản trị
CLO 2	Phân tích bản chất công việc và vai trò của người lãnh đạo
CLO 3	Giải thích được cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo
CLO 4	Nêu được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo
CLO 5	Phân tích khái niệm, các đặc điểm cơ sở của quyền lực và việc áp dụng các cơ sở này trong việc tạo quyền lực cho người lãnh đạo
CLO 6	Trình bày được nội dung, ưu nhược điểm và điều kiện áp dụng các chiến lược gây ảnh hưởng
CLO 7	Phân tích các học thuyết lãnh đạo; ưu nhược điểm và điều kiện nên áp dụng từng loại phong cách lãnh đạo.
CLO 8	Nêu được các loại thay đổi có thể xảy ra trong tổ chức
CLO 9	Phân tích được các lý thuyết về sự thay đổi
CLO 10	Phân tích được các hoạt động nhà lãnh đạo phải làm để có thể lãnh đạo sự thay đổi
CLO 11	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng lãnh đạo trong giải quyết (phân tích và đề xuất giải pháp) các tình huống thực tế của doanh nghiệp, cụ thể như sau: phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo; tạo lập quyền lực và tạo ảnh hưởng; phong cách lãnh đạo; lãnh đạo sự đổi mới

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**Chú thích:**

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1									M	M	M	H
CLO2									M	M	M	H
CLO3									M	M	M	H
CLO4									M	M	M	H
CLO5									M	M	M	H
CLO6									M	M	M	H
CLO7									M	M	M	H
CLO8									M	M	M	H
CLO9									M	M	M	H
CLO10									M	M	M	H
CLO11									M	M	M	H
<b>Tổng hợp</b>									<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>

**6. Đánh giá HP****6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP**

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,2	- GV cho SV đóng vai trong các tình huống cụ thể
		A1.2. Tuần 5: Làm bài tập số 5	30%		CLO 1,2	
		A1.3. Tuần 6: Kiểm tra viết trên lớp	40%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 7: Khả năng áp dụng các chiến lược gây ảnh hưởng		R2	CLO 5	- GV cho SV đóng vai trong các tình huống cụ thể

A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Áp dụng các kiến thức, kỹ năng lãnh đạo trong giải quyết (phân tích và đề xuất giải pháp) các tình huống thực tế của doanh nghiệp		R1	CLO 6,7,8	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 11	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tu ần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. Bản chất của lãnh đạo</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/ 0		CLO1			
	1. Khái niệm và vai trò của lãnh đạo 2. Hiệu quả lãnh đạo 3. Cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo.		- Biết được sự khác nhau giữa nhà lãnh đạo và nhà quản trị - Phân tích bản chất công việc và vai trò của người lãnh đạo - Hiểu được cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	

			- Nêu được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo		- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu một số hình mẫu về các nhà lãnh đạo nổi tiếng tại VN và cho vài nhận xét cơ bản về phẩm chất cần có của 1 nhà lãnh đạo		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2. Quyền lực và sự ảnh hưởng</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO5			
	2.1. Định nghĩa 2.2. Cơ sở của quyền lực 2.3. Những nguyên tắc sử dụng quyền lực		- Hiểu được khái niệm quyền lực và nguồn gốc của quyền lực. - Phân tích được mối quan hệ giữa quyền lực lãnh đạo và sự ảnh hưởng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1: Minh họa thông qua sơ đồ tư duy các loại quyền lực - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Tìm hiểu 1 số tình huống về cơ sở quyền lực và rút ra bài học kinh nghiệm từ các tình huống này		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3. Hiệu quả của quyền lực và các chiến lược ảnh hưởng</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO6			A2
	3. Nghiên cứu về quyền lực và hiệu quả		- Hiểu và ứng dụng được các chiến thuật gây ảnh hưởng.		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 2: Giải quyết 1 tình	

	4. Mô hình về quyền lực và sự ảnh hưởng 5. Các chiến lược ảnh hưởng				- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	huống mà GV đặt ra về cách áp dụng các chiến lược ảnh hưởng - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Xây dựng video clip để minh họa các chiến lược ảnh hưởng		- Phân loại được các chiến lược ảnh hưởng		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 4. Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A1.1
	4.1. Tổng kết các nghiên cứu theo phẩm chất cá nhân 4.2. Các nghiên cứu khác về phẩm chất 4.3. Nghiên cứu về động cơ quản lý 4.4. Các kỹ năng quản trị		- Hiểu được các nghiên cứu về phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo. - Phân tích được các phẩm chất của nhà lãnh đạo - Hiểu được các kỹ năng mà nhà lãnh đạo cần có.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3: Vẽ sơ đồ tư duy minh họa các nghiên cứu khác nhau về phẩm chất của nhà lãnh đạo - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Phân tích thực trạng phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo của các nhà lãnh đạo VN hiện nay		- Trình bày được thực trạng về phẩm chất và kỹ năng cần có của các nhà lãnh đạo tại VN		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 5. Bản chất của công việc và vai trò của người lãnh đạo</b>						

5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO2			
	5.1. Bản chất công việc của người lãnh đạo 5.2. Những vai trò của người lãnh đạo	3	- Hiểu được bản chất công việc của người lãnh đạo - Phân tích được vai trò của nhà lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4: So sánh bản chất công việc của NLD theo lý thuyết và thực tế điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Vẽ sơ đồ tư duy để minh họa bản chất công việc của nhà lãnh đạo		- Phân loại được bản chất công việc của nhà lãnh đạo		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 6. Phong cách lãnh đạo</b>						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO7			A1.2
	6.1. Khái niệm về phong cách lãnh đạo 6.2. Nghiên cứu của Kurt Lewin 6.3. Mô hình của trường đại học Bang bang OHIO 6.4. Nghiên cứu của trường Đại học MICHIGAN 6.5. Nghiên cứu hệ thống quản lý của R. Likert 6.6. Sơ đồ mạng lưới lãnh đạo		- Nắm được các học thuyết nghiên cứu về phong cách lãnh đạo - Hiểu được khái niệm lãnh đạo - Ứng dụng và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp trong thực hiện công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5: Vẽ sơ đồ tư duy về các phong cách lãnh đạo - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					



	Tổng kết một số hình mẫu về phong cách lãnh đạo một số nhà lãnh đạo điển hình tại VN và thế giới, rút ra kinh nghiệm		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 7. Lãnh đạo theo tình huống</b>						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO7			A1.3
	6.1. Miền lựa chọn liên tục hành vi lãnh đạo 6.2. Thuyết phục dẫn đến mục tiêu 6.3. Thuyết phục chu kỳ mức độ trưởng thành của người lao động 6.4. Thuyết ngẫu nhiên 6.5. Mô hình ra quyết định của VROOM/ YETTON/JAGO 6.6. Những thay thế cho lãnh đạo		- Nắm được các học thuyết nghiên cứu về phong cách lãnh đạo - Hiểu được khái niệm lãnh đạo - Ứng dụng và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp trong thực hiện công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6: GV cho tình huống, SV áp dụng lý thuyết để giải quyết tình huống. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Sinh viên tự cho tình huống và ứng dụng từ các mô hình lý thuyết đã học		- Phân loại được các thuyết lãnh đạo		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 8. Lãnh đạo về chất</b>						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			A3
	8.1. Sự tồn tại và thích ích của tổ chức 8.2. Lãnh đạo mới về chất		- Nắm được nguyên nhân và các phương pháp thay đổi.		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 7: Vẽ sơ đồ tư duy minh	

	8.3. Các thuyết về lãnh đạo hấp dẫn 8.4. Các thuyết về lãnh đạo mới về chất		- Hiểu được các rào cản thay đổi và các phương pháp để vượt qua rào cản này - Hiểu được các lý thuyết về quá trình thay đổi		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	họa các thuyết lãnh đạo mới - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng kết một số hình mẫu về lãnh đạo về chất một số nhà lãnh đạo điển hình tại VN và thế giới, rút ra kinh nghiệm		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm		
	<b>CHƯƠNG 9. Lãnh đạo ra quyết định nhóm</b>						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 0			
	9.1. Các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm 9.2. Chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.3. Vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.4. Những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề 9.5. Bí quyết cho việc phát triển các giải pháp 9.6. Bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp		- Ứng dụng các ý thuyết đã học về nghệ thuật lãnh đạo vào các tình huống thực tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8: SV đóng vai để giải quyết tình huống GV đưa ra - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng hợp sơ đồ tư duy 9 chương đã học		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 11			A4
---------------	------------	--	--	--------	--	--	----

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Nghệ thuật lãnh đạo	Nguyễn Đình Hùng	Kinh tế TP. HCM	2016	GT
Những quy tắc trong quản lý	Richard Templar	Tri thức	2008	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Leadership	www.business.gov.vn; www.luatvietnam.vn	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018  
**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



G1	Ứng dụng kiến thức đã học trên lớp vào môi trường thực tế tại công ty, doanh nghiệp	PLO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12
G2	Lập sơ đồ tổ chức của công ty, doanh nghiệp, hệ thống mạng máy tính, quy trình phát triển phần mềm của đơn vị thực tập	PLO2,3,4,5
G3	Viết chương trình hoặc xây dựng mô hình thử nghiệm và đánh giá kết quả	PLO4, PLO5,7,8
G4	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong quá trình làm việc nhóm	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Có kỹ năng phân tích chức năng hệ thống
CLO 2	Phân tích dữ liệu và tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu cho đề tài
CLO 3	Lập trình ứng dụng
CLO 4	Viết báo cáo, tự nhận xét và phương hướng phát triển
CLO 5	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong quá trình làm việc nhóm.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO2	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO3	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO4	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H

CLO5	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO6	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>Phương thức đánh giá</b>	<b>Chuẩn đầu ra CLO</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Tinh thần, thái độ làm việc tại nơi thực tập	CLO1,2,3,4,5,6,9,10,11,12	20%
	A1.2. Mức độ tuân thủ quy định thực tập và thực hiện các yêu cầu chuyên môn được hướng dẫn	CLO1,2,3,4,5,6,9,10,11,12	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Chất lượng nội dung báo cáo thực tập – Điểm người hướng dẫn	CLO 1-4	30%
	A2.2. Chất lượng báo cáo thực tập – Điểm giảng viên chấm thứ 2	CLO 1-4	30%

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

<b>Tuần / (5 tiết/tuần)</b>	<b>Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)</b>	<b>Số tiết (LT/T H/TT)</b>	<b>CDR của bài học (chương)/ chủ đề</b>	<b>Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1</b>	<b>PP giảng dạy đạt CDR</b>	<b>Hoạt động học của SV(*)</b>	<b>Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	Tuần 1,2						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/10/0		CLO1			
	- Tìm hiểu đề tài; Khảo sát hiện trạng; Đi thực tế để thu thập mẫu biểu, thông tin, dữ liệu, các quy tắc nghiệp vụ. - Lập đề cương chi tiết cho đề tài; Lập kế hoạch thực hiện đề tài; Phân chia nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhóm.		Lập kế hoạch phân chia nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhóm.		- Hướng dẫn sinh viên đi thực tế - Hướng dẫn cách thức thu thập thông tin và tổng hợp thông tin	- Thảo luận nhóm - Viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO1			
	Đi thực tế, thu thập thông tin, mẫu biểu		Tổng hợp và báo cáo		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Tuần 3,4						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/10/0		CLO2			
	- Đề xuất mô hình hệ thống, mô hình cơ sở dữ liệu, mô hình mạng. - Thực hiện báo cáo; Đánh giá kết quả giữa kỳ.		Viết báo cáo		- Thảo luận nhóm - Phân tích mô hình	- Thảo luận nhóm - Viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	Đi thực tế, xác thực thông tin, tính năng, mô hình		Tổng hợp và báo cáo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Tuần 5,6						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/20/0		CLO3			A1.1
	- Thiết kế hệ thống, giao diện chương trình, phát triển ứng dụng. - Tiếp tục phát triển hệ thống, giao diện chương trình, phát triển ứng dụng.		Viết báo cáo đúng định dạng, theo đúng cấu trúc của đề án môn học		- Làm việc nhóm, chỉnh sửa báo cáo	- Làm việc nhóm, viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/30/0		CLO3			
	- Đi thực tế, tiếp tục thu thập thông tin để hoàn thiện báo cáo. - Viết chương trình ứng dụng		Tổng hợp và báo cáo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Tuần 7,8						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/20/0		CLO4 CL05			
	- Hoàn thiện báo cáo; Hoàn thiện chương trình. - Báo cáo tổng hợp; Chạy thử nghiệm chương trình.		Báo cáo hoàn thiện Chương trình thử nghiệm có kết quả đạt yêu cầu		- Thảo luận nhóm - Hướng dẫn sửa chữa chương trình	- Báo cáo tổng hợp;	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0		CLO4			
	Hoàn thiện chương trình.		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ + báo cáo			CLO1 ,2,3,4, 5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.



- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN đề giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Kế hoạch thực tập tốt nghiệp	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	BETU	2018	GT

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	
3	Môi trường thực tập	Cơ quan, công ty, tổ chức phù hợp theo chuyên ngành và đề tài của sinh viên lựa chọn		

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**

**ThS. Lê Minh Hiếu**



thi việc nghiên cứu khoa học cho đề án cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học.

### 3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	<b>Đề xuất</b> được một vấn đề cần nghiên cứu dựa trên cơ sở các nghiên cứu trước đã có hoặc yêu cầu của thực tiễn về khoa học chuyên ngành quản trị kinh doanh	PLO 2,3,4,5
G2	<b>Đề xuất</b> các khái niệm, lý thuyết khoa học phù hợp và <b>kết hợp</b> được các phương pháp nghiên cứu phù hợp để <b>giải quyết</b> vấn đề cần nghiên cứu	PLO 2,3,4,5
G3	<b>Tôn trọng</b> tinh thần phản biện khoa học; <b>khách quan</b> trong đánh giá, kết luận; <b>trách nhiệm</b> đóng góp tri thức khoa học và kiến nghị cho thực tiễn cho chuyên ngành CNTT	PLO 9,10,11,12

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	<b>Khám phá</b> các đề tài về kinh tế, xã hội, giáo dục, ... cần được tin học hóa.
CLO 2	<b>Lên ý tưởng và thiết lập</b> kế hoạch để triển khai đề tài
CLO 3	<b>Tổng hợp</b> được các công trình nghiên cứu trước, các lý thuyết khoa học có liên quan, thực tiễn của đề tài cần nghiên cứu để <b>đề xuất</b> , trình bày rõ các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu cũng như mối quan hệ giữa chúng.
CLO 4	<b>Thiết kế</b> và triển khai thực hiện quy trình thu thập có hệ thống các dữ liệu cần thiết, phân tích và thảo luận dựa trên các dữ liệu đó nhằm diễn giải rõ ràng mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 5	<b>Xây dựng và đề xuất</b> các kết luận khoa học dựa trên những khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu

CLO 6	<b>Tự tin, khách quan</b> đề xuất câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu dựa trên khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 7	<b>Tuân thủ</b> các nguyên tắc, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá việc thu thập, phân tích dữ liệu và thảo luận về kết quả phân tích
CLO 8	<b>Ghi nhận lại và báo cáo</b> đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO2	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO3	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO4	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
CLO5	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO6	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO7	M	H	H	H	H	H	M	M	H	H	H	H
CLO8	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
<b>Tổng hợp</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1.Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ởHP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra HP- CLOs	Tỷ lệ (%)
	A1.1 Đề cương đề tài khóa luận	CLO 1-6	20

A1. Đánh giá quá trình (GVHD)	A1.2 Kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận theo kế hoạch (theo mẫu theo dõi tiến độ)	CLO 1-6	
	A1.3. Khóa luận hoàn chỉnh (GVHD)		
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Khóa luận hoàn chỉnh (phản biện)	CLO 1-8	20
	A2.2 Bảo vệ khóa luận (thành viên hội đồng)	CLO 2-8	60

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- Chủ động, tự giác hoàn thành khóa luận đúng yêu cầu trình bày (hình thức) và nội dung khoa học đã được người hướng dẫn thông qua trên đề cương.
- Đảm bảo tiến độ thực hiện khóa luận theo quy định.
- Duy trì liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện khóa luận hiệu quả.
- Báo cáo trung thực với người hướng dẫn những vấn đề liên quan đến khóa luận.
- Nộp khóa luận đúng hạn, đúng yêu cầu về số lượng, thủ tục và hình thức.

## 7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

### Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Kế hoạch thực hiện đề án tốt nghiệp	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	BETU	2018	GT

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH	
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng
1	Giảng đường		1
2	Phòng mô phỏng		Theo số lượng sv
3	Tại doanh nghiệp		Theo đề tài

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011073	<b>1.2 Tên học phần:</b> CÔNG NGHỆ ẢO HÓA
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> VIRTUALIZATION TECHNOLOGY
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Mạng máy tính
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 4 chương. Mục đích nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thao tác về hệ thống ảo hóa gồm: tổng quan hệ thống máy tính ảo hóa, công nghệ ảo hóa Server, ảo hóa Desktop, quản lý tài nguyên chia sẻ trên máy tính ảo: quản lý CPU, quản lý bộ nhớ, quản lý lưu trữ, quản lý mạng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) ( <i>Học phần này trang bị cho sinh viên 😊</i> )	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày đúng về hệ thống máy tính ảo hóa, công nghệ ảo hóa, ảo hóa và điện toán đám mây.	PLO5,7
G2	Nguyên lý máy tính ảo và thực hiện được các thao tác cài đặt máy tính ảo.	PLO5,7
G3	Thao tác quản lý tài nguyên trên máy tính ảo: CPU, bộ nhớ, lưu trữ, kết nối mạng.	PLO5,7
G4	Thực hiện được các thao tác ảo hóa máy chủ - server.	PLO5,7

G5	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12
----	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Nắm rõ và trình bày được về hệ thống máy tính ảo hóa, công nghệ ảo hóa, ảo hóa và điện toán đám mây.
CLO 2	Nguyên lý hoạt động của máy tính ảo; tiến hành từng bước cài đặt máy tính ảo.
CLO 3	Thực hiện thành thạo từng bước quản lý tài nguyên: CPU, bộ nhớ, lưu trữ, ... trên máy tính ảo.
CLO 4	Hiểu về một số công nghệ ảo hóa máy chủ; thực hiện các thao tác ảo hóa máy chủ.
CLO 5	Có khả năng nghiên cứu, tự học tập về công nghệ ảo hóa qua nhiều nguồn tư liệu để nâng cao trình độ. Có khả năng trình bày trước đám đông.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					H		M					
CLO2					H		M					
CLO3					H		M					
CLO4					H		M					
CLO5									M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>					<b>H</b>		<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>



## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1	SV làm bài tập cá nhân.
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các thao tác được trình bày, thực hiện bài thực hành cá nhân.		R2	CLO 1,2,3,5	- SV làm bài tập cá nhân.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập cá nhân: Sinh viên thể hiện kỹ năng qua các bài trắc nghiệm, những kỹ năng định dạng văn bản qua các phím tắt.		R1	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập cá nhân.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy trình bày lưu trữ tập tin, thư mục và 1 văn bản hoàn chỉnh.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	<b>Chương 1. Giới thiệu</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm ảo hóa. 1.2 Ảo hóa và điện toán đám mây. 1.3 Ảo hóa Server. 1.4 Ảo hóa Desktop.		- Tổng quan về công nghệ ảo hóa. Mối quan hệ giữa ảo hóa và điện toán đám mây.  - Giới thiệu ảo hóa trên môi trường Server và Destop.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Bài tập cá nhân	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	15/0/0		CLO1			
	1.1. Tìm hiểu công nghệ điện toán đám mây và ứng dụng.		- Công nghệ điện toán đám mây và ứng dụng.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 2. Máy tính ảo</b>						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/10/0		CLO2			
	2.1 Nguyên lý máy tính ảo. 2.2 Chuyển đổi P2V. 2.3 Cài đặt hệ điều hành trên máy ảo. 2.4 Tính sẵn sàng.		- Tìm hiểu nguyên lý làm việc của máy ảo.  - Các bước cài đặt hệ điều hành trên máy chủ ảo.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/20/0		CLO2			
	2.1. Cài đặt và sử dụng một số phần mềm: VirtualBox, VMware, Widows Virtual PC.		- Cài đặt và sử dụng một số phần mềm: VirtualBox, VMware, Widows Virtual PC. - Nhận xét.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 3: Quản lý tài nguyên trên máy ảo</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	9/10/0		CLO3			A1.1

	<p>3.1 Quản lý CPU</p> <p>3.2 Quản lý bộ nhớ</p> <p>3.3 Quản lý lưu trữ</p> <p>3.4 Quản lý mạng</p>		Quản lý tài nguyên trên máy ảo: CPU, bộ nhớ, lưu trữ, kết nối mạng.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	<p>- Làm bài nhóm</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/20/0		CLO3, 5			
	- Cài đặt thử nghiệm một số phần mềm máy ảo và thao tác các nội dung học trên lớp.		<p>- Thực hành</p> <p>- Viết báo cáo</p>		<p>- Tự học</p> <p>- Học nhóm</p>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>Chương 4: Ảo hóa máy chủ.</b>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/10/0		CLO4			
	<p>4.1 Một số công nghệ ảo hóa máy chủ</p> <p>4.2 Hypervisor và vai trò</p> <p>4.3 VMWare ESX</p>		- Một số công nghệ ảo hóa máy chủ và ứng dụng.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập cá nhân.</p> <p>- Thảo luận nhóm và trình bày lại theo hình thức thuyết trình</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/20/0		CLO4, 5			
	<p>- Cài đặt thử nghiệm các phần mềm ảo hóa máy chủ: OpenVZ và Xen.</p> <p>- Viết báo cáo</p>		<p>- Thực hành c Cài đặt thử nghiệm các phần mềm ảo hóa máy chủ</p> <p>- Viết báo cáo</p>		<p>- Tự học</p> <p>- Học nhóm</p>	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Sinh viên nộp đồ án học phần			CLO1, 2,3,4,5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng Công nghệ ảo hóa	Nguyễn Ngọc Vọng	BETU	2018	GT
Virtual environments for grid computing	Wang, Lizhe	KIT Scientific	2009	TLTK

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011086	1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ WINDOWS SERVER
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: WINDOWS SERVER MANAGEMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Quản trị mạng máy tính
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về các mô hình lập trình mạng, kỹ thuật xử lý trên bộ giao thức Internet, lập trình Winsock và lập trình Net socket.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
----------	--------------------------------------------------------------------	--------------------------

(Goals)		
G1	Trình bày tổng quan về Windows Server	PLO5,7
G2	Cài đặt hệ điều hành Windows Server. Triển khai các dịch vụ trên Windows Server	PLO5,7
G3	Vận hành Windows Server, xử lý sự cố	PLO5
G4	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.	PLO9,10,11,12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</b>
CLO 1	Nêu quá trình phát triển của Windows Server qua các phiên bản
CLO 2	Các bước cài đặt Windows Server
CLO 3	Triển khai các dịch vụ: IIS, FTP, DNS, DHCP
CLO 4	Kết nối Windows Server vào hệ thống mạng. Theo dõi, vận hành và khắc phục sự cố
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để quản trị hệ thống Windows Server an toàn, có ích cho đời sống.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					H		M					
CLO2					H		M					
CLO3					H		M					
CLO4					H		M					
CLO5									M	M	M	M

<b>Tổng hợp</b>										
-----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4,5	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

### 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần /	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài
--------	-----------------------------------------------------	---------------------	----------------------------------	---------------------	----------------------	-------------------------	---------

(5 tiết/tuần)				<b>Bảng 4.1</b>			<b>đánh giá</b> (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ WINDOWS SERVER</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Tổng quan về Windows Server 1.2 Các phiên bản của Windows Server 1.3 Các đặc trưng của Windows Server		Trình bày được tổng quan về Windows Server, nêu các bước phát triển và các tính năng mới của Windows Server qua các phiên bản. Nêu các đặc trưng của Windows Server		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	30/0/0		CLO1			
	1.1 Tìm hiểu các định hướng phát triển tiếp theo của Windows Server		Nghiên cứu và liệt kê một số định hướng tiêu biểu		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 2: CÀI ĐẶT WINDOWS SERVER VÀ CÁC DỊCH VỤ</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/15/0		CLO2			
	2.1. Cài đặt Windows Server 2.2. Cài đặt dịch vụ IIS 2.3. Cài đặt dịch vụ FTP 2.4. Cài đặt dịch vụ DNS		Cài đặt windows server trên máy chủ/máy PC/ máy laptop Cài đặt dịch vụ IIS để chạy web ASP		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	



	2.5. Cài đặt dịch vụ DHCP		Cài đặt dịch vụ FTP để chia sẻ/upload tập tin Cài đặt dịch vụ DNS Cài đặt dịch vụ DHCP		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO2			
	2.1 Thử nghiệm cài đặt một website trên IIS, FPT và cấu hình DNS		Chạy demo thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3: VẬN HÀNH WINDOWS SERVER, BẢO MẬT, SỬA LỖI</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/15/0		CLO3			A1.1
	3.1. Kết nối Windows Server vào hệ thống mạng 3.2. Một số biện pháp bảo mật Windows Server 3.3. Sửa lỗi và xử lý sự cố		Thực hiện các cấu hình để kết nối máy tính chạy Windows Server vào hệ thống mạng. Nêu một số biện pháp bảo mật Windows Server Sửa lỗi và xử lý sự cố trong quá trình vận hành Windows Server.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Nghiên cứu một số mô hình tấn công vào hệ thống Windows Server		Liệt kê một số mô hình và đề xuất giải pháp hạn chế tấn công vào Windows Server			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp báo cáo cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Làm chủ Windows Sever 2003 tập 1	Phạm Hoàng Dũng	Thống kê	2007	GT
Hướng dẫn cài đặt và quản trị mạng máy tính với Windows 2003 server bằng thực hành	Nguyễn Kim Tuấn	Giáo dục	2006	TLTK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị windows từ xa	<a href="https://support.microsoft.com/vi-vn/help/958830/description-of-remote-server-administration-tools-for-windows-7">https://support.microsoft.com/vi-vn/help/958830/description-of-remote-server-administration-tools-for-windows-7</a>	07/2018

## 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về HP

<b>1.1 Mã học phần:</b> 011085	<b>1.2 Tên học phần:</b> LẬP TRÌNH PHP NÂNG CAO
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> ADVANCED PHP PROGRAMMING
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	Đậu Đăng Thoại
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Hồ Nhật Tiến
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Thiết kế website, Lập trình PHP, Hệ quản trị CSDL
- Học phần học trước:	Lập trình PHP
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

#### 2. Mô tả học phần:

- Học phần trang bị cho người học kiến thức về lập trình web nâng cao với ngôn ngữ lập trình PHP kết hợp với hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL.

- Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu và lập trình cho một ứng dụng website bán hàng, website tin tức, website giới thiệu doanh nghiệp hoặc các ứng dụng quản lý trên nền web.

#### 3. Mục tiêu HP (Goals)

<b>Mục tiêu (Goals)</b>	<b>Mô tả (Goal description)</b> <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)</b>
G1	Lập trình website nâng cao với ngôn ngữ PHP	PLO2
G2	Sử dụng hiệu quả các hàm nâng cao bên trong PHP theo mô hình MVC.	PLO3
G3	Xây dựng ứng dụng web động như: website doanh nghiệp, website bán hàng ở mức độ cơ bản	PLO4, PLO5
G4	Có kỹ năng phân tích nghiệp vụ để xây dựng website. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm web có ích cho đời sống.	PLO12

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>CĐR của học phần (CLOs)</b>	<b>Mô tả CLOs</b> <i>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</i>
CLO 1	Sử dụng được hệ quản trị MySQL để thiết kế CSDL cho ứng dụng web viết bằng ngôn ngữ lập trình PHP
CLO 2	Thực hiện được các bài toán lập trình nâng cao với ngôn ngữ lập trình PHP
CLO 3	Xây dựng được website hoàn chỉnh kết hợp PHP & MySQL theo mô hình MVC
CLO 4	Có kỹ năng lập trình tốt trên Dreamweaver và các phần mềm khác tương tự.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm website có ích cho xã hội. Không tạo các trang web có mục đích xấu hoặc không lành mạnh.

#### 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

<b>Chuẩn đầu ra HP (CLOs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)</b>
-------------------------------	---------------------------------------------

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				H			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5									M	M	M	M
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>			<b>M</b>		<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2, 3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Dựa vào đặc tả đồ án các nhóm phối hợp cùng nhau thiết kế CSDL cho website bán hàng với những chức năng nâng cao.	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình			CLO 1,2,3,4,5	

		lập trình trên đĩa CD				
--	--	-----------------------	--	--	--	--

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ PHP</b>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. 1. Tổng quan lập trình PHP 1.2. Giới thiệu mô hình MVC 1.3. Giới thiệu cài đặt môi trường trên server thực.		Trình bày tổng quan về công nghệ lập trình web PHP.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.4 Cài đặt các phần mềm cần thiết để lập trình PHP 1.5 Tìm kiếm và đăng ký, tìm hiểu cách sử dụng Hosting Free để upload quản trị website.		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm Đăng ký được hosting miễn phí Upload được website lên hosting		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	<b>CHƯƠNG 2. LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG OOP</b>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	<p>2.1. Giới thiệu hướng đối tượng OOP trong PHP</p> <p>2.2. Class, Attribute, Method</p> <p>2.3 Access Control (Public, private, Protected)</p> <p>2.4 Tính kế thừa trong OOP</p> <p>2.5 Hàm khởi tạo _construct, hàm huỷ _destruct</p> <p>2.6 Thuộc tính tĩnh và phương thức tĩnh</p> <p>2.7 Mô hình MVC: Model – View – Controller</p>		<p>Trình bày tổng quan về mô hình MVC trong lập trình PHP</p> <p>Trình bày các lớp đối tượng OOP, tính kế thừa trong OOP.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.8 Thiết lập cấu trúc thư mục cho website theo mô hình MVC		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<b>CHƯƠNG 3. LẬP TRÌNH WEBSITE BÁN HÀNG</b>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1

	<p>3.1. Thiết kế giao diện</p> <p>3.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu</p> <p>3.3 Lập trình trang người dùng</p>		<p>Thiết kế giao diện website theo nhu cầu thực tế</p> <p>Cài đặt hệ thống cơ sở dữ liệu phù hợp</p> <p>Lập trình trang người dùng với những chức năng cơ bản</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Viết Demo chương trình</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Nghiên cứu mô hình xử lý giỏ hàng trên website		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
<b>CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG PHẦN HỆ ADMIN</b>							
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	<p>4.1. Thiết kế giao diện</p> <p>4.2. Lập trình chức năng</p> <p>4.3 Xử lý bảo mật</p> <p>4.4 Viết tài liệu hướng dẫn sử dụng</p>		<p>Xây dựng phân hệ Admin dành cho người quản trị.</p> <p>Thực hiện viết tài liệu hướng dẫn sử dụng.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Tìm hiểu thêm các cơ chế bảo mật ứng dụng website		Nêu một số mô hình bảo mật phổ biến có thể áp dụng được.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	



Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			
-------------------------	--	--	--------------	--	--	--

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

**8. Học liệu:**

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Computer Science I	Chris Bourke	University of Nebraska–Lincoln	2018	GT

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về lập trình PHP	<a href="https://vi.wikipedia.org/wiki/PHP">https://vi.wikipedia.org/wiki/PHP</a>	07/2018

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**Trưởng khoa**



**ThS. Lê Minh Hiếu**